

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Thị Long An

Tiểu sử

Tên thật Nguyễn Kim Phượng. Sinh tại Tân An, Long An. Hiện đang ở Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Bên sông Vàm Cỏ (truyện, Xuân Thu 1992)



ảnh Hoàng Thế Nhiệm

Mục Lục

Bên sông Vàm Cỏ - 2

A Phòn – 8

Phụ đính :

**Đôi khoen vàng – Quá khứ một lần nữa
Đường về quê mẹ - Buổi tối trong làng Om-Xà-No
Gia phong – Hồi – Lời nguyện trên đá – Mảnh tình bỏ lại
Quê hương là trùn trái ngọt**

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Bên sông Vàm Cỏ

Tôi cảm thanh củi cào than dưới đất nồi cơm nếp ra phía ngoài lò, chụm thêm củi vô bếp lửa soong thịt kho Tàu rồi bắt chảo lên cà rang nhỏ kế bên rang đậu phộng. Ngọn lửa trong lò lung linh bập bùng, rọi vô vách hình ảnh những đòn bánh tét, xôi lạp xưởng mới làm, treo toong teng trên sào gác qua hai cây đà ngang. Bộ ván phía dưới bày biện nhiều thứ: keo dừa đầu heo, rổ dổi chưa chiên, thúng bánh ích và các loại bánh da lợn, bông lan, xà lam, bánh bò... công kỹ của mợ Chín, dì Mươi cặm cụi làm từ xế trưa, do những đồ cần dùng và mớ thịt heo mẹ biểu tôi đem về trước lo sẵn cho bữa kỳ cơm bà ngoại.

Tôi vừa quậy đậu phộng trong chảo, chú ý cho thật đều tay, vừa nhớ lại lúc đứng chờ đò giữa bầu trời nắng gắt.... Dầu rất ngán đập xe trên con đường bê nát, nhiều ổ gà dẫn tới bến đò và đợi chờ qua sông lâu lác, tôi cũng phải đi. Chia hai lần ranh cách biệt, bên kia là thôn quê làng mạc, bên này là tỉnh lỵ, con sông Vàm Cỏ Tây lặng lẽ chạy vòng quanh phần đất phì nhiêu, im lìm như trẻ thơ ngoan ngoãn nằm trong lòng mẹ hiền. Dọc bờ bên này, hàng me tây bông tím nghiêng nghiêng ngấm nghĩa bóng mình rung rinh trong gương nước và những căn nhà sau hàng rào tre vàng óng ánh dưới vũng nắng tháng ba. Tôi ao ước có cây cầu để tiện lợi cho sự đập xe về thăm Ngoại. Nhưng mà, niềm ước mơ đó không bao giờ có được, tầm mắt chỉ thấy bến bờ xa mút làng Nhơn Thạnh Trung nằm giữa vòng đai trùng điệp cây xanh và những đợt khói lam mỏng đùn lên từ bếp lửa nhà ai cuối xóm. Trưa nay, bến đò Chủ Tiết thật vắng người, tôi đứng bên này sông, ngóng qua bên kia lò mờ bóng con đò còn cắm sào đợi khách.... Trên nhà trên vọng xuống, tiếng rè rè, lụp cụp, rền rang, rập rình như đại hồ cầm đánh đệm một khúc nhạc mơ hồ nào, tiếp nối hàng tràng dài ngân nga điệu đờn muôn thuở, âm thanh quen thuộc phát ra đều đặn, rõ ràng.

Boong.....boong.....boong. Tôi đếm thầm theo tiếng chuông ngân. Mười hai tiếng..... Ngọn đèn măng xông khè khè tỏa ánh sáng hắt xuống mặt bàn tròn góc chái. Ông Ngoại với đám con cháu bu quanh, chụm nhum che cậu Chín, dựng Mươi điều binh khiển tướng. Thỉnh thoảng, lũ nhỏ cười rộ, thật xôm tụ cho cuộc thư hùng. Bàn cờ gầy hồi nãy, bây giờ tới hồi quyết liệt mọi người nín khe chăm chỉ theo dõi, tâm trí gom vào mục tiêu trước mặt không ai còn muốn biết những hoạt động xảy ra chung quanh. Gõ mạnh cái bàn nạo lên mép thao cho mấy miếng dừa dính kê răng rớt xuống, mợ Chín đứng lên nhắc nồi cơm nếp xuống mở vung. Hơi nóng bay lên nghi ngút, quện trong không khí mùi nếp mới, pha lẫn mùi đậu phộng đang rang thơm lừng. Những hột nếp bóng lưỡng, những lát dừa rám trắng phau, khơi dậy xúc cảm vị giác mọi người. Cửa sau bếp mở toác hoác, chút gió thổi lòn, hơi sương bên ngoài đưa vào nhẹ bớt không khí nồng nàn hắt ra từ bếp lửa đỏ rực tro than. Những đóm sáng xanh lè di động đó đây, bày đóm đóm chơi giỡn lượn vòng, soi ánh sáng lò mờ quanh gốc dừa trắng mốc. Vườn dừa hai mẫu sầm uất, rợp bóng cạnh con rạch nhỏ, bên những cụm cây im lìm như lắng nghe tiếng lá xào xạc cựa mình. Màn đêm đen vây khốn, đẩy lùi xa những tia sáng mỏng manh của các vì sao hư ảo trên đỉnh trời khuya. Từng hàng dừa đặc gập trên cây, trái khô, trái tươi, thẳng tắp chạy khỏi tầm mắt bây giờ đã nhòa nhạt bóng đen. Thỉnh thoảng tiếng tàu dừa rụng lác xạc nơi xa, những trái dừa chuột khoét rớt đùng đùng dưới mương nước. Dọn cơm nếp lên bàn, mời ông Ngoại, hỏi mọi người dẹp bàn cờ, mợ Chín quày quã trở xuống bếp gom nồi, xoong, chảo cùng dì Mươi ra cầu sần nước ngồi rửa. Tôi theo ra đứng trên cầu, khóa nước lên chân, nước xôn xao khua động hòa với tiếng búng lách chách mấy con tôm tích tỉnh dậy trong hang vì nước sóng sánh. Vạc sành kêu trong khóm lá, để gáy nỉ non dưới hàng lư, bày dơi đập cánh bay ra khỏi ngọn dừa này đáp vào ngọn dừa khác gây một chút xáo trộn giữa cảnh vắng lặng đêm khuya. Thành linh ba cục đất liền tiếp rớt trên mặt cầu. Không nói gì, mợ Chín, dì Mươi đón dác kéo tôi chạy vô nhà đóng cửa, trên mặt còn in rõ nét hãi sợ. Dì Mươi lên nhà trên nói gì đó, chỉ tay về phía vườn dừa. Cậu Chín đã dẹp bàn cờ, lặng lẽ mở

cửa sau lượm đem vô một cục đất lớn bằng cườm tay, trét vô ăn trầu rồi ra đứng trên cầu, vừa liệng mạnh cục đất qua vườn vừa nói, như nói với ai đang gần đâu đó.

-Nếu lượm được cục đất này liệng trở qua, ngày mai cho ăn cơm. Hiện tượng kỳ quái khi nãy, thêm cử chỉ lạ lùng của cậu Chín làm tôi ngờ ngác dòm hết người này, tới người kia mà không hiểu ắt giáp gì.

Lúc mọi người đông đủ quanh bàn ăn, ông Ngoại hướng mặt về phía vườn dứa mắt xuyên qua kẽ vách, như muốn soi thấu tận ngoài màn đêm theo dõi một hình ảnh đã khuấy nẻo nào xa vời, giọng ông ngậm ngùi...

Sao Hôm lơ lửng sáng chói trên nền trời xám, xé xé bên ngọn tre già đầu xóm. Sòng bài nhà Bảy Đực đã tan, các tay đánh bài rút lui hết, Ba Trọn còn nấn ná, dự dự chưa rời khỏi cái ghế đầu bàn.

Dựa ngửa ra phía sau lưng ghế vung vai ngáp dài uể oải, đầu gát trên thành ghế gật-gà-gật-gưỡng, gương mặt buồn xo bí xị. Tiếng rắc rắc phát ra liên hồi do sự cựa cựa nhit nhit, mặt ghế bằng thẳng mà ba Trọn tưởng như đang ngồi trên chong nhon, đồng tiền liền với khúc ruột người ta nói lộ sè vậy mà quá trúng, khúc ruột mình bị cắt đem đi bây giờ ruột đau như muối xát. Thở ra thở vô, nổi hồi tiếc len tận tâm can làm tim nhói buốt.

Thọc hai tay vô hai túi áo, quơ qua quơ lại vét mót không còn một đồng dính túi. Lúc trưa xông xáo đứng coi người ta sát phạt, không hiểu thời-suy-qui-lộng, mắc chứng gì hăm hở nhào vô sòng thử thời vận, đâu dè vận đen thui như mỡ chó. Từ hồi nào tới giờ không biết tới bài bạc, chí thú làm ăn, ngày tư ngày Tết đánh bậy bạ với mấy đũa nhỏ, thua nhiều lắm chỉ năm bảy đồng.

Hết ngó mong ra sân lại quay vô dòm Bảy Đực đương lảng xãng dọn ly tách với mấy bộ bài còn bề bộn trên bàn. Bảy Đực cũng thua nhưng chả không hề hấn gì, thua ba đồng tiền xâu. Mà cũng kỳ, thần bài theo phò hộ mấy người giàu: Năm Thêu, Chín Tiếp, Mười Khải mấy tay tiền dư bạc để, thời đỏ như bông vông, hên cùng mình, có tiền rủ tiền vô thêm, đánh bài chục lần ăn đủ chục, đâu cờ gian bạc lận gì mà sao rớ tới đâu ăn tới đó. Bợ nhẹ mớ bạc hí hửng về nhà không chút gì thương xót cho thằng này xát-bát-xang-bang.

Trời sắp sa mưa, con vợ giục giã chở lúa đi bán lo công mạ. Tiền nằm trong mình chưa nóng đã nướng sạch bách, ăn nói làm sao với nó đây. Mười lăm giạ lúa chớ ít ỏi gì? Không sợ vợ, nhưng làm quấy, không dám về nhà. Một chút ham mê, máu đỏ đen ở đâu đó bùng dậy hồi thúc, thua ít tại mình không chịu thôi, nấn nấn để gỡ, đánh hoài cho đến lúc hết, gỡ riết lở tày quây như mục ghê hờm. Mấy tay cờ bạc cũng xấu lắm, mượn tiền họ đánh gỡ đã không cho còn kiếm chuyện nói bao đồng "cho mượn tiền xui xẻo". Đánh bài lúc xui lúc hên, xui thua hết tiền, hên trở lại không còn tiền đánh nữa. Ba Trọn ao ước trong lòng phải chi bây giờ mở sòng lại mượn tiền Bảy Đực đánh nữa biết đâu hên gỡ được. Bảy Đực đâu có tiền, chả lấy tiền xâu đánh thua ráo, chả chứa bài để lấy xâu kiếm tiền có thua cũng không ai câu thúc. Chả không vợ không con khỏi lo hậu vận, có bao nhiêu lùm bấy nhiêu, tiền cờ bạc vô ngã trước lòn ngã sau, ăn bài thì chén chú chén anh, thua thì vay mượn, quanh quẩn mặt rệp hườn mặt rệp. Ba Trọn lắc đầu chán nản. Rã sòng hiện giờ không còn tay nào ở lại, chỉ còn mình mình với Bảy Đực hai đũa đều lảng coóng. Hay là... về biểu vợ đưa tiền, nhưng mà trong nhà hết rồi, dẫu còn nó cũng không đưa, đàn bà ghét chuyện bài bạc ăn thua. Tiền ngặt nghèo gì thì nó chạy sắp chạy ngựa lo, tiền cờ bạc thì đừng hòng.

À, còn hai chục giạ lúa ăn.... cũng không được. Tức mình khi không nhảy vô tính gom sòng không dè bây giờ đổ nợ, cô hồn bài bạc cũng kỳ khôi, xúi giục mình lâm vô trận chiến... Tiếc hùi hùi tiền bán lúa, Ba Trọn ngồi đó một mình than vắn thở dài không biết tỏ cùng ai nổi khổ. Tính tới tính lui nhẩn mặt, nhíu mày, hít hà chắc lười không biết làm sao để ngày mai có tiền đánh gỡ. Ba Trọn ngó trân trân ngọn đèn trên bàn, ánh sáng mù mờ lụn tàn, nổi lòng cũng tàn lụn theo cái tim vải se đơm đầy bông đèn đo đỏ.

Nãy giờ lui cui nấu cơm dưới bếp, trở lên thấy Ba Trọn vẫn còn nguyên vị, mắt mở lớn ngó sừng ngọn đèn lù mù. Bầy Đực lên tiếng:

-Anh Ba, ở lại ăn cơm với tui, tui mình làm vài ly cho dễ ngủ.

Ba Trọn không nói không rằng. Bầy Đực dọn cơm lên bàn kèm theo nửa lít rượu để với hai cái ly. Dĩa cá lòng tong kho tiêu, dĩa rau sống, khế, chuối chát hột, món mồi đưa cay độc nhứt trong mâm.

Bầy Đực rót rượu mời Ba Trọn:

-Uống đi anh, không về nhà thì ở lại đây ngủ. Hồi chiều hai đứa con anh lấp ló ngoài cửa dòm vô, chắc chỉ biết anh ở đây rồi, khỏi lo.

Ba Trọn đưa ly rượu lên miệng uống một hơi cạn ly, vị rượu cay nồng đắng đắng kéo theo nỗi mát mát đang ứ nghẹn cổ họng. Cung mấy ly liên tiếp, hơi men làm nóng mặt rượu chạy rần rần trong thân thể, đầu óc quay mòng mòng, nỗi lòng vẫn trĩu nặng mỗi ăn năn tiếc hối.

Nhai cơm như nhai sạn, nuốt không vô nhưng rán lừa thiệt lệ hết chén cơm, buồng đũa dợm đứng dậy. Bầy Đực nheo mắt khề khà:

-Coi, ăn ít vậy anh Ba? Lo gì, mai gầy sòng nữa, hủ tui nó tới, mình gỡ lại mấy hồi.

Giọng lạc hoan của Bầy Đực khơi trở lại trong lòng Ba Trọn sự ham muốn "làm sao để có tiền".

Đứng dậy đi ra cửa đứng ngó mong, bắt chợt ngó về phía vườn dứa mệnh mông của ông Cai Tổng Phở. Hồi trưa bơi ghe ngang qua, những cây dứa sát mé sông, nhiều quày sai trái, dứa đang độ nạo, không ai đốn, bỏ lây lất ít bữa khô cứng. Dứa nạo, mùa nắng này bán nhiều tiền. Ước chừng vật đó nếu đốn xuống cũng được đâu vài chục quày. Ý nghĩ đốn trộm dứa của Ông Cai Tổng Phở bán lấy tiền mọc mầm trong đầu Ba Trọn dụ dụ, nửa muốn kiếm chút đỉnh, nửa lại muốn bỏ qua. Lương tâm xâu xé dần vật với sự sắp làm bậy của mình. Ba Trọn trở lại ghé ngồi lúc Bầy Đực đã dọn mâm đi ra sau bếp.

Thầy Cai à! Thầy cần dứa sai vật cho tôi gửi thằng Trọn theo thầy. Tiền nong nó làm được bao nhiêu thầy đưa cho nó giữ nó xài.

Ông Cai Phở cười hề hề:

-Trọn à! Cháu chịu theo bác không? Trên bác công việc thiếu gì, về đó ở với bác làm ruộng. Thằng Trọn ngác ngờ đứng trơ trơ ôm gốc cột, ngó ông Cai, ngó người thím dậu, nó không quyết định được, theo ông Cai hay ở lại.

Chú Sáu Hào, em của ba thằng Trọn, vẫn số qua đời, một mình thím Sáu tảo tần nuôi con nuôi cháu. Thằng Trọn biết đến lúc nó phải tự đi kiếm sống, đã mười ba tuổi, cái tuổi có thể làm công việc vật được rồi không lẽ ăn nhờ thím dậu tới lớn. Rời xa làng Tân Vĩnh Hòa vùng sông Hậu, nơi đã sống từ tấm bé, trí óc non nớt nó hiểu lời mờ sự xa lìa nơi chốn tuổi thơ thân thiết, sẽ vĩnh viễn không biết bao giờ trở lại. Nó làm thính không trả lời.

Thím Sáu Hào nhắc lần nữa:

-Vô lấy vài bộ quần áo lành lành, gói lại, chờ ông Cai đi về cháu đi theo luôn.

Thằng Trọn phụng phịu, rưng rưng nước mắt, quệt mũi sắp khóc. Thím Sáu mũi lòng chảy nước mắt, nhưng thím dần lòng dịu dàng nói:

-Cháu theo ông Cai về trên đó, mỗi năm Ông trở lại đây đá gà, cháu theo ghe ông về thăm thím và mấy em, đâu có xa xác gì, nghe lời thím, có nơi ăn chốn ở có công việc làm, có tiền lo cho thân cháu.

Nhà nghèo và sự cực nhọc của thím Sáu từ khi chú Sáu qua đời chính thằng Trọn cũng đã thấy, đã biết. Nó hiểu thân phận mồ côi của mình, đành nhận chịu đi theo ông Cai, cho thím Sáu đỡ bớt gánh nặng sinh kế.

Bên sông Vàm Cỏ hiền hòa, thằng Trọn lớn theo bầy nghé nó giữ. Công việc hằng ngày của nó chỉ liên quan tới mấy con trâu: thả trâu đi ăn, coi chừng không để trâu đi lạc, canh không cho trâu ăn lúa hay dẫm ruộng của thiên hạ, tắm và lừa trâu về chuồng. Những ngày khác phụ với đám người làm trong nhà ông Cai, để tập làm ruộng, để quen với công chuyện. Ông Cai Phở

thương nó như con cháu trong nhà, dạy dỗ đủ thứ, tư cách, cử chỉ đối với mọi người, nét ăn, ý ở rập khuôn theo phong thái của người có học hành. Lòng nhân từ của Ông Cai Phổ đã quyền rũ được thằng Trọn sống với ông cho đến lúc trưởng thành. Năm hai mươi lăm tuổi, ông Cai cưới vợ cho nó, chia hai mẫu ruộng làm tá, cất căn nhà trên đất của ông. Ông Cai đã giúp đỡ, như lời hứa với thím Sáu khi đem nó về nhà. Cho tới bây giờ.....

Hơn hai mươi năm, Ba Trọn nhận nơi vùng đất màu mỡ có cây ngọt trái lành bên con sông hiền hòa nước bạc là quê hương thứ hai. Tình chòm xóm láng giềng thân thiết, tiềm tàng chan chứa thứ tình gần như cật ruột, mọi người sốt chia với nhau những nỗi nhọc nhằn, những miếng cơm, manh áo, những vui buồn, những hoạn nạn. Thâm tình thấm thiết đó đã thấm vào tim óc, tuôn chảy vô mạch máu và quyện trong hồn, Ba Trọn nguôi ngoai thân thể lạc loài. La cà đây đó, từ đầu trên xóm dưới những ngày rảnh rỗi cũng là thói quen năm tháng của đời sống tuổi thơ. Gia đình sống yên vui hạnh phúc với miếng ruộng vuông vườn, với sự yêu mến, đùm bọc và vùa giúp của ông Cai.

-Anh Ba, uống thêm chút rượu nữa đi, có say thì ngủ, lo gì. Sao ngồi chết trân đó?

Bảy Đực vừa nói vừa rót thêm rượu vô ly.

Ba Trọn giựt mình trở lại thực trạng tiện tay cầm ly rượu lên nốc một hơi không cần biết mùi cay, ngọt ra sao. Anh để ly xuống tư lự dòm lên nóc nhà suy nghĩ, với ân nghĩa đó nếu mình làm vậy lương tâm khó chịu. Bóng tối trùm phủ không gian thiết lẹ như đồng lõa với ý nghĩ ló ra trong đầu chưa ngã ngũ, đêm bên ngoài xuống mau bao nhiêu thì sự quyết định lại tăng mạnh bấy nhiêu. Tránh né mấy rồi Ba Trọn cũng trở lại trong thâm tâm với vườn dừa của ông Cai Tổng Phổ. Ôi! mà thân kệ, tới đâu thì tới mình như mượn đỡ... Chiếc ghe còn cạm sào ngoài sông lớn, trong khoan có cuộn dây luột và cái móc dót, đủ đồ nghề để leo bẻ dừa, dầu đốn vài chục quày ông đâu có nghèo, mà mình giải ngại.

Ba Trọn yên lòng đến bộ ván gỗ lạng lấy sức chờ thật khuya.....

Khi Bảy Đực yên giấc, tiếng ngái đều đều nổi lên, Ba Trọn bò dậy mở cửa ra đi...

Gió thổi mạnh ngọn, những cánh lá vàng rụng hàng loạt tuôn đổ rào rào trên không trung như đàn chim trời bay về ổ. Những tàu chuối quanh hè quật phần phật như muốn bứt khỏi thân cây báo hiệu một cơn mưa sắp sửa chuyển mình trút xuống trong đêm.

Nằm trên giường dòm xuyên qua nóc mừng xám đặc, ngọn đèn nhỏ chao động rồi tắt phụt bởi luồng gió lộng qua kẽ vách. Bóng tối bây giờ là tấm màn đen nhập nhòa đậy mắt. Vợ Ba Trọn thao thức nghe cánh gió trời đưa đẩy bên ngoài cùng những tiếng nổ xa xôi của sấm sét.

Không phải lần đầu, mà đã nhiều lần chồng vắng nhà, đi ngủ lang bang với bạn bè quanh xóm, thường lối nửa đêm, hay gần sáng trắng mờ về. Hồi sáng chở lúa đi bán biệt dạng tới giờ không thấy "léo hánh", hai đứa nhỏ đi chơi thấy chả ghé vô nhà Bảy Đực, xớ rớ ở đó chắc Bảy Đực rủ nhậu. Bảy Đực nổi danh "một cây đé". Hể lại đặng đó không say khướt cũng ba ngừ ba nháng, hơi men nhập vô rồi làm biếng về nhà. Đêm nay nhậu nhẹt chắc ở đặng ngủ luôn.

Một mình trong bóng đêm trần trở cùng linh cảm lo lắng băng quơ, cho tới khi những giọt mưa rớt trên mái lá. Nước trút ào ào thịnh nộ càn quét, thét gào âm ì. Tia chớp sáng soi qua giải nước mịt mù giữa khung cảnh tảm đẫm bóng đêm, vợ ba Trọn co người với hơi lạnh căm căm, mỗi mồn chìm sâu vào giấc ngủ. Tím...Tím...dậy..dậy. Vợ Ba Trọn nghe văng vẳng tiếng chồng và cảm giác như tay ai đó lắc mạnh đầu giường. Thức dậy, ngơ ngác, sật-sừ-sật-sừ lệt lệt bước mau ra mở cửa.

Vừa đi vừa nghĩ thầm mọi khi má thằng Đậm hoặc má con Đà bữa nay bày đặt kêu Tím... Tím. Xóm này trừ những người tuổi cỡ năm, sáu mươi trở lên họa may còn nhớ, ngoài ra đâu ai biết được tên cúng cơm đó.

Bên ngoài vẫn còn tối om, cây đèn chong trong nhà ánh sáng lù mù, èo uột soi qua màn đêm dày đặc. Không thấy ai, chỉ có cơn gió lùa thật mạnh vô cửa mơn man se lạnh bằng những sợi nước mỏng của trận mưa đầu mùa xối xả hồi nửa đêm mềm mại lất phất bay. Đóng cửa trở lại

giường, kéo mền đắp cho con, hai đứa nhỏ ngủ say đập tuột xuống dưới chơn. Đêm còn rộng và xa như dãy lưới đen khổng lồ vô hình vây khốn. Lăn qua, trở lại không ngủ nữa được, chị lạ lùng thắc mắc những âm thanh rõ rệt khi nãy vẫn còn xoáy mạnh vô tai. Sự kiện kỳ bí mà trí óc thông thường khó thể hiểu được.

Từ khi đưa con đầu lòng ra đời thì cái tên tục của chị cũng đã chìm theo tháng năm chất chồng vậy mà sao bữa nay nó lại trở về, rõ ràng từng âm tiết, trong giấc ngủ chập chờn... Không khí ẩm ướt và lạnh tanh của căn nhà, tiếng trùng đé ngâm nga xung quanh lẫn lộn với tiếng nước rớt lách chách xuống thềm.

Gió vẫn lao xao quét vào vách lá, thoáng ớn lạnh khắp người bởi sự vây khốn giữa vùng bóng tối kín đặc của đêm.

Bỗng trên nóc nhà phía cửa, con linh điều mang điềm tai ượng kêu lên ba tiếng quái gỡ: cú...cú...cú rồi vỗ cánh bay đi. Chị chết điếng, máu trong người như thôi chảy, nhịp tim tựa hồ như muốn ngừng đập và linh hồn như muốn rút ra khỏi thân xác. Thời gian lắng đọng trong cơn mê thiếp thật dài lâu bằng muôn trùng của thế kỷ. Khi định tỉnh nhớ lại những điềm hung hãn trong đêm tối, chị khoắc khoải giữa không gian âm u có bóng dáng thần chết, tâm tư chị báo trước một dấu hiệu bất tường nào đó sẽ xảy ra.

Chuông chùa công phu rời rạt lan xa, gà eo ó gáy rộ tan canh. Vợ ba Trọn chờ dậy nhóm bếp nấu nước, bắt nồi cơm sáng. Hai con heo trong chuồng nghe khua động, xỏ mỏ qua kẽ ván hở, hò hét đòi ăn. Ngó về phía đó nhưng chị vẫn tiếp tục công việc bếp núc, xong xuôi mới ra chuồng lấy máng đem vô để trên giường tre cũ kê bên góc bếp, xúc cám và mứt cháo heo trong cái trã gần đó đổ đầy máng. Chị vo quần cao khỏi gói khệ nệ bưng máng cám để giữa chuồng. Hai con vật háo ăn chạy đến tấp phàm phạp. Một lát sau, bắt đầu dành ăn cắn lộn la ét ét, vẩy những bệt cám ướt sền sệt văng tứ tung. Chị vừa hót cám vô máng vừa vả chan chát lên mỏ và kéo đầu chúng dang ra, vậy mà chúng cũng còn háit mỏ ủa máng, đẩy, lấn, gặm gừ muốn cắn lộn chập nữa. Chị vừa cám rơi rớt chung quanh, với tay ra cái lu phía ngoài múc nước đổ vô máng nhưng chúng đã bỏ đi kiếm chỗ nằm không màng tới mớ cám thừa lổng bồng. Chị bước ra khỏi chuồng rửa những bệt cám dính ống quyển, khom người xỏ hai ống quần, bưng bả bưng thúng lúa và xách chổi tào cau ra sân trước. Gát thúng lúa lên giàn mướp định quét sân rồi cho gà ăn nhưng sân còn ướt nước chị đành dựng chổi vô vách nhà. Dưới những cây bưởi, ổi, cam, quít từng mớ lá vàng, xanh rụng nằm sát mặt đất. Tiếng éch nhái ngoài bờ ruộng xé tan màn trời đầy sương đục, không gian mù mờ với hơi lạnh còn vượn vải trên cành cây, ngọn cỏ. Bầy gà chạy rộn ràng, chíp chíp, cục cục gọi con tụ họp trên sân chờ ăn sáng. Chị đem thúng lúa xuống hót từng nắm phân tán từng chỗ một vậy mà lâu lâu cũng có con lớn rượt con nhỏ cắn mổ. Chừng như no đủ với bao nhiêu đó, chúng đến bưởi xới gốc chuối, gốc rơm bỏ lại trên sân trơ vơ những khoanh lúa lép vàng vàng. Phía hàng ba thặng Đậm với con Đà đang giỡn với con chó nhỏ, nắm đuôi, kéo tai làm nó tức mình sủa gâu gâu. Từ khóm tre già đầu ngõ, con cò trắng lẻ loi vỗ cánh bay lên khoảng trời cao, cùng tiếng chim dòng dọc ríu rít trên ngọn cây mủ trôm sau vườn như chào đón ánh sáng đầu ngày đã lóe lên phía chơn trời.

Nhớ trực trời đã sáng bết mà vẫn chưa thấy chồng về, chị sai thặng Đậm đi kêu ba nó. Con Đà cũng lật đật chạy theo anh. Ngó hai đứa nhỏ vừa đi vừa nhảy cò cò khuất sau lùm chuối bồng dựng chị thở ra, bưng dẹp thúng lúa, xách chổi quét nhà định bưng chồng về sẽ kể lại từng chi tiết một những điềm quái dị để chia sẻ nỗi lo sợ không tên xuất hiện từ nửa đêm tới giờ vẫn còn đè nặng trong lòng.

Chị quét chưa rồi căn nhà, hai đứa nhỏ đã trở về, con Đà hót trước anh nó:

-Ba không có ở đây. Chú Bảy nói ba về từ hồi hôm.

Buông chổi ngăn ngõ, tần ngần một lát, chị bước ra khỏi nhà thẳng đến mé sông ngó quanh quất tìm kiếm.

Mặt sông đầy, giòng nước lặng thẳm chảy theo chiều, bình bồng mấy đám lục bình chầm chầm trôi giữa vòm nước đục phù sa. Dưới lòng sông phản chiếu ánh sáng mặt trời mới mọc, bóng đen đen của đám lá gòn gợn xanh xao như dang tay ôm ấp đôi bờ. Chiếc ghe chở lúa cắm sào

sát mé phía vườn dứa hồi sáng hôm qua, tới bây giờ vẫn còn nằm đó, đương chòng chành theo lượn sóng. Chị bước gấp hơn, vòng qua nhà Ông Cai. Nhà vắng vẻ, chỉ có một mình Mười Khải - cô con gái út của ông Cai - đang tưới rau sau nhà. Chị chán nản, bước trên đường đắp dẫn về nhà mình, nỗi buồn bã về ý nghĩa của những điều quái gở kia mỗi lúc càng rõ nét.

Tá họa tin Ba Trọn té dứa gãy cổ chết bên vườn dứa nhà ông Cai mọi người lân cận túa chạy đến. Thấy vợ Ba Trọn nằm ngất xỉu vắt ngang ngạch cửa, hai đứa nhỏ đang kêu réo khóc lóc bên cạnh mẹ, họ xúm lại vớt chị lên giường, kéo tóc mai, đổ nước gừng cứu tỉnh.

Khi xác ba Trọn được người nhà ông Cai khiêng về thì cả xóm đã tụ lại đầy đàn trong sân, trong nhà. Kiêng cử theo tục lệ, mấy người khiêng để xác ba Trọn nằm ngoài hàng ba chờ tẩn liệm. Vợ ba Trọn tỉnh lại giữa tiếng kêu réo huyên náo, tut lẹ xuống đất, đi ra theo hướng mắt của đám người ngoài cửa. Xác chồng sau ngọn đèn chong đầu cùng những người bạn thân đang xúm lại đổ rượu bóp, kéo tay chửi. Ánh nắng trên cao soi rõ cặp mắt Ba Trọn còn mở trao tráo như tiếc hối nỗi uẩn khúc của mình chưa được giải bày. Mặt vợ ba Trọn tái xanh phảng phất nét kinh hoàng. Bước đến xác chồng chị đưa tay vuốt mắt. Sự nắm nuối như được thỏa mãn, đôi mắt người chết nhắm khít lại.

Nỗi cảm thương và nỗi thảm sâu bất ngờ khiến chị nghẹn ngang tiếng khóc, hai hàng nước mắt chan hòa khắp mặt. Chị nói với những người chung quanh trong tiếng khóc tức tưởi từng cơn: "làm ơn đem dùm xác ảnh vô nhà, dầu chết cách gì, nhà của ảnh để anh vô, nằm lẩn lóc ngoài hàng ba tội nghiệp lắm."

Cái cổ gãy lìa lia và vết thương trên đầu còn rỉ nước vàng cảnh tượng trước mặt nhập nhòa như những vòng tròn đen tím nhầy nhót, tâm thần lao đao quây mòng mòng chị như muốn xỉu lần nữa.

Nguyên nhân đưa đến cái chết của chồng đang gào thét, dày xéo trong hồn chị tựa luồng sóng ngầm giữa lòng biển cả. Chị gục đầu trên thân xác lạnh tanh kêu réo, mỗi lúc một khàn đục lẫn với âm thanh u uất, nã nê vì thân thể, vì nỗi bất hạnh, lời bàn tán xấu miệng nhỏ nhỏ xì xào của những người hàng xóm, vò xé ruột gan. Chị lịm lẩn bên xác chết, bỏ mặc cho những người thân thuộc lo đám tang.

Mọi người và đám phu đắp mộ đã đi về, Bảy Đực vẫn ngồi một mình bên ngôi mả mới.

Mùi sinh non pha trộn mùi đất phèn thoảng qua trước mũi anh. Bảy Đực khóc rầm rứt, như thương tiếc một tình thâm cốt nhục. Anh đấm ngực, vò tóc, gục đầu xuống với hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Thân xác Ba Trọn nằm dưới góc dứa và cái chết bất ngờ ám ảnh hoài trong trí mấy bữa nay. Một nỗi thương xót, một mặc cảm lỗi lầm gây ra cái chết của người bạn hiền, chất phát quạ quọ trong lòng anh. Nếu anh không gầy sòng bài, nếu anh không rủ rê uống rượu cho đến say, Ba Trọn dẫu có trèo đốn hết vườn dứa của ông Cai cũng không thể nào đi tới cái chết bất đắc kỳ tử. Giữa đồng vắng, gió nhẹ hiu hiu, tưởng như có linh hồn Ba Trọn phờng phất ở đây, Bảy Đực làm thảm khăn khứa, hứa hẹn bỏ bài bạc, bỏ rượu chè.

Bóng chiều trải đầy trên những bờ ruộng khô, dẫu nước mưa soi loang lổ nhẵn nhịu như da những con cóc khổng lồ bao quanh góc rạ. Bảy Đực đứng dậy thất-tha-thất-thểu đi về, tai vẫn nghe âm vang tiếng nức nở của người góa phụ và tiếng thút thít của hai đứa trẻ thơ quyện theo chơn giữa buổi chiều mây xám.

Ông ngoại ngừng kể, thở dài, ngó cậu Chín, dựng Mười:

-Bây cũng ác lắm, phải chi chiều bữa đó bây trả lại cho nó chút đỉnh thì đâu đến đỗi. Mà còn cái thằng Trọn sao dại quá không biết, tới xin, tao cho đốn hết vườn.

Để khô rụng đầy mương, nước ròng trôi ra sông cái cũng bỏ.

Giờ đây gần sáng, cả nhà say ngủ, mình tôi thao thức. Tiếng lá lao xao vắng lại từ bên kia

vườn như hồn người bạc số còn quần quanh đầu đó, cùng lúc bóng dáng người đàn bà với hai đứa trẻ chiều chiều bên bờ sông Vàm Cỏ Tây lấp lánh nước bạc, ngồi hướng mắt về khúc sông phía sau vườn dứa cho tới khi mặt trời chui trốn dưới mặt đất đen.

Giòng sông vẫn êm đềm xuôi chảy như không có gì thay đổi. Vườn dứa bây giờ cũng không khác vườn dứa lúc Ba Trọn té chết ngày nào. Bao nhiêu cuộc đời đã qua hay chìm đi theo năm tháng, thời gian lụi vào quên lãng những chuyện xảy ra, chắc không còn ai nhớ tới tâm tình của một người chồng cố gắng tìm một giải pháp che lấp lỗi lầm, cũng chắc không ai còn nhớ tới nỗi đau buồn của một người vợ một sáng thức dậy đột ngột mất chồng.

Con sông Vàm Cỏ Tây lặng thầm theo triều nước lên xuống xuôi về nơi miền man vô định, và đã luân lưu như vậy từ thiên niên trước. Chỉ có giòng đời bên bờ của nó mới chất chứa bao nhiêu chuyện của đất trời của người đời tan tác.

A Phồn

Gần hai mươi giờ ngủ ngồi gật gưỡng trong băng ghế, tôi tỉnh dậy bởi tiếng loa thông báo phi cơ sửa soạn đáp xuống. Phi cơ ngừng hẳn, tôi đứng dậy, với lấy cái xách hành lý, cửa mở bước lẹ ra ngoài. Hai người tiếp viên đứng chào khách có vẻ khó chịu khi thấy tôi không được tế nhị trong việc đi đứng. Mặc kệ, tình trạng muốn nôn mửa và đầu óc quay cuồng thôi thúc tôi cần một chút không khí khoáng đãng. Tôi lão đảo, quảy xách hành lý lên vai, bước từng bước ngẩn dục theo hành lang cổng số. Dòm thấy đúng băng số muốn tìm, tôi bước xà vào băng ghế trống gần nhất. Ngồi một lúc lâu thấy đỡ mệt. Còn hơn bốn giờ nữa mới tới chuyến bay của mình. Tôi đảo mắt dòm chung quanh. Hành khách ngồi chờ thưa thớt. Mấy ngọn đèn từ trên cao chiếu xuống, ánh sáng dịu dàng mát mắt gợi tôi so sánh những vòm ánh sáng hắt hiu của các con đường ở quê nhà. Lần đi cảm giác bồi hồi náo nức bao nhiêu, thì lần trở về thất vọng và mỗi mệt bấy nhiêu.

Trên con đường mòn vào xóm nhà xưa cũ, nhà tổ phụ hiện ra trước mắt bỗng gợi nhắc tôi nhớ đến gian nhà cạnh bên có người con gái với đôi bím dài thả lơ lửng bờ vai, với đôi mắt tròn, to ngơ ngác. Bây giờ tuổi Phồn cũng quá nửa chừng xuân. Lòng tôi rộn lên niềm thương xót. Những lời giao ước âm thầm của hai đứa em nào như còn văng vẳng bên tai hòa cùng tiếng rào rào của sóng nước. Nàng trao thân, dâng hiến mảnh băng trinh con gái cho tôi. Ba mẹ Phồn không khứng sự cầu hôn của gia đình tôi. Chút tự trọng và bất mãn tôi ra đi không lời từ biệt. Ngày đó tôi tìm quên lãng bằng cách lặn xả vào con đường binh nghiệp. Chí trai chưa vẹn thì lửa đỏ lan tràn đốt cháy quê hương. Tôi chạy dạt đến xứ người. Bây giờ kiếm tìm vô vọng bởi bóng dáng Phồn mất biệt từ hai mươi mấy năm qua.

Ngoài khung kiếng trong suốt của phòng chờ, từ chân mây vòng tròn đỏ đã xuống hết nửa phần, không gian dấy lên màu tro xám. Đôi mắt tôi thoáng thấy một khuôn mặt người nào đó như đang mỉm cười trong bóng kiếng. Tôi nhắm mắt lại định thần, lúc mở mắt liếc dòm bên kia hàng ghế nhận ra người đàn bà Tàu đôi mắt bà ta cũng đang chăm chăm hướng về bên này. Tôi quay mặt phía khác. Người đàn bà rời chỗ ngồi ngập ngừng bước đến gần tôi, ấp úng :

- Ông, có phải là Đạt nhà ở xóm Tàu cạnh sông Bảo Định không?

Tôi sững sờ dòm người đàn bà lạ:

- Sao bà biết tôi?

- Ở Việt Nam, nhà tôi sát nhà ông.

Tim tôi bỗng dựng nghe chùng ngưng đập. Hồn tôi như bị cuốn nâng lên trên một bãi nhưng tờ nào đó, và nghe thấy chính tiếng của mình hỏi lại như trong cơn mê.

- Mỹ Phương, có phải Mỹ Phương không?

Trả lời cho tôi bằng những giọt nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt vừa cảm nhận hân hoan lẫn nỗi tủi buồn. Mỹ Phương ngồi nghiêng người xuống chiếc ghế trống cạnh tôi. Tay nàng lạnh ngắt trong tay tôi. Chúng tôi nghẹn lời... Thời gian như ngừng đọng, hồn tôi bay ngược về quá khứ. Hình ảnh của ký ức làm thân thể tôi căng phồng. Hiện lần trong trí những ngày vui với nhau trên con đường nhỏ nhiều cây lá bao quanh, vòng vèo theo rìa con sông đầy nước. Tình yêu nồng nàn, ấm áp bị ngọn gió đông ập thổi làm điêu tàn cây lá. Nỗi buồn cũ kỹ lan tới ngập hồn. Tình xưa dang dở không thể nối kết. Mỹ Phương ơi! bao nhiêu năm qua mọi sự đổi thay. Hiện giờ chúng ta đang trong hoàn cảnh trái ngược. Tôi đã có gia đình, không thể giữ Mỹ Phương cho mình. Một lần nữa, tôi đành làm người tình phụ.

Sửa lại thế ngồi, tôi hỏi Mỹ Phương:

- Em qua đây bao lâu rồi, ở với ai?

- Hơn hai mươi năm. Em ở với con.

Vừa nói Mỹ Phương vừa mở bóp tìm kiếm, đưa cho tôi tấm ảnh một người con trai khoảng chừng hai mươi lăm tuổi. Thành nhỏ trong hình giống in tôi thời còn trai trẻ. Tôi hốt hoảng kêu lên.

- Nó là con anh phải không Mỹ Phương?

Tôi nghe trong sâu thẳm lòng mình những tiếng kêu vang thống thiết, xót xa, và tuyệt vời đau đớn. Ruột tôi quặn từng khúc và tâm hồn điên đảo. Tiếng nói của Mỹ Phương nghẹn nghẹn bên tai.

- Tên nó là Thành, bây giờ con đi làm lo cho em. Bao nhiêu năm em đã sống một mình, gặp lại nhau nên coi như bạn thân giao. Tình yêu của chúng ta từ lâu em đã để lắng sâu vào dĩ vãng. Chút ân tình cũ sót lại là đứa con đã lớn khôn.'

Bên ngoài, vòm trời đêm đen thẫm, loáng thoáng vài ngôi sao nhợt nhạt không đủ soi buồn đáy mắt, tôi từ tạ nàng với ngấn lệ long lanh. Những giọt nước mắt bồi hồi nhớ lại đêm tình ái đầu đời và sự thương cảm đang dày xéo hồn tôi. Tôi đã vô tình gieo nỗi đắng cay cho nàng suốt cuộc đời. Ngồi đây mà thân xác tôi dường như phiến băng rã tan trong nước sông đêm nồng nàn đó và còn lơ mơ thấy lại hình ảnh lớp sương phủ dày là đà trên triều sóng luân lưu. Tha lỗi cho tôi. Hãy tha thứ như tha thứ cuộc đời đã bắt em vào nẻo đoạn trường. Hãy quên và xem như chúng ta chưa cùng một lần ân ái. Quên hết những buổi chiều mưa, những khúc nhạc bên sông, những ảo vọng thân tiên làm ngẩn ngơ kỷ niệm và quên luôn trên mặt đất này có một người đàn ông đã khước từ bốn phận bỏ đi biệt không hề biết chấm dứt cuộc hành trình.

Tiếng loa nhắc nhở chuyến bay của Mỹ Phương sắp khởi hành. Nàng đứng lên với lấy cái xách tay cúi đầu đi thẳng. Tôi dòm theo cho tới khi dáng nàng khuất chìm vào vòm cửa sâu hun hút. Tôi ngồi đó bàng hoàng như người nằm mơ vừa tỉnh dậy. Trống không. Bây giờ thẳng thắn ôn lại lần cuối, cuộc sống đã qua như một giấc mơ đời.

- A Phởn ơi... ! A Phởn!

Chú Ngầu đứng đằng sau nhà kêu con gái, âm thanh vang dội trên mặt sông.

Mới sáu giờ sáng.

Dòng Bảo Định giang còn đắm mình trong màn sương trắng. Không khí trong lành hòa cùng làn gió nhẹ phả về tứ phía. Lòng sông thấp thoáng ghe, xuồng khảm lừ hương về phía chợ. Từ dãy nhà ven sông đến phần nhà bên kia đường ló nhỏ lâu có, trệt có, cuộn cuộn khói bếp đùn lên lan tỏa trong không khí cùng tiếng khua động nổi trôi đây đó. Xóm nhà của người Tàu chộn rộn mỗi đầu ngày như những năm tháng trước.

Sàn phơi tương bắt dài ra gần giữa sông. Năm bảy chục cái khay có nắp đậy kín được sắp ngay hàng thẳng lối phơi mình theo tháng ngày bất định. Chú Ngầu đứng giữa sàn phơi tương cất tiếng kêu con lần nữa.

- A Phởn... , nị đâu rồi.

Không lên tiếng, Phởn ló ra cửa sau, dừng đỉnh đi về chỗ cha đang lúi húi. Chú Ngầu chỉ cho con gái mấy cái khay tương cần phải lấy ra bán hôm nay, rồi bỏ đi lên nhà trước. Phởn lặng lẽ làm việc hằng ngày của mình. Dờ nắp khay, lấy gáo nhựa có cán dài thọc sâu vào khay tương mút ra đổ vào mấy cái thau chồng lên nhau đã gát sẵn trên nắp khay cạnh bên. Những hột tương mập tròn mọng nước sền sệt lẫn lộn với những khoanh gừng nhiều hình thể khác nhau, toát ra không khí mùi thơm đặc biệt. Hằng ngày đã quen với mùi tương như vậy mà mũi Phởn cũng thun lại hít hít như thường thức thêm hương vị đã có sẵn từ lâu phát phởng trong không khí đó đây. Phởn bưng từng thau nhỏ đặt dài theo lối đi giữa hai đám khay tương. Phần tương ngọt và tàu xì lấy ít hơn, mỗi thứ vài thau. Lấy tương đủ như lời Pá dặn, Phởn khuôn từng thau đem ra sân gạch trước nhà sắp ngay ngắn vào chiếc xe cây có tay đẩy. Màu vàng ngóatic tươi tắn của những thau tương gừng khơi dậy vị giác nằm kiêu hãnh bên mấy thau tương ngọt và tàu xì đen đũi. Xong xả, Phởn phủ lên mấy thau tương tấm nhựa mỏng màu xanh, che đậy bụi đường và che luôn sự lộ liễu. Ngày nào cũng vậy, đem tương ra chợ cho mẹ bán và dẫn hai đứa em trai đi học ở trường tiểu học cách chợ vài con đường. Công việc thường ngày quá quen thuộc, Phởn làm việc với nét mặt tự lự cố hữu. Thường từ chợ trở về trước khi băng qua đường đẩy xe vô ngõ, Phởn luôn dòm vào căn nhà bên cạnh, như thử tìm kiếm bóng dáng người yêu. Nhưng anh vẫn biệt tâm.

Hôm nay, Phởn cũng dòm vào căn nhà cuối dãy, thấy một người con trai từ căn nhà đó đi lướt qua, mắt mở lớn ngơ ngẩn dòm theo. Sao người đó lại giống hệt anh vậy. Vẻ mặt tươi cười trong sáng. Vàng trán cao, mớ tóc bông bênh. Dáng dấp vừa tinh nghịch vừa oai hùng ngang ngược. Có phải anh không? Thấy em mà anh lạnh lùng hờ hững. Trên khúc đường này dưới dòm trời xanh lồng lộng, cơn gió lốc ngất ngây mùi sông nước lẫn với mùi đậu nành rang. Anh đã ra, vào, đi về, đã có những nỗi vui, buồn, giận với em. Bây giờ đã quên em, quên mất biệt đứa con gái Tàu xấu số. Chúng mình đã xa nhau hơn hai tháng. Pá em đâu hiểu được chúng ta tuy hai người nhưng đã thành là một, đành đoạn từ chối lời cầu hôn của mẹ anh. Pá còn quá câu nệ giữa hai chủng tộc khác nhau. Pá đâu biết rằng sự từ chối của ông đã gây cho em nỗi thống hận. Tường giận hờn trong phúc chốc, ra đi cho người ngoài rồi anh sẽ trở về. Em quay quắt đợi chờ mòn mỏi. Anh ở đâu? Có thấu hiểu được hiện giờ hòn máu nhỏ của anh đang lớn dần trong cơ thể em. Vì anh, em sẽ nhận chịu tất cả mọi điều, khốn khổ và ô nhục trong cuộc sống. Không có chuyện tày trời xảy đến. Không có trường hợp kết tinh và sự tượng hình một bào thai của hai đứa, em cũng cố gắng quên đi, xem như chúng ta chưa hề quen biết. Niềm

hạnh phúc ước ao xa vời, không bao giờ thành tựu được trong đời của một người con gái bất hạnh như em. Sự gần gũi chỉ một lần, nên anh đã coi giữa chúng ta không một dây tơ ràng buộc nào. Coi như giờ trước, hôm qua, chiều nay, đêm nay, ngày mai, mãi mãi suốt đời không có phút giây nào tái hội. Không lẽ nào chúng ta phải sống xa nhau, khi người này đã chan hòa trong máu, huyết tủy xương của người kia. Chúng ta chỉ chung sống một đêm. Một đêm thần tiên bằng đẳng đẳng một năm hạ giới. Em đã trân quý vô ngần, những thời gian anh ở bên em. Nhớ anh em chỉ biết ngón vào miệng những kỷ niệm và uống từng mảnh nhỏ thời gian chúng mình quán quýt. Nhà anh bên kia. Nhà em bên này. Cát chia ranh bởi hàng rào bùm xum. Hai đứa quen nhau từ ấu thơ Lớn lên cùng một vùng đất đai màu mỡ, một dòng sông, một con đường. Cùng đi học. Hai lượt đi, về trên đường có hàng điệp đỏ. Thân thiết. Rồi yêu nhau. Yêu cho đến nỗi không thể kèm giữ... Nhưng thôi, không còn mấy thời gian nữa... Cái thai mỗi ngày một lớn. Làm sao che đậy được xóm diềng. Làm điểm nhục gia phong. Pá biết được sẽ không để em sống. Nhớ tới sự nghiêm khắc thường có hàng ngày trong nhà, Phôn run rẩy và liên tưởng tới sự trừng trị. Phải làm sao? Phôn úp mặt vào đôi bàn tay nức nở.

Bóng tối của đêm mênh mang lạnh lạnh, trời tối đen với những vì sao trắng toát. Gió lùa lay động cành lá. Những giọt sương khuya rơi lộp độp trên mái tôn sau nhà. Nằm trong phòng trần trổ, toan tính không biết phải than thở cùng ai khi biết được một lần nữa Pá đã khước từ lời cầu hôn của cha mẹ A Dzin. Lần này lấy cớ hai nước thù hận từ ngàn xưa, Quảng Đông không làm sui gia với Hẹ. Uống công Phôn đã đầu mảy cuối mắt quỵến rử. Cấn rặng nhắm mắt, sắp đặt, hiến dâng thân xác cho A Dzin để cứu vãn cái thai đã ba tháng. Gục đầu vào gối, kêu mẹ thăm trong cổ họng với nỗi ngán ngao tuyệt vọng. Phôn nghẹn ngào nất lên trong sự nghiệt ngã của mình. Điều muốn liều thân hủy mạng sống cho trôi theo dòng nước vẫn nhuộm lên nhắc nhở trở lại khi bước đường cùng, khó khăn, một mình trong vòng vây trùng điệp của định mạng. Hai hàng nước mắt chảy dài, Phôn đành phải dùng cái chết. Đó là biện pháp cuối cùng. Kết quả của một phút yếu mềm mà đời mình có những tháng năm hờn tủi, những ngày gượng gạo vui cười. Có ai biết cái chết đang gần kề với tôi không? Bên ngoài đêm đen vẫn vây phủ bầu trời, những vì sao khuya đã ẩn mình trong mây. Đã quyết định, Phôn bước khỏi giường, nhẹ nhàng mở cửa ra đi. Lần theo lối mòn thôn xóm, băng mình thềm lặng luồn lách qua những bụi bờ, ẩn hiện như hồn ma trong bóng tối. Đi hoài theo cạnh dòng Bảo Định hiền hòa mà Phôn cảm thấy lòng mình không yên ổn, xôn xao như lượng nước nhấp nhộ Phía trời xa nổi lên vài tia chớp ngoằn ngoèo, và tiếng gầm gừ tưởng như trời sắp sập. Phôn nghĩ có lẽ sập trời thì sướng biết bao. Qua khỏi cầu bà Tàu, cơn mưa đêm bỗng nhiên đổ ập xuống. Tắm màn nước khổng lồ thường trực tuôn đều đặn những dây nước cãm cãm lạnh buốt xương dạ Phôn lao đao, hai con mắt riu lại mịt mù ướt nước và mê sáng đi giữa sự lũng bùng của cây lá ven sông. Mưa lất phất rơi Người Phôn đã lạnh và sững nước. Lần dò hoài trong tâm tối cho đến khi cơn sốt hoành hành, đầu vàng, mắt hoa. Quanh quát đâu đây những cụm bần, những cây bằng lăng hàng hàng, lớp lớp chen chúc. Liều chết, Phôn đã bắt kể thân xác bắt đầu bật nóng dữ dội. Ước độ đã thật xa nhà. Mùi mờ qua đáy mắt một cây bần cao mọc xiêng thẳng giữa sông. Lẩy bẩy Phôn đến dưới gốc cây. Trèo lên. Mò mẫm bò gần ngọn. Cấn chặt môi đê tiếng khóc. Phôn hành động như người điên. Nhắm mắt buông tay...

Phôn thấy mình ngã mạnh vào một tấm liếp cửa lá của căn chòi hoang nào đó trong cánh rừng thưa. Cơn gió nhẹ từ hướng nào trong cõi âm u lạnh lùng thổi tới. Chung quanh tối đen như mực, Phôn tự hỏi, đây là đâu? địa ngục a tỳ? Tự hỏi nhưng không thể trả lời. Nhướng mắt, thấy có cây đèn trứng vịt nhập nhòa bên trong. Phôn bật ngồi dậy định đi vào chỗ có cây đèn thì cánh cửa và căn chòi bỗng quay tít. Một con quái vật từ bên ngoài cửa liếp phóng tới chụp vào cầu xé, Phôn la hét giãy giụa căn chòi chuyển động, sập xuống đè người Phôn dẹp lép dưới mấy tấm vách lá chồng chất lên nhau.

Phôn tỉnh dậy trong trạng thái đau nhứt khắp châu thân. Đưa mắt liếc dòm căn phòng kín bưng,

chút ánh sáng xiêng qua kẽ hở lò mờ soi bốn bức vách cây. Cựa mình chiếc giường tre phát ra tiếng kêu cọt két. Đỉnh mùng ngã màu vàng pha mấy vòng tròn hoen ố. Bàn tay Phởn vô tình bầu vô chiếc chiếu dưới lưng mềm nhũn, sợi chiếu đứt tả tơi. Đây là đâu? Ai cứu tôi. Qua rồi cái chết. Hẹn hán thổi bay những hơi nước ẩm ướt trong tròng mắt. Không còn khóc được nữa. Không biết bên ngoài sáng hay tối Phởn tự hỏi như vậy và lắng tai nghe dường như có tiếng khua động trong nhà. Tiếng dép lẹp xẹp, bước chân của ai đó mỗi lúc một gần thêm, một người đàn bà bước vào. Phởn tròn mắt dòm người lạ:

- Cháu đã tỉnh lại rồi.

Ngập ngừng và bối rối Phởn chóng tay ngồi dậy theo thói quen quờ quạng hai chân tìm đôi dép. Người đàn bà cuối xuống cầm đôi dép đang mang tra vào chơn nạng:

- Cháu mang đỡ đôi dép này. Hãy nằm xuống nghỉ trông cháu còn mệt lắm -vừa nói người đàn bà vừa đỡ nạng nằm xuống - Di đã nấu cháo. Mấy đêm, ngày cháu hôn mê đâu có cơm cháo gì, ráng bình tĩnh ăn uống lấy lại sức. Cũng may hôm đó mưa lớn không đi nữa được, phải núp ghe dưới khóm bần. Trời tối đen như mực. Ông nhà tôi mò hồi lâu mới kéo được cháu lên, xóc nước. Sao đại đột vậy? Có chuyện gì thì nói thật với mẹ chạ Chết như vậy không nên đâu.

Bà kể lể một hơi. Phởn lặng thinh. Nghẹn ngào. Dòm người đàn bà lạ, có gương mặt hiền lành, đôi mắt xót xa của bà ngó thẳng vào mặt người đối diện cho một cảm tưởng được bao che, an ủi. Lòng chợt nguôi ngoai như trong cơn nóng bức có một luồng gió mát lạnh ào ào thổi đến. Cuối cùng Phởn bập bẹ như mới tập nói :

- Thừa di, di thật nhơn đức. Được di cứu sống. Cháu không dám trở về nhà. Có thai... Cháu lỡ đại... Nếu được chết thì đỡ khổ hơn.

Người đàn bà tốt bụng như hiểu hoàn cảnh khó khăn của nạng:

- Cháu yên lòng ở đây với di. Di, dưỡng không có con. Thủng thẳng rồi cho gia đình cháu biết. Từ đây về sau cháu kêu là 'di hái nha.

Phởn yên lặng với hai hàng nước mắt chảy dài theo khóe... cùng lúc tay Phởn xoa chung quanh bụng mình.

Buổi chiều trong phố chợ hoang vu như thành phố không người. Rời rạc mấy người bộ đội súng ống đi rồn, cuối cùng mất hút sau dãy nhà lầu cao. Phởn đảo mắt dòm quanh, đi nhanh về phía căn nhà của cha mẹ. Cửa nhà đóng kín, vắng lặng. Phởn đứng trước nhà. Năm ngón tay run lên trên khung cửa, Phởn ngập ngừng không dám gọi. Dòm lên cao, hàng chữ trong tấm bản treo phía trên cửa đập vào mắt cho biết căn nhà đã bị niêm phong. Tay bồng con, tay chõ vào vách nhà chảy nước mắt Phởn cắn răng để khỏi bật tiếng khóc. Quanh đây đâu còn ai mà nhờ vả. Pá và má nạng đã đi thật rồi. Phởn nghĩ nhanh hay mình trở lại nhà di Hai. Nhưng mà... Thời điểm bơ vơ lạc loài dấy lên trong trí, nước mắt không ngừng tuôn khi dòm đứa con đang ngủ vùi trên vai. Thờ dãi, ngao ngán cho phận mình. Bỗng nghe tiếng một chiếc xe nào đó qua đường, chạy chậm lại khi ngang chỗ Phởn đứng. Chiếc xe ngừng hẳn. Một người đàn ông mở cửa xe bước mau về phía Phởn. Tiếng nói thất thanh trong gió thoảng 'A Phởn lên xe về nhà anh, mau đi! Dầu mặt quay vào trong cửa, Phởn cũng biết ai kêu réo mình. Bối rối chưa biết phải hành động sao cho đúng thì người đàn ông đó đã tới sát bên Phởn sót bồng đứa nhỏ, miệng hỏi thúc 'Lên xe mau đi Phởn, đừng ngại, ngày mai anh đưa em rời nơi đây với gia đình anh, sẽ gặp được Pá và má của em bên kia. Liếc dòm thoáng nhận ra ánh mắt triu mến của người đàn ông đang chiếu chằm bằm vào mặt thẳng nhỏ. Trong đờn này chắc chắn A Dzin

tưởng thằng bé trên tay là con của anh? Không nói một lời, nàng cúi đầu lẳng lặng bước theo như người mộng dụ Tiếng cửa đóng mạnh đưa bé giật mình tỉnh giấc, méo máo. Giọng ru của người đàn ông nhẹ nhàng : Ầu... Ơ... Ghe xuồng đặc liệt bờ kinh. Anh về... thu xếp cùng tình nuôi con... Mặt bừng nóng như mới nhấp chun rượu cay nồng, Phồn vội quay dòm dấy phổ dọc theo đường vĩa vờ như không nghe câu hát ru con của người đàn ông ngồi phía trước.

Phụ đính :

Đôi khoen vàng

Phía bên kia sông Tiền Giang, vàng trăng tròn mới nhô lên khỏi rặng trâm bầu cuối xóm xạ Ánh sáng bên góc trời hắt dài xuống bãi lau sậy, hàng dừa nước và những căn nhà lá nằm thanh bình trong không gian tro xám, ẩn hiện giữa vùng lũng đặng hoàng hôn. Dựa người vào lan can của chiếc phà đang hướng mũi về phía trước, quan sát phong cảnh mập mờ trên sông lòng tôi se thắt và xao xuyên sau những năm dài vắng mặt. Gàn triền sông vài chiếc xuồng, ghe hai mái chèo rẽ nước trên làn sóng nhỏ bạc đầu. Hình ảnh đó gợi nhắc trong tôi bến nước ngày nào tôi và mẹ trên chiếc ghe tam bản đi thăm bà ngoại ở bên kia làng. Hơn hai mươi năm trôi qua, trán tôi đã hằn lên những nếp nhăn và tóc tôi lốm đốm bạc. Đưa tay vuốt vôi mái tóc rối bởi bởi ngọn gió vô tình xoa nhẹ, lòng gợn lên nỗi lao xao khi hướng mắt về góc trời xa thẳm. Những ngày tháng vu vơ nơi đất khách xa cách mọi thâm tình, một mình đơn độc giữa lớp người bon chen danh lợi. Tháng Tư đen năm đó, tôi phải tháo chạy cùng với bạn bè lìa xa quê nhà trong nỗi ngập ngừng đau xót.

Tiếng máy phà vẫn rì rầm và xoáy đều trên mặt nước. Bỗng một chút chộn rộn phía sau lái cùng lúc giọng hát khàn đục vọng tới : " Nhà tôi... sang nhà người em gái... cách nhau con sông dài... " Tiếng hát của người mù xin tiền, một bài hát quen thuộc ngày nào trời dậy trong tôi, và gợi nhắc hình ảnh người con gái năm nào... Khiến lòng tôi bàng hoàng xót xa số phận hẩm hiu con người bạn thân của ba mẹ tôi... Tôi kêu thầm : Hạ Vi ơi...!. Và bây giờ trong đầu óc tôi vẽ lên hình ảnh xác thân của ba tôi và ba mẹ Hạ Vi được mẹ tôi mang về chôn trên phần đất của giòng họ. Ba người tử nạn trong đêm địch công đồn. Nàng không có thân nhân quyến thuộc, mẹ tôi đành nhận nuôi dưỡng và lo cho ăn học. Năm ấy Vi vừa hết tiểu học..tôi nhớ hoài dáng điệu của Vị Mười năm sống chung một nhà với tôi nhưng Vi luôn luôn e dè, thẹn thùa không dám ngẩng lên dòm thẳng vào tôi, se se vạt áo miệng lí nhí trả lời điều gì tôi cần hỏi. Vi học chưa hết Trung học thì tôi đã lên đại học. Mỗi kỳ nghỉ hè, tôi trở về đây vui chơi với Hạ Vi trên cánh đồng lúa chín. Vùng trời kỷ niệm thuở xa xưa vụt chốc trở lại trong tôi, ngửa cổ nhìn khoảng không gian phía trên tối đen, đỉnh cao xám đặc như làn không khí trước kia đã phủ trùm xuống hai mươi tám năm buồn thiu hơn nửa phần đời của một trang nam tử. Em ơi. Tôi gọi Vi người yêu đầu đời và lúc đó tôi mới nhận ra lòng mình trống không, chùng xuống trong niềm thương xót vô biên. Vi bây giờ ra sao, nàng có còn ở trong cùng một nhà với chị em tôi hay đã bỏ đi biệt ở tận phương nào mang theo nỗi buồn đơn lẻ. Một vài cánh thư qua lại những năm đầu nơi đất nước tha nhân dài lâu trong nỗi khó khăn chờ đợi. Thư chỉ hỏi han thông thường với mẹ với chị và cô em gái tuổi bằng Vi, những điều muốn nói không thể dàn trải lên trang giấy. Cũng như bây giờ đã mang xác thân về nơi đây vẫn e ngại và gần như sẽ giữ gìn từng lời nói, từng hơi thở. Nhớ một lần có hỏi thăm Hạ Vi nhưng mỗi mòn trong sự phúc đáp. Dường như trong tôi đã có một chút vương vấn, một chút nhớ thương người con gái đã lẹo đẹo bên tôi suốt những tháng năm ngày hạ. Tôi với Hạ Vi đã nghìn trùng xa cách và khó có thể gặp lại. Có lẽ chúng ta có duyên nhưng vô phận. Bao nhiêu năm đơn độc nơi xứ người, cố gắng làm việc mong một ngày về với mẹ, với chị, với em nhứt là với Vị Nhưng cuộc đời đầy dẫy tai

biến và bất trắc. Hai năm sau nhận được tin mẹ qua đời, lòng tôi chết lặng bởi hy vọng về với mẹ già đã tan theo mây khói. Từ đó tôi không còn thiết viết thư về quê nhà nữa. Sự quyết tâm chăm chú làm việc không còn là một thôi thúc trong đời sống hằng ngày. Mặc cho năm tháng trôi qua khóa lấp hết niềm đau ần uất trong tâm tư và thời gian có thể kéo qua nỗi buồn cô cút. Muốn quên hết, tôi đắm đuối với một cô gái mà bây giờ là vợ tôi. Rồi tôi làm thầy giáo dạy trường tiểu học ở một thị xã nhỏ trong tiểu bang tôi ở. Chồng vợ chúng tôi phải sống xa nhau và suốt mười mấy năm trời tôi làm việc cật lực để dồn hết tất cả tiền dành dụm được mua một căn nhà ở thủ đô theo ý muốn của vợ. Vợ tôi là người đàn bà không bao giờ thỏa mãn, luôn luôn có nhiều đũa đòi. Cô ta chẳng để tôi yên được phút nào, không ngừng rầy rà về tiền bạc. Tôi chịu đựng và đau khổ nhiều năm chỉ yên lặng để vợ tôi hiểu mà trở lại dịu dàng như trước, thật tình tôi cũng muốn bồi đắp hạnh phúc cho bỏ những năm vì sự làm việc mà mỗi người một nơi. Bây giờ hiểu ra chúng tôi sống với nhau không có tình yêu. Hai mươi mấy năm héo hắt trĩu nặng vì sinh kế cho vợ con, tôi hầu như quên lãng mối tình đã ấp ủ nơi quê nhà.

Theo thư mới gửi chị tôi cho biết ngôi nhà của cha mẹ tôi để lại đã phải bán để họ có chút tiền hầu xoay sở cho kinh tế gia đình. Theo di chúc của mẹ, tôi là đứa con trai dù đã ở xa vẫn được hưởng phần thừa kế. Tôi không muốn dự chia, nhưng vợ tôi buộc phải xin phép nghỉ việc đi ngay. Vợ tôi còn nói, anh là con trai duy nhất được hưởng cả gia tài, không phải chia cho ai hết. Vẫn biết trong gia đình tôi chưa hề để cho vợ tôi phải thiếu thốn, tiền bạc đủ đầy vậy mà bản tánh tham lam khiến vợ tôi không còn biết nghĩ đến những người nơi quê nhà trăm bề cực khổ. Chị Hai và em tôi muốn chia bốn phần bằng nhau và bức thư cuối cùng chị tôi gợi ý chia cho Vi một phần. Dầu gì đi nữa lúc mẹ còn sống đã coi Vi như con gái và Vi đã có công săn sóc mẹ tôi suốt những ngày chị và em tôi phải bận bịu ở nhà chồng. Bức thư ấy làm tôi nghĩ ngợi đến vợ, chưa một giờ một ngày kề cận mẹ già vậy mà cô ta đã muốn hưởng hết gia tài cho riêng mình. Tôi chán ngán với tình đời, muốn phải bỏ tất cả, về sống nơi đây bù đắp lại cho Vi những năm dài thiếu thốn với cuộc sống lẻ loi.

Thời gian dài chịu đựng nhau như chất chồng thêm trên vai khối đá nặng nề thêm sự nhần nhục làm tâm hồn tôi héo hắt. Vợ chồng tôi gần như chiến tranh lạnh, thậm lạnh kéo dài mấy mươi năm. Bên ngoài có vẻ êm ấm và tốt đẹp nhưng bên trong là thảm kịch, mỗi người cố gắng làm tròn vai trò mình, nhưng không làm được vì người này chính là nguyên nhân nỗi khổ của người kia, mỗi người biết như vậy nhưng không thể giải quyết. Trong sâu xa của đáy tâm hồn không ai chịu biến đổi cá tánh hay tình cảm riêng của mình để hòa hợp với người kia, cuối cùng cả hai ngấm ngấm nhận ra là không ai hưởng được hạnh phúc. Cố gắng bỏ qua không đi đến đổ vỡ là vì đám con còn khờ dại. Tôi chôn vùi mình vào công việc, biến công việc thành cứu cánh hầu vùi đầu theo ngày tháng cho xong.

Phà đã cặp bến, tôi bước lên bờ bờ ngỡ đứng sững lại, lạ lẫm chưa nhận ra lối nào đi về hướng nhà mình thuở trước, mọi thứ đổi thay rõ rệt trong đôi mắt. Tôi nhìn từ trái sang phải để nhận định, một người đàn bà đến bên tôi dịu dàng hỏi :

- Ông, ông... có phải là anh Nhân?

- Cô là... ? Tôi nhận ra ngay, nhưng sững sờ cho đến đôi không thể kêu lên 'Hạ Vi'.

Người đàn bà đứng trước tôi có một khuôn mặt hiền hậu, tầm vóc chỉ đến vai tôi, mặc bộ quần áo màu sẫm không được ủi phẳng phiu, tóc bới ở phía sau. Tôi nhận ra Hạ Vi qua ánh mắt long lanh, cái miệng khẽ cười, má rúm nắng da hơi nhăn, khó có thể thấy được dáng xưa...

Vi vừa cười vừa nói:

- Tôi đi đón anh. Anh ngạc nhiên hả?

Tôi còn đang ngỡ ngác trước sự hiện diện của Vi, chẳng nói được câu nào, lại nhớ đến cảnh Vi gặp tôi lần sau cùng, lần về từ già mẹ lên đường nhập ngũ, đầu óc lang mang để rồi nói lên một câu thật loãng:

- Ô, Vi đấy à? Mừng quá!

Chỉ nói lên được như vậy. Để khóa lấp nỗi bàng hoàng tôi hỏi Vi:

-Chị Hai và em gái tôi đâu?

- Họ chờ anh ở nhà. Tối rồi, họ làm sao đi được một đoạn đường dài để đón anh, họ có tuổi anh quên rồi sao?

Và một lần nữa tôi lại ngớ ra. Vi nói:

- Bây giờ anh đã là một người luống tuổi. Khi xa chúng tôi anh còn quá trẻ.

- Vi, nhắc chuyện cũ làm gì?

- Nhưng những kỷ niệm đều có ý nghĩa. Đừng sợ tôi làm anh cảm động. Chẳng có gì đâu. Với tôi là niềm vui lớn. Hai mươi mấy năm đã trôi qua, buổi sáng cả nhà tiễn anh ra bến xe, quên sao được... Thôi tôi không nhắc đến nữa, bởi anh đâu còn muốn nghe. Sao, hiện nay vợ con anh thế nào?

Tánh hồn nhiên của Vi khiến tôi xua đuổi đi nỗi băn khoăn như khói tan trước gió, tôi trả lời :

- Vợ tôi và các cháu khỏe. Còn cô ?

- Thì anh thấy đó, tôi rần rờ như vậy...

Cuộc nói chuyện trở nên dễ chịu.

- Cô thay đổi nhiều quá, Vi ơi!

- Thật sao?

Và rồi Hạ Vi hỏi :

- Thôi, về nhà hãy nói chuyện tiếp kẻo chị Hai và cô Út chờ.

Tôi bước chậm sau Vi, men theo con đường có ánh đèn sáng chói và dường như mới được tráng nhựa bằng phẳng thẳng tắp. Hai bên đều là những ngôi nhà xây theo phong cách và truyền thống cũ. Trên là lầu, tầng trệt là cửa hàng trang trí nhiều màu sắc sang trọng. Những căn nhà như vậy kéo dọc dài hai bên lộ.

Qua một khúc quanh hơi tối, cửa ngõ quen thuộc hiện ra trong tầm mắt, tôi nhận ra ngay căn nhà ngày xưa cũ kỹ nhưng đồ sộ, cổ kính nằm lúi vào phía sau khoảnh sân rộng.

Tôi và Hạ Vi đẩy cửa bước ào vào, người đầu tiên tôi gặp là chị Hai vừa cười vừa chảy nước

mắt với nỗi vui mừng quá đỗi, và cô em cũng òa khóc theo. Cả nhà nhôn nháo bởi những người con của chị, của em dồn dập chào hỏi mà tôi như một kẻ từ trên cung Quảng Hàn rơi xuống. Tôi chưa qua cơn bàng hoàng thì Vi đến tháo gỡ hành lý trên tay tôi mang vào phòng. Cô đi xuống bếp lo bữa ăn tối cho cả nhà bỏ mặc chị em tôi rối rít với sự trùng phùng vừa mới có.

Dọn mâm cơm lên bàn ăn xong, Vi cáo từ xin phép về nhà riêng của cô.

Mấy chị em đã thức quá khuya bàn bạc về căn nhà, về bức thư của mẹ để lại dặn dò lúc biết mình không thể sống chờ đợi đứa con trai cứng trở về. Nhờ đọc bức thư tôi được biết mẹ dự định cưới Vi cho tôi lần được nghĩ phép ở đơn vị về. Nhưng đất nước đổi thay, tôi đã trở thành kẻ vong gia thất tổ.

Vi đã sống ở đây với mẹ tôi như bổn phận dâu con trong những tháng ngày dài hầu hạ, lo lắng cho mẹ tôi thay thế hai đứa con gái đi lấy chồng. Chị Hai, và cô em gái ca ngợi Vi rất tròn hiếu thảo. Bây giờ tôi được biết thêm, khi hay tin tôi cưới vợ, Vi đã khóc hết nước mắt và trước khi nhắm mắt lia đời mẹ tôi đã hứa gả Vi cho một thanh niên cùng xóm. Chôn cất mẹ tôi xong, khoảng hai năm sau Vi lấy chồng. Chồng Vi mất bởi căn bệnh ngặt nghèo sau hơn một năm cưới vợ. Vi sinh con sau khi chồng chết, nuôi con với số lương ít ỏi cô giáo dạy ở nhà giữ trẻ. Vi góa bụa từ đó. Bất chợt tôi cảm thấy lòng mình ray rứt, dù tôi chưa một lần hứa hẹn. Tôi quyết định trong lòng sẽ dành một khoản tiền thừa kế đền đáp lại tình Vi trong muôn một. Nếu không có lứa hồng tháng Tư năm đó, thì bây giờ Vi đã là vợ tôi, có một mái gia đình sống trọn vẹn bên chồng bên con, đủ đầy hạnh phúc.

Ở đây được hơn tuần lễ thì nhận được điện tín của vợ tôi. Trong điện tín nhắc nhở tôi không chia phần cho chị em, đem hết số tiền được hưởng về bên này.

Chuyện chia chác đã thỏa thuận vài hôm trước và có phần cho Vi nhưng với giọng hết sức nghiêm chỉnh cô từ chối:

-Tôi là Trần Hạ Vi, không phải họ Lê, không có phần gì trong gia đình này cả. Rất biết ơn chị Hai và anh đã có lòng nghĩ tới, nhưng tôi lấy tiền làm gì, tôi không muốn nhận tiền không thuộc phần mình. Dù lương ít nhưng cuộc sống tôi rất thoải mái với con. Mời anh khi rảnh ghé qua nhà tôi để anh thấy cuộc sống dễ chịu đó.

Dòm Vi đang mỉm cười, mắt long lanh sáng, dịu hiền và thân thiết, tôi liên tưởng đến dáng điệu của vợ tôi quát lên lúc hỏi tiền để làm một việc gì đó.

Xong xuôi công việc, tôi còn ở lại một tuần nữa. Những ngày rỗi rảnh này tôi thường thơ thẩn quanh sân một mình. Hình ảnh Vi không ngừng lơ đãng trong bữa ăn, giấc ngủ. Dường như tình yêu sâu kín chôn vùi bao nhiêu năm bây giờ vươn mình sống dậy. Tình yêu trỗi dậy từ quá khứ tôi tự hỏi liệu có thể đem lại được gì cho Vi Con thuyền đã chuyển bến và đã đi qua một mảng đời phía trước có còn gì để mộng mở Trăm muôn nghìn câu hỏi không một trả lời nào ổn thỏa. Tất cả đều không cho thấy một cơ hội mong manh nào để níu kéo cuộc đời đã sơ sẩy rớt rơi từ một lần yêu không toại.

Tôi đứng bên ngoài lớp học, dòm qua hàng rào bằng lưới kẽm. Phía trong bức tường vây quanh là ngôi nhà màu vàng, có hành lang rộng. Cái sân được chia làm hai phần, bên là sân chơi, bên là bồn cỏ. Tôi đến gần để dòm rõ hơn Vi đang cùng một bầy trẻ nhảy múa trên sân, đọc một bài học thuộc lòng:

Thứ nhất là phải chào thưa.
Thứ hai lễ phép ra vào nghiêm trang.
Thứ ba quần áo đàng hoàng.
Thứ tư chăm học, con ngoan nhất nhà.

Đám học sinh hát, Vi vỗ tay theo nhịp, mình lắc lư qua phải, qua trái. Rồi kế tiếp dạy múa những động tác đầu tiên. Ba mươi bảy tuổi, trải qua những khó khăn của cuộc đời, vậy mà Vi vẫn giữ nét hồn nhiên tươi tắn với đám trẻ như cùng tuổi thơ đồng lứa.

Một người đàn bà về chợ đi qua, dừng lại bên cạnh tôi, ghé mắt dòm vào, ý chừng để được thấy đứa con gái của chị đang nhảy múa trong sân. Chị vui vẻ nói khi nhìn về phía tôi: "Cô hiệu trưởng trông thật hay hay!"

Tôi hỏi chị :

- Sao... cô ấy là hiệu trưởng?

- Anh không biết à, báo chí và đài phát thanh ca ngợi phương pháp dạy trẻ của cô Cô thật tuyệt vời! Tất cả phụ huynh ở đây đều gửi con em đến đây. Anh dòm kia con gái tôi đó. Bây giờ, cho một đứa con ăn học tốn kém lắm, nhưng ai chẳng muốn con mình được học hành tử tế.

Tôi gật đầu đồng ý.

Một người đàn bà góa ở một thị trấn nhỏ với thân hình mảnh mai, yếu đuối đã cố gắng vươn lên hẳn phải nhận nhiều khổ sở. May mắn chồng cô ấy chỉ là một người bình thường, không có một quá khứ mà những người đương quyền gọi là có tội nên giờ này được ca tụng. Nếu ngày xưa cô là người thân của tôi không biết đời sống hiện giờ ra sao? Nghề gõ đầu trẻ là nghề nhọc nhằn, khổ cực.

Tôi lặng lẽ rời xa ngôi nhà giữ trẻ, đi loanh quanh trong vùng.

Những buổi chiều nằm im trong căn phòng cũ hiu quạnh nghe thời gian trôi giạt xuống bờ hư vô mờ mịt. Những buổi mai thức dậy hoang mang đối diện với một ngày thiếu vắng. Cũng căn phòng này, nhà này bóng dáng Vi luôn luôn thấp thoáng vào ra để cảm thấy được nâng niu, săn sóc thật ưu ái và trân quý lên trong tầng không gian ấm áp tắm đẫm đầy sự nồng nàn của tuổi mới lớn. Ước vọng thầm kín như muốn trỗi dậy, thúc dục tôi đi tìm Vi Nhưng không thể, khối tình đó đã qua, đã tan chìm mất hút. Hãy xem như một giấc mơ đẹp lúc giựt mình tỉnh dậy âm thầm nuối tiếc. Tôi thường đi lang thang không định hướng, như kiếm tìm bóng dáng hạnh phúc đã xa rời khỏi tầm tay.

Buổi chiều, mặc dầu bầu trời đã nổi lên một chùm mây đen phía xa, báo một cơn mưa sẽ đến. Mặc kệ tôi băng mình ra ngoài, cố gắng nhớ lời chỉ về hướng đi đến nhà Vị Trời nổi gió và cơn mưa ào ào trút xuống khi tới cửa nhà Vị Tôi đẩy cửa bước vào, một đứa trẻ ngồi trước TV đang theo dõi trận bóng bàn hỏi tôi:

- Thưa chú tìm ai?

Đứa trẻ rất giống mẹ, có đôi mắt thật đẹp.

- Chú tìm mẹ Vi của cháu.

Tôi định ninh chú nhóc con này sẽ lúng túng không biết trả lời và phản ứng ra sao. Nhưng nó mau mắn:

-Mời chú ngồi. Mẹ cháu chưa về. Mẹ cháu thường về trễ. Chú ngồi đây chờ nhé. Nếu chú có cần đi ngay thì dặn cháu, khi mẹ về cháu thưa lại.

Vừa nói nó vừa đi ra phía sau nhà, không lâu đem ra tách nước trà còn bốc khói, đặt trước mặt tôi:

- Mời chú uống nước.

Đứa trẻ quá lễ phép, hiền lành, nói năng vững chãi. Liên tưởng đến hai đứa con tôi bên kia trời, tôi lắc đầu chán ngán.

Tôi dòm quanh phòng khách, đồ đạc sơ sài. Cái bàn dài sáu ghế bằng cây cũ kỹ. Cái máy may kê sát vách gần cửa sổ, cạnh đó là cái ghế cao kê cái TV nhỏ. Tôi không thể so sánh với cô, Vi ơi. Cuộc sống sung sướng hạnh phúc hay không là tùy mình.

- Chú chẳng có gì quan trọng dặn cháu. Chú là một người bạn cũ, đến thăm mẹ cháu thôi. Chú đến đây cũng để thăm cháu và có chút quà cho cháu.

Tôi lấy cây viết máy và một sổ viết nguyên tử xanh, đồ trao cho nó. Đôi mắt hiện vẻ ngạc nhiên, má hồng lên, hai tay tiếp lấy, dòm tôi dăm dăm.

- Cảm ơn chú.

-Cháu tên gì?

- Cháu tên Khương.

Chúng tôi trở thành thân thuộc ngay khi tôi cầm tập toán Khương để trên bàn và hỏi nó:

- Cháu hiểu bài không, chú giảng cho?

Tôi giải nghĩa bài cho Khương, nó yên lặng ngồi nghe và sau đó nó làm xong những bài tập mà thầy giáo đã cho về nhà làm.

Khương đem cất tập, trở ra liền hỏi tôi :

- Chú giỏi toán quá. Chú là giáo sư phải không? Chú hãy cho cháu biết ý kiến nếu thi vào trường Sư phạm thì cháu còn phải học tới bao nhiêu năm nữa.

- Tại sao lại vào trường Sư phạm?

- Đó là nguyện ước của mẹ cháu. Cậu cháu tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm. Mẹ cháu nói mẹ cháu rất mãn nguyện nếu cháu đỗ đạt như cậu cháu.

- Cậu cháu là ai?

-Ai ? Cháu không biết. Cho tới bây giờ lúc nào mẹ cháu cũng nhắc đến cậu ấy. Khương dòm tôi mỉm cười.

Tôi kéo Khương lại gần, dịu giọng hỏi:

-Có phải mẹ cháu kể nhiều chuyện rất hay về cậu cháu phải không?

- Còn gì nữa! Đó là những việc có ý nghĩa thời thơ ấu của mẹ cháu và cậu cháu.

- Thế mẹ cháu có vui khi kể chuyện không?

- Đâu có... Đôi lúc mẹ cháu khóc...

Lòng tôi trĩu nặng và tự nghĩ thầm sao em chẳng quên đi, quên hết đi cho yên ngày tháng mới. Biểu vậy, nhưng lòng tôi nào làm được như lời mình. Vẫn loáng thoáng không bao giờ dứt những ảo ảnh dật dờ của cánh hoa pensée ép vào trang sách cũ và gợi nhớ tà áo trắng qua cầu một sáng nắng reo, hai con mắt long lanh dưới vành nón nghiêng buổi chiều sương trắng. Nhớ lại, nghĩ đến để rồi thao thức, bâng khuâng, đau xót, tôi đã đành chìm lìm giữa đời sống, như xác tàu đắm dưới biển sâu. Vòm trời mặt nước trên kia đã vô cùng ngăn cách.

Bé Khương nhíu đôi lông mày nói tiếp:

- Đời mẹ cháu vất vả lắm. Khi được nghỉ hoặc khi đau yếu mẹ cháu thường khóc, cháu biết mẹ cháu tủi thân không có ai bên cạnh.

Tôi ôm Khương vào lòng, an ủi:

- Mai cậu cháu sẽ đến. Chắc là vui lắm.

Mặt Khương tươi hẳn lên, nói:

- Cháu có món quà tặng cho ông cậu.

- Quà tặng gì vậy?

- Sợi dây chuyền với chiếc nanh heo cắn vàng.

Thì ra cô ấy còn giữ. Hơn hai mươi năm, cái ngày cả nhà đưa ra bến phà, Vi giúp tôi mang hành lý vào phía trong phà, tôi nhờ Vi đưa lại dùm cho mẹ tôi.

Cho đến nay tôi vẫn tưởng chị hoặc em tôi đang giữ. Hóa ra mẹ tôi trao cho Vi Tôi hiểu trước khi mất mẹ tôi đã có nói về việc của hai đứa.

Tôi cảm thấy một chút lo ngại nếu gặp Vi Chắc chắn tôi tự cho phép mình được quyền đeo sợi dây chuyền này vào cổ Vi Sao lại không? Tim tôi đập mạnh. Tôi dụi mắt, vuốt mặt làm một động tác để xóa đi ý nghĩ điên rồ. Tóc đã bạc, đã luống tuổi, làm sao tôi có thể nở làm đảo lộn, lật tung lên đời một người đàn bà, mà chính mình ngày trước đã bỏ rơi.

Tôi đi như trốn chạy giữa đôi mắt ngạc nhiên của thằng bé.

Sáng hôm sau, tôi ra bến phà một mình. Đứng sau đám người chờ bước lên phà, tôi không

ngừng quay đầu dòm lại phía sau. Lòng tự hỏi không biết Vi có đến tiền không. Tôi lên sau cùng. Phà nổ máy. Tim tôi se thắt lẫn bấm lời từ biệt quê hương. Bóng Vi xuất hiện trên bến phà, đưa tay lên cao cho thấy sợi dây chuyền toong teng trong nắm tay. Tiếng nằng dội mạnh trên mặt sông đầy nước:

- Anh Nhân, em không buồn đâu. Em vui lắm. Thượng lộ bình an nha.

Phà đã rời bến, Vi quay trở về, mãi mãi làm cái bóng chìm dưới đáy sông sâu. Tôi rướn người lên dòm theo khuôn lưng gầy gò xa dần. Đầu cúi thấp, bước đi xiêu vẹo nhạt nhòa trong sương mù buổi sáng của lối rẽ trở lại nhà, lâu lâu cánh tay đưa lên quệt ngang tầm mắt.

Phà đã ra giữa sông, phía xa, sau rặng bần dày đặt vàng thái dương đầu ngày ló dạng, chiếu những tia sáng vàng chói chan phủ trùm sóng nước. Tôi thấy mình như có nước mắt lưng tròng, xoá tan cảnh vật thân mến của quê hương.

Quá khứ một lần nữa

Chủ nhật hôm nay trái với lệ thường, tôi thức dậy thật sớm bởi tiếng động đầu đó bên ngoài. Bước xuống khỏi giường, tôi vén rèm, mở cánh cửa sổ, vùng ánh sáng ấm đạm với làn gió nhẹ tràn vào khiến tôi ngập chìm trong hơi lạnh sắc se của buổi sáng cuối thu. Màn sương mỏng là đà trên những ngọn đồi phía xa như dây khăn xô trên vùng tóc rối. Hàng thông già lá cành xanh thắm phía trước mặt, ngạo nghễ bên những ngọn redwood. Những hàng cây không tên khác trên cành còn lại vài chiếc lá úa cũng buông tay, thả mình nhấp nhô như những cánh bướm đang vờn trên bụi hoa dại giữa vùng cỏ chết. Tự lự khoanh tay gát lên thềm cửa sổ, thả tầm mắt dòm quanh khu chung cư cạnh bãi đất trống như cổ kiếm tìm con đường xa lạ hơn trong tâm thức.

Hoạt cảnh đôi trai gái, tay trong tay đi bộ về phía nhà thờ ở góc cuối đường gợi nhắc trong tôi vô vàn niềm đau xót. Bởi tôi thực tình hoảng sợ những buổi sáng trên con đường mù sương đi ngang nhà thờ đến trường học, trong tiếng chuông ngân vang báo hiệu hết giờ lễ sớm. Cùng đi cùng về như một hội ngộ tình cờ với người đã gởi trao tất cả cảm tình. Những ngày đắm thắm, tha thiết bên nhau, cho tới khi hai đứa ra trường. Cha mẹ đôi bên nhận lời giao ước, một lễ cưới linh đình được diễn ra. Lòng tôi rộn rã, ngất ngây với tiếng pháo vu qui tưng bừng nổ như một ngày đại hội. Tường tình yêu như keo sơn, gắn bó vĩnh viễn cho tới ngày xuôi tay nhắm mắt. Vậy mà mỗi lương duyên đó đã trôi đi như ngọn thác, mặt ghềnh, chảy xuôi như giòng nước ngầm lặn hút dưới đáy biển sâu. Cuộc đời tối đen của tôi thoáng đến rất nhanh trong trí nhớ, gờn gợn trong lòng từng vẫn buồn không tên, cùng với cảm giác ớn lạnh bàng hoàng của cơn gió trở trời. Nước mắt bỗng ứa ra, tôi cắn môi cho qua cơn xúc động. Trong óc chập chờn hoạt cảnh cuộc cãi vã đưa đến xô xát hai năm về trước. Rờ đường thẹo dài nằm vắt ngang từ phía trên cầm và vòng xuống phía dưới, dấu vết khó quên và cũng khó tàn phai nổi với thời gian. Đời người thay đổi không phải do một hay nhiều nỗi nghiệt ngã mà do định mệnh ban phát, mà chính là do chọn lựa sai lầm đối tượng của đời mình. Tôi thảm lặng nhận chịu và cúi đầu giã từ tình yêu, tình chồng vợ cánh chuồng, yếu mạng để triển miên ray rức trước đồ vỡ lớn lao trong đời. Cuộc sống trống không từ hai năm nay dày vò, vừa đủ hối hận đã làm lỡ đời mình với một thứ tình yêu vụng dại và rã tan hết những lời nồng ấm, những buổi hẹn hò, những cánh thư màu và bây giờ tất cả mất hút chỉ còn là kỷ niệm như cánh chim giữa hoàng hôn chìm khuất nơi lòng trời đen thẳm. Đôi khi tôi muốn đi nhưng không biết nơi đâu hầu tránh cảnh đời huyền ảo, lấp đầy tháng ngày còn lại, vừa đủ lãng quên đời sống cũ. Niềm rung động và hạnh phúc trước kia không còn nữa. Cơn lụt lũ tàn phá hết cánh đồng xanh tươi phơi phơi trong hồn người con gái nửa vời dang dở, đã lay đổ hết lòng tin vào hạnh phúc của nỗi ước mơ ngày son

trẻ. Cuộc ly hương, tâm hồn tôi dường như đã thay đổi và như con chim đủ lông cánh muốn lượn vào vòm trời cao rộng. Đôi khi nhớ lơ mơ một chút kỷ niệm tuổi thơ trong con thuyền quá khứ trên giòng nước thời gian trôi về quê hương xa xăm tấp ấy.

Có ro trong chiếc áo mỏng chạy xuống dưới nhà, dòm quanh quát trong nhà không còn ai, ba mẹ đi làm, hai đứa em chắc đã đến thư viện chỉ còn bà nội đang ngồi trên 'sô pha' coi phim chương. Không biết bộ phim này bà coi chưa, nhưng với tôi cũng đã hơn chục lần. Mỗi lần có cô, chú ở xa về chơi, hoặc bạn bè tới, ba mẹ tôi bắt hai đứa em chọn lựa phim, không hiểu vô tình hay cố ý mà lúc nào cũng thấy tụi nó lôi bộ phim 'Thần Châu Kiếm Khách' ra cho mọi người thưởng thức. Trong phim có người con gái chỉ một đêm buồn rầu, sáng ra mái tóc đã trắng phau. Tôi thấy như loáng thoáng trong cô gái đó hình ảnh của chính mình...

Thấy mặt tôi, bà nội hỏi và nói một hơi, không cần chờ tôi trả lời, 'Mấy giờ rồi Trang ? Kiếm gì ăn chút đi, nhớ sửa soạn đúng mười một giờ rưỡi đưa nội đi chùa.'

Trước kia, ngoài những ngày đi làm, tôi thật rảnh rỗi đôi khi ở nhà một mình tự do ngủ nướng. Nhưng hơn nửa năm nay, lãnh thêm một công việc làm, 'tài xế đặc biệt' cho nội, siêng năng cần mẫn đưa nội đi chợ, đến nhà những bà bạn cũ mới viếng thăm, nhất là đi chùa trưa chủ nhật.

Mặc xong cái áo, xỏ đôi giày vào chân, tôi chòm sát mặt vào gương, tô một chút phấn hồng, ngắm nghía khuôn mặt trái xoan với đường kẻ chì đen thanh tú quanh đường viền đôi mắt to đen láy của mình. Tôi mỉm cười đồng tiền bên má trái lún sâu tăng thêm chút mỹ miều. Nổi hài lòng len lỏi vào tâm thức. Liên tưởng cuộc đời không mấy may mắn của mình, 'hồng nhan đa truân' người người thường bìa miệng câu nói đó quả thật đúng, và bắt tôi nhớ tới câu 'Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen' đã từng học hồi thời Trung Học. Đang lơ mơ nghĩ ngợi, tiếng bà ngoại phía ngoài vọng vào với chút phiến trách yêu thương. Xong chưa nhỏ, con gái xứ này mỗi lần đi ra ngoài sửa soạn gần hết nửa ngày. Tôi vội vàng lên tiếng. Dạ, xong rồi. Vừa trả lời vừa bước ra khỏi cửa phòng, nhưng cũng không quên quay lại nhìn lần nữa dáng mình trong tấm gương dựng đứng sát tường.

Đưa nội ra xe mở cửa cho bà ngồi vào chiếc ghế bên tay lái, gài seat belt cho bà, rồi đi vòng phía sau mở cửa lên ghế lái xe như một người tài xế chuyên nghiệp. Lui khỏi thêm đậu, một chút gió lạnh phả vào mặt, vội vàng quay kiếng xe lên, và liếc qua phía bà an toàn trong chiếc áo ấm dày cộm. Thời tiết thay đổi như táng tình khó khăn của đàn bà làm nội đau, ba chủ nhật rồi tôi thật rảnh rang, được ở nhà đọc sách. Hết đau bà lại hối thúc tôi đưa đi chùa.

Chiếc Toyota Camry êm đềm lướt chậm trên đường nhựa giữa bầu trời đục đục âm u. Mây xám giăng khắp vùng trời tưởng như sắp sửa đổ mưa. Lối đi đến chùa về trưa như lảng xuống trong không khí thanh tĩnh, thơm mùi lá ướt và cỏ khô.

Khoảng mười lăm phút sau xe đã đến trước sân chùa. De xe vào bãi đậu, hai bà cháu ung dung bước từng bước nhẹ trên cây cầu giả bắc trên một khe đào, nước róc rách chảy, tưởng như mình đang đi trên cây cầu giữa vùng thiên thai tiên cảnh. Lên thềm chùa, cởi giày bỏ dép bà nội đi thẳng lên chánh điện vừa đúng lúc sửa soạn lễ cầu kinh. Có thể vì trời lạnh, không phải là ngày sóc vọng, khách thập phương và phật tử không được nhiều. Mọi người ngồi thứ tự trên chiếc đệm lớn trải từ bực thờ dài gần khung cửa giữa chính điện, những chiếc gối mỏng trước mặt chực chờ đôi đầu gối quỳ lên. Tất cả trong tư thế chờ sự trụ trì chùa ra hành lễ.

Tiếng chuông đồng ngân nga vang rền từng hồi bay lan xa nối tiếp hòa lẫn với những câu 'kinh chú' thỉnh chuông của chú tiểu phía góc điện thờ. Đưa tầm nhìn lên ngai vị của phật Tổ, ngài ngự kiết già trang nghiêm giữa tòa sen, đôi mắt mở lớn với đôi vành tai dài thông tới cổ. Đó là

một bức tượng bằng đá hay cây được sơn son thếp vàng để tượng trưng cho một vị Phật. Tôi thầm nghĩ, nếu có thật là một vị phật đang ngồi trên cao ngất, liệu ngài có ngồi yên cho bao nhiêu chúng sinh tôn kính quỳ lạy hay không? Để xóa tan ý nghĩ quẩn quanh tà niệm tôi nhìn qua phía vách chỗ bàn thờ có bài vị và những bức hình nhỏ của những người chết, lờ mờ một chút mạng nhện, con ruồi xanh đang vướng chân vào một góc nhỏ dây tơ, con thằn lằn cụt đuôi khó khăn trườn theo bắt con mồi cái miệng dài của con thằn lằn há ra, ngỡ như nghe rõ ràng đôi cánh mỏng xập xòe kêu cứu. Tôi mở mắt thật lớn nhìn vào bụng con thằn lằn đã lớn ra dưới làn da mỏng đánh một chấm đen dường như đang vùng vẫy bên trong.

Một lần nữa, đôi mắt tôi gần như muốn rách, ráng mở ra không phải nhìn con thằn lằn mà nhìn vị sư mới vừa bước vào giữa điện. Vị sư thật trẻ, khuôn mặt đáng dấp tôi thấy như mình đã gặp và thật quen. Qua một giây trong đầu bùng lên ánh sáng, tôi muốn kêu thật to một tiếng kinh hoàng nghẹn ngào, một sự mừng rỡ đột ngột không nguyên do, gần như muốn phóng ra khỏi tầm kiểm soát kín đáo thường xuyên của tính tình đàn bà nèn nếp. Cuối cùng tôi lấy đôi bàn tay đang chấp trước ngực ướt đầm mồ hôi đưa lên áp vào đôi má nóng bừng. Vị sư bắt đầu hành lễ. Tiếng đọc kinh của vị sư, của phật tử hòa lẫn với tiếng chuông mõ trầm vang trong chính điện liên hồi, không tan lấp nổi, không nhòe nhạt nổi sự hồi tưởng trong tâm tư. Quá khứ hiện về, Khang! ngày xưa...Quỳ trước phật đài, miệng đọc kinh mà hồn như lạc về vùng trời khác.

'Giữa trưa, trời nắng chang chang, không một chút gió. Cầm trong tay cuốn tập bài học, tôi chạy một mạch ra sau vườn chỗ cái vũng, bà ngoại hay ai đó đã giăng từ lâu lắm. Tôi ngồi lên, mở tập chỗ trang chép bài học thuộc lòng 'Chùa Diệu Đế', nghề ngao học, đọc đến câu 'Sau chùa cam, quít, cau, dừa, Trước chùa cây kiểng bốn mùa nở hoa', tôi liếc nhìn qua bên kia khoảng đất rộng, kiểng chùa lớn ẩn sau hàng liễu rũ phát phơ, chen lẫn với những cây cam, cây quít, phía trước nhiều cụm mẫu đơn, vạn thọ và những loại cây có bông hoa khác mà tôi không biết tên. Rồi tôi lại ê a...'Trong chùa thờ Phật Thích Ca, Sau lưng đức Phật có bà Quan Âm.....'

Giòng họ ngoại tôi thật sùng đạo. Tôi không biết vương đất gần mười mẫu cạnh nhà có ngôi chùa được lập lên tự hồi nào. Chùa trang nghiêm, mái cong với bốn đường viền trên nóc ngói rêu xanh. Bốn con rồng nằm chụm đầu trên bốn đường viền như trấn giữ phía trên. Hàng cột bốn bên chánh điện cũng thật nhiều rồng, con lớn con nhỏ, quán mình từ dưới chân lên tới ngọn. Bên trong thật nhiều Phật, Phật Tổ, Phật Thầy dọc dài sát vách hàng hàng lớp lớp đặt trên bệ thờ, thậm chí chỗ trai phòng cũng có Phật. Chùa lớn như vậy mà chuông chiều mõ sớm chỉ có một vị sư già trụ trì. Thường những ngày nghỉ học, tôi vạch rào lên chui qua sân chùa, ngất mấy cánh hoa mười giờ, đôi khi đem theo cây vợt bắt bướm bướm, hay bắt chuồn chuồn đậu chập chờn trên mấy cánh bông bụp. Có một lần thấy tôi cầm trong tay con bướm trắng, xâu đuôi mấy con chuồn chuồn kim ngoặt lên ẹo xuống, sư ông tươi cười nói: 'Thả nó đi, đừng chơi như vậy nó chết, con mang tội sát sanh'. Không biết nghĩ sao, tôi buông tay thả con bướm và chuồn chuồn rồi bỏ đi về. Từ hôm đó rồi thôi, tôi không qua sân chùa chơi như những lần trước. Tôi chưa hiểu nổi mang tội sát sanh là tội gì, nhưng có thể nghe lời sư ông tôi không muốn làm mấy sinh vật đó chết oan.

Ve sầu kêu râm rang trên cây phượng đỏ hoa cạnh hong chùa. Tôi đã bắt đầu nghĩ hè, và đang trông ngóng ba mẹ trở về. Không biết bận rộn chuyện gì mà hai người không thể để tôi ở nhà. Từ hai năm nay ba mẹ gởi tôi sang nhà ngoại. Bà ngoại thương yêu và cưng chiều cháu lắm, nhưng lòng vẫn cảm thấy như bơ vơ, như thiếu thốn tuổi thơ đại không thể hiểu nổi, chỉ biết trông chờ mỗi chiều cuối tuần hoặc những ngày nghỉ lễ để gặp lại cha mẹ mà thôi.

Chín mươi ngày qua mau như đường tên bay thẳng, tôi trở về nhà ngoại sửa soạn tựu trường. Ba mẹ ở lại với ngoại một ngày đêm và đã ra đi từ sáng sớm. Dư vị những ngày bên cha bên mẹ còn lảng đãng như người say còn lại chút men nồng trong hơi thở. Buồn bã, đi thơ thẩn ra

sau vườn. Đứng bên này dòm sang phía cuối ven đất chùa, bắt gặp và chăm chú dòm theo một cái đóm thật xa đang di động dưới gốc cau, dứa, rồi gần, gần mãi cho đến khi tôi nhận ra đó là một thằng con trai lạ lẫm đang lúi húi kiếm tìm gì đó. 'Cái đóm' mặc chiếc quần đùi và cái áo sơ mi rộng thùng thình ngắn ngắn. Từ xa 'cái đóm' cũng đã thấy tôi, nhưng khi đến gần 'cái đóm' dòm thẳng vào một nơi nào ra vẻ lửng lơ, thản nhiên như không thấy ai cả. Tôi đứng đó dòm theo 'cái đóm' lẩn khuất vào chùa lúc bóng nắng chiều nhạt nhòa sắp tắt.

Sáng hôm sau sư ông đưa 'cái đóm' vào nhà thật sớm để cùng đi với tôi đến trường. Hai đứa chạy lót thót bên sư ông cho tới lúc chia tay tôi vào trường học nữ. Trước khi rẽ lối sư ông nói với tôi, 'Trang à, tan học về con ra đứng chỗ kia chờ Khang về với con nha, Khang mới đến đây không biết đường về nhà đâu'.

Từ đó, chúng tôi trở thành đôi bạn, hai đứa cùng đi cùng về hai lượt trên đường có lá me bay, có có bướm lượn và đám chim chiên chiện lượn trên cánh đồng nắng gió. Tôi biết được một chút riêng tư về số phận hẩm hiu của Khang. Cha mẹ chết không rõ nguyên do, chỉ còn có sư ông là người bác ruột độc nhất trong họ đành theo về chùa nương tựa.'

Tôi giật mình nhưng còn mơ hồ rạp mình cúi lạy theo những người xung quanh khi họ đồng loạt cúi xuống. Tiếng chuông nữa vang lên tôi ra khỏi cơn bàng hoàng, trong trí nhận biết gần chầm dứt bài kinh 'Trì niệm chú Đại Bi'. Lòng thầm nghĩ, còn phải cúi lạy nhiều lần khi đọc tên các vị Phật. Bắt đầu bài kinh khác, quỳ thẳng người, hai con mắt tôi lại dán cứng phía sau lưng vị sư mới, ý tưởng cũng lại trở về vị trí cũ và lờ mờ hiện rõ khung cảnh trong óc dờ dang khi nãy.

'Ngày tháng bình thản trôi qua, chúng tôi cũng bình thản lớn lên lần theo ngày tháng. Nỗi e ấp của người con gái dậy thì và sự e dè của người con trai cùng trang lứa đã bắt đầu thấy rõ. Một lần tôi theo ngoại qua chùa lễ Phật, Sư ông vuốt tóc tôi, nói với bà ngoại 'Con Trang và thằng Khang mới ngày nào tôi đưa đi học còn nhỏ nhí, chạy giỡn với nhau, mà bây giờ hai đứa trông lớn hết rồi'. Chúng tôi đã lên Trung Học và lại học cùng một lớp. Thường tôi hay chạy sang chùa nhờ Khang giải giùm một bài toán khó hay chỉ cho tôi biết thêm một vài tác giả để bình giảng một đề tài thầy mới đưa ra. Một hôm, tôi mượn quyển tập của Khang chép một đoạn bài còn thiếu. Vô tình lật ngược trang bìa sau phía trong, tôi thấy hai chữ 'Khang Trang' viết chung trong dấu ngoặc kép nhiều hàng như vậy đóng khung giữa một trái tim lớn bằng nét vẽ của cây viết mực đỏ. Trong tôi vô cùng rung động, vô cùng bồi hồi, không phiền trách Khang, bởi chính tôi cũng đang có những cảm tình nồng đượm thiết tha dấu kín.

Chiều ngày sau tôi sang chùa trả lại tập cho Khang, cố gắng bình tĩnh cùng lúc đó Khang ngó thẳng vào mặt tôi như dò xét và bàn tay thoáng nét rung động khi cầm quyển vở. Khang rủ tôi ra vườn. Hai đứa bước chậm chậm bên nhau giữa những nắng gió lao xao reo vui dưới những bước chân ngập ngừng trên sỏi đá. Bỗng dưng Khang nắm tay tôi và kéo người tôi sát vào với Khang, cùng lúc đó thêm nụ hôn trên bờ tóc rối. Hơi nóng từ bàn tay và da thịt của hai phái dính sát qua làn vải áo, hơi thở của Khang phả vào cổ, vào vai, xương sống tôi nổi lên một luồng buốt lạnh. Nỗi bí ẩn trong tận cùng vực thẳm của thâm tâm mà chính tôi muốn che dấu, từ lúc đó bị khám phá bởi tôi không có một chút phản đối nào. Tôi choáng váng trong cảm giác nhẹ nhàng, nửa chơi với của kẻ mất thăng bằng không còn tự chủ, nửa sắp sửa lao mình vào không gian giữa chiều nắng còn vương trên đọt cây, ngọn cỏ mà tưởng như cơn bão dữ sắp sửa hoành hành. Tôi mê man cùng Khang tay trong tay không cần biết nắng quanh mình sắp tắt.

Yên tĩnh của vườn cây, nghe trong tiếng gió thoang thoang mơ hồ nhịp đập của đôi tim nao nức. Đi dựa bên Khang mà hồn tôi chập chờn như muốn lìa khỏi xác, trí não quay cuồng những

hình ảnh cũ mới. Hai con mắt và cử chỉ Khang ngu ngơ ngày mới đến. Những tháng năm dài cùng đi học, cùng chơi đùa, cùng chia sẻ những nỗi muộn phiền, cùng những buổi tối dưới ngọn đèn dầu leo lét hai đứa thân thiết ngồi bên nhau làm bài vở. Tất cả những kỷ niệm đó là nền móng của một thứ thành lũy cứng chắc quyện thành một thứ nhựa thiên nhiên kết chặt giữa Khang và tôi như mười ngón tay ràng buộc.

Tiếng chuông chùa vọng lên từ trong lảng tĩnh hoàng hôn. Cành cây phất phơ quét nhẹ nhàng trên mái cao, âm vang mơ hồ như từng bước chân ấm áp của hai người đi vào bóng tối.

Tôi ngược mắt nhìn trời những vì sao nhấp nháy xa xa và ngôi sao Hôm đang hãnh diện tỏa ánh sáng chênh chếch trên ngọn cây sứ cạnh tượng Quan Âm giữa sân chùa, nhắc nhở tôi nhớ tới bài học và những công thức toán phiền phức cho ngày mai chưa làm xong. Hai đôi chân vòng tới hiên chùa, tôi hỏi:

- Mấy giờ rồi Khang.

Khang nhìn đồng hồ tay:

- Hơn tám giờ.

- Gần tới ngày thi, về nhà học bài nha Khang.

Tôi trở về nhà, Khang quay vào hậu liêu chùa. Chỉ một lần đó rồi thôi, hai đứa phải vui mài sách vở cho kỳ thi Tú tài.

Hết chương trình Trung học, tôi phải lên Đại Học. Mỗi tình cảm thắm thiết tha của chúng tôi chưa thể thành tựu được. Những ngày xa Khang tôi vô cùng buồn bã, một đôi tháng tôi trở về thăm Ngoại, nhưng thật sự là để gặp Khang. Cho đến một ngày tôi trở về lần nữa được biết Sư bác đưa Khang lên học ở một trường Đại Học của một ngôi chùa lớn. Từ đó tôi không còn gặp Khang, đôi khi muốn tìm nhưng tình huống bắt buộc tôi dừng lại.

Bài kinh 'Hồi Hướng' lôi tôi trở lại thực tại lần nữa. Tôi bắt đầu đọc và chăm chú hết sức mình theo bài kinh, không muốn suy nghĩ vẩn vơ, cố gắng xua đuổi những tạp niệm ra khỏi đầu óc. Tự dặn lòng, hãy để yên cho người tu hành, đừng khơi lại những gì đã qua, quên đi hết quá khứ. Nhìn thẳng lên đôi mắt phật Tổ, khẩn nguyện xin ngài hộ độ cho những vọng niệm trong tôi tan biến, cho lòng bình an thiền định và quên hết những điều xảy ra ở đây hay bên kia bên bờ Đại Dương, trong quá khứ trong sạch của tuổi mới biết yêu, hay trong cái tự hào của một con người chưa làm điều vẩn đục dù trong tâm hồn hay xác thể.

Đưa bà nội ra xe, tôi ung dung lái, thanh thản như khi đưa tay ký lên tờ giấy trả tự do cho người chồng muốn đi hoang. Gió mát lạnh nhưng tôi không quay cửa kiếng lên, chỉ mỉm cười thường thức cảm giác nhẹ nhàng đã lóe lên trong lòng.

Đường về quê mẹ

Đã ba ngày qua, giấc ngủ trái giờ chưa quen, đêm thức trắng ngày ngủ triền miên cho tới lúc mặt trời xuống tận chân trời, tôi đang tập lần cho mình có được giấc ngủ bình thường như mọi người ở đây, vậy mà đêm nay cũng tỉnh giấc giữa lúc cả nhà đang say sưa trong hơi thở.

Ánh sáng mù mờ tỏa ra từ ngọn đèn nhỏ áp sát tường soi mơ hồ bốn bên căn phòng gần đầy đủ tiện nghi của người chú dành cho đứa cháu thân thương từ phương xa mới về. Nằm yên trên giường rộng, mắt mở lớn dòm trần nhà xuyên qua nóc mùng lưới, bốn cánh quạt xoay vù vù hòa với tiếng muỗi kêu vo ve xa xa trong hóc kẹt, thêm những tiếng động đầu đó thỉnh thoảng dội lại. Đồng hồ dưới nhà gõ lên ba lần ngân dài trong khoảng không gian im vắng, thầm nghĩ có thể đêm mai mình sẽ tròn giấc hơn. Nhắm mắt cố gắng ngủ tiếp, nhưng thần trí tỉnh táo lạ lùng, tôi ngồi bật dậy nhẹ nhàng bước xuống khỏi giường, mở cửa bước ra ngoài.

Tựa người vào lan can của bao lơn, một chút hơi sương mát mát dịu dàng cuối đêm phả vào mặt vào cổ. Vòm trời trong đen rải rác mấy ngôi sao nhỏ lạc lõng, nhấp nháy từng tia sáng bơ vơ. Ngọn gió nhẹ từ một hướng xa xôi nào thổi tới, lay động ngọn cây, đùa mớ tóc phủ xuống che gần hết nửa mặt, mặc nhiên cảm nhận chút dễ chịu len nhẹ trong hồn và không khí oi nồng đang lắng xuống của đêm hè về sáng. Vài chiếc lá khô của một ngọn cây sát góc nhà, tách mình rời cành rơi xuyên qua từng chòm lá xanh, bay về xuống mặt hẻm tối đen.

Mùa nắng ở đây nóng bức mừng tượng cái nóng ở xứ "cao bồi" của nước Mỹ, nơi chốn tôi lớn lên và đã hấp thụ những thứ văn minh vật chất hơn hai mươi năm.

Trên lầu cao, dòm bao quát khoảng không gian trước mắt, phai tàn một vài hình ảnh quen thuộc ngày xưa. Những nóc nhà chen chúc dày đặc, cái thấp cái cao, nóc xam xám, đen đen mập mờ giữa sương mù, không thể nhận biết nơi nào, vùng nào của thành phố với sự đổi thay Xa xa từ khung cửa nhỏ nào đó gần bên mái, tỏa ra những vệt sáng lọt lọt, dường như có mùi khói bốc từ củi lửa trong lò và mùi mốc meo còn lại của thời gian trước. Mùi hăng hăng trong không khí len lén đi vào cảm giác ngất ngưỡng vờn lên thưở xa xưa và khuấy động nỗi cô đơn trong tâm thức như thúc giục nhớ tới một bóng đen lớn úp chụp xuống đời mình, lao đao ngập hồn với sự cô cút từ tuổi ấu thơ...

"... Một tỉnh lý xa xôi, miền cao nguyên đất đỏ bụi mù. Ngoài đường rần rần người di tản, trong nhà mẹ ngồi chóng tay lên bàn bất động, dường như đang suy nghĩ điều gì? Tiếng súng mỗi lúc một nhiều và gần thêm. Ba từ đơn vị trở về theo sau là chú lính cận vệ quen thuộc. Mẹ vội vàng vào phòng trong, ôm ra bọc quần áo và phong thơ trao cho chú lính, hỏi tôi thay áo quần theo chú lính di tản trước. Tôi vùng vằng, bật khóc, không muốn đi, nắm áo mẹ trì kéo. Mẹ gỡ tay rồi đổ dành giọng nghẹn ngào giữa hai hàng nước mắt:

- Con theo chú Bồn về Sài Gòn ở với bác Hai trước, cho ba mẹ yên lòng, vài tuần nữa ba mẹ sẽ về sau, không có con ba mẹ dễ dàng lo liệu.

Từ phòng thay áo trở ra chưa kịp nói lời nào, ba đã vội vàng nắm tay tôi lôi đi ra ngõ như trốn chạy, gấp rút đẩy lên chiếc xe "Jeep" đậu sẵn, thúc dục chú lính lái xe ra phi trường. Âm ỨC trong lòng không giải bài được, chưa từ giả mẹ, chưa được mẹ Ôm vào lòng như những bận trước phải đi xa Nước mắt đầy tròng, quay mặt phía sau, dòm qua lớp bụi mù đáng mẹ lung linh bên khung cửa đứng ngóng theo. Hình ảnh mẹ khuất sau khúc quanh, cụm thông già che mắt mấy dãy nhà tôn trắng, không còn thấy mẹ tôi đành xoay mình lại phía trước ngó con đường đá đỏ ngoằn ngoèo, có những chiếc xe chạy hối hả vô duyên quật lên những vẩn bụi đỏ tấp vào đầu tóc áo quần và luồn trong hơi thở. Không khí trong xe im lặng và cảm thấy có chuyện quan trọng, nhưng trong lòng còn tư tưởng đến sự trở về muốn cầu cứu cha nhưng khuôn mặt trang nghiêm rắn rỏi pha chút xót xa ẩn kín trong đôi mắt có màng nước mong mông quanh tròng, tôi đành nuốt xuống sự mong muốn, cúi đầu khóc thầm với sự chia ly vội vã.

Chú Bồn ấm tôi chạy nhanh lên thang của chiếc vận tải cơ C 130. Không còn chỗ ngồi tôi phải ngồi trên mình chú Bồn. Tiếng nổ của máy ẦM ẦM, phi cơ rời phi trường chạy một đường dài rồi cất lên cao đảo vòng trở lại, tôi chòm qua khung cửa nhỏ đáng cha đứng yên lặng nhỏ xíu, và mờ lẩn dưới sân bay cạnh bên rừng cây dày đặc.

Ở gia đình bác, đều đặn mỗi ngày cấp sách tới trường, siêng năng, cố gắng học hành hầu

quên lãng nỗi buồn đơn độc. Sự mong đợi mẹ cha, sự ước vọng sum họp cũng lần trôi theo ngày tháng mỗi mòn, mừng tượng sự mong ngóng đó ngàn năm sẽ không hề lai vãng, và thứ hạnh phúc nhỏ nhoi bên cha mẹ bình thường hạn hẹp khẩn cầu không hề thấy tới. Một ngày về học, bỗng nhiên bác Hai gái ôm tôi vào lòng nói trong tiếng khóc: "Thảo ơi! Ba mẹ con chết hết rồi". Tôi ngỡ ngác, không biết nỗi, không đo lường được sự chết chóc ra sao, đứng im lặng với hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Cả nhà buồn bã, thương cảm và xót xa mỗi khi thấy tôi đứng thờ thẫn trước sân nhà, mặt đăm chiêu nghiêng về hướng có những tiếng súng nổ ì ầm xa xôi. Lần lần tôi hiểu và biết được rõ ràng hơn ba mẹ tôi không còn trên thế gian, hai người đã thành cát bụi, linh hồn bay về đất khác do lửa hồng, súng đạn của chiến tranh. Vĩnh viễn không còn thấy lại gặp lại hai người thân yêu. Hình ảnh cuối cùng gờn gợn lên trong trí, căn nhà nơi trại gia binh và sân bay bên cánh rừng đầy dẫy người di tản. Trong gia đình bác mọi người thương yêu chiều chuộng tôi hơn, nhứt là bác Hai lo lắng và coi tôi như con ruột để bù đắp nỗi bất hạnh của đứa cháu còn quá nhỏ...

Nỗi đau buồn tang tóc chưa nguôi, tai họa dữ dội khác trút xuống thành phố và nguyên cả miền Nam mà mọi người đang sống êm đềm hạnh phúc. Hàng loạt súng nổ rất gần giữa đêm khuya, xa hơn đại bác rền rĩ, càng lâu càng nghe dữ dội bốn bề. Từ ngoại ô, từ nơi nào đó đạn pháo kích bay vút lướt trên những nóc nhà, đổ xuống vùng này, góc kia, lửa đỏ lan tràn. Một lần nữa phải rời bỏ chút kỷ niệm gắn ngủi nơi học đường nơi thành phố ngựa xe, cùng gia đình bác di tản. Lại phải ra đi lần nữa, sang một đất nước xa lạ, không biết sẽ tới đâu, ra sao những ngày kế tiếp... "

Mọi việc đã qua rồi rất lâu, hình ảnh tan tác đã bay vèo mắt hút và bây giờ ở đây giữa lòng đất cũ dường như tôi còn nghe mơ hồ, tiếng xe chạy rộn ràng hòa với tiếng đạn nổ. Những đồng binh phục hiện hiện bên lề đường, ngập đầy các góc phố, hình dáng những người lính chỉ còn chiếc quần đùi trên người trốn chạy mãi mãi còn ẩn sâu trong trí nhớ.

Đứng bên hành lang một lúc chân đã bắt đầu mỏi, tôi đi lần về phía sân thượng. Ngồi lên băng đá đưa mắt lướt qua bốn bề mênh mông. Từng vũng tối, sáng kế tiếp xen kẽ rộng lớn, dòm sâu vào những nơi không có ánh sáng đó, tìm kiếm nguyên do, nhưng sự tìm tòi không lâu, vụt hiểu ra những vùng tối đen là những nơi bị "cúp điện".

Đầu hẻm bây giờ đã có bóng người, chị bán phở đang nhóm bếp hâm nồi nước lèo. Ánh lửa bập bùng soi rọi những chiếc ghế đầu kê chung quanh cái bàn cây cũ kỹ gá nhờ vào bức tường phía trên của căn nhà họ đang nấu sũa đậu nành, tiếng rang đậu rào rào vang động như tiếng mưa rơi trên mái tôn và những luồng khói trong lò bay tỏa khắp các khu nhà lân cận. Lần lướt những món hàng ăn sáng khác, được mang ra bày biện mọi chỗ ở đầu hẻm. Mọi người ở đất nước này sanh phương bằng những cách buôn bán nhỏ nhoi, nồi chè, nồi cháo, tràn bánh hay những nghề lao động - gánh gồng, đạp xe ba bánh, phu xích lô - để tìm cái sống qua ngày.

Chân trời phương đông hừng lên dãy sáng dài. Ngôi sao hôm, sừng sững sáng rực phía trên cao. Uể oải, trở vào phòng lên giường, giấc ngủ chập chờn trở lại giữa sự huyền ảo của đầu ngày. Bỗng một thứ âm thanh từ xa văng vẳng xoáy vào đầu óc, lối gõ nhịp dòn tan sành sỏi của hai thanh tre nhỏ "lắc các cụp, lắc các cụp, các cụp, các cụp" mỗi lúc một gần thêm, tiếng rao mì mà lâu lắm tôi chưa hề được nghe ở phía bên kia trời.

Chiếc "Honda dame" hai bánh nổ dòn trước nhà, tôi leo lên ngồi "chàng hăng" phía sau yên xe của cô em họ. Hằng cho xe lao ra khỏi hẻm, chạy chậm chậm sát lề ngược chiều, chờ khoảng trống để đâm thẳng qua phía chiều bên kia.

Lao lách giữa rừng xe gắn máy, san sát, kè nhau trong gang tấc. Một chiếc gắn máy từ sau ửi tới chặn trước đầu xe rồi lòn qua bên trái, tôi hết hồn bấu chặt hai tay vào phía trước bụng cô em. Hằng vẫn băng băng phóng tới, được một đoạn ngắn, hai tay tôi càng bấu chặt hơn vào người Hằng để kèm thân thể mình vững vàng. Nhiều tiếng máy nổ khác nhau ồn ào vang rền bên tai. Lần đầu tiên ngồi xe hai bánh chạy vun vút, lách qua bên này, lượn qua bên kia giữa khoảng đường nhiều thứ xe, không trật tự, tôi nín thở, muốn biểu Hằng quay về, nhưng chút tự ái của người ở từ một nước văn minh tột cùng bắt tôi im lặng. Mặt đường có nhiều lỗ bể lớn,

bánh xe lọt xuống nhảy lên nhiều bận. Từ nãy giờ thế ngồi của tôi bị chệch một bên, chưa biết làm sao sửa lại, thì lại lọt xuống và hất lên với lối đường quái ác khác. Tôi chưa dám nhit người, chưa dám động đậy khi bánh xe còn lăn tròn trên mặt lộ và còn hàng hàng lớp lớp những chiếc xe honda xấn tới vây quanh.

Nắng hè gay gắt chiếu trên tóc, trên vai, trên cổ. Sự nóng rát bắt đầu, mồ hôi tuôn từng dòng từ mặt xuống cổ. Nhiều đoạn đường đã chạy qua, dường như đã quen với những chiếc xe song song sát bên mình và sự hỗn độn trên những con đường bề nát. Cơn lốc hãi sợ dịu xuống, bây giờ mới cảm thấy đôi mắt cay cay mù mờ bởi mờ bụi dấy lên, nhẹ nhẹ rút một tay lên dụi mắt, một lần nước đen đen quét dài trên mu bàn tay Dòm sang chiều đối diện, có những bà, những cô che mặt như mang mặt nạ sắt thủ, che luôn hai tay bằng chiếc găng dài từ bàn tay đến khuỷu, nghĩ mình chưa có chút kinh nghiệm nào về sự di chuyển bằng xe Honda ở đây.

Hằng đã đưa tôi di hành khắp ngõ trong thành phố, từ những nơi đông đúc nhứt tới những chỗ hẻo lánh ngoại ô. Khuôn mặt đời quen thuộc bây giờ biến thành kẻ lạ. Ngồi trên xe không nhận định được phương hướng, tôi mặc kệ Hằng muốn mang tôi đến nơi nào cũng được. Những dãy nhà cũ đã phá bỏ, xây lên những cái mới, có lầu cao, kang trang xinh xắn, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy bất ổn, cứ ngỡ mình đang đi đến nơi chốn nào, một đất nước khác. Nhà cửa, hàng quán, san sát choáng ngập, thay thế những hàng cây cao bóng mát ngày xưa nhiều lần tôi đi bộ dọc dài từ nhà bác đến nhà bạn, thường khi núp nắng hoặc ẩn trốn dưới đám mưa mây. Tôi không còn nhận ra một quen biết nào trong tâm tưởng sau mấy tiếng đồng hồ quan sát thành phố.

Hai bánh xe của Hằng vẫn lăn đều trên mặt đường, tôi buông khuông tự hỏi, mình đi quan sát gì, đi tìm gì trên những chỗ đổi dời, ngày trở về với cuộc hành trình vô bổ mà tốc độ từ đầu dốc của hiện tại này từ từ tuột thẳng xuống đáy vực trong tương lai. Những biến cố của đời đã tạo nên, không can đảm đương đầu đã bằng mình chạy đi trước những tiếng kêu cứu mất còn vừa dấy lên trên mảnh đất an bình. Và bây giờ trở về như con thú bị thương kiệt sức oằn mình phủ phục trước thợ săn... Đi ngang qua ngôi trường mang tên một nhà bác học, cũng nhà cửa, hàng quán che khuất, ngôi trường lùi vào phía trong ẩn dật, khiêm tốn cũng như tên trường đã thay vào một tên khác. Tôi quay đầu tìm kiếm cổng ra vào những không thấy chỉ thấy trên chóp cao mái ngói rêu phong và chút tường vôi loang lổ. Đột nhiên nhớ da diết những ngày theo bác với các anh các chị trên chiếc xe "Jeep" mỗi ngày đưa lũ chúng tôi đi học. Không phải một ngôi trường học này mà tất cả các thứ khác cũng đã đổi thay. Lại một điều, những khách sạn, những căn nhà mới rất nhiều, nhưng chưa hề thấy một ngôi trường mới nào được dựng thêm. Tôi thờ dài bởi trong lòng ngao ngán với nhiều đổi thay vô dụng. Chớp mắt lác mạnh đầu để xua đi những ám ảnh làm đôi mắt cay xè rưng rưng muốn khóc. Liếc thấy những người qua lại chăm chăm dòm mình biết họ tò mò ngắm nghía, có thể vì bộ quần áo ngoại quốc và dáng vóc khác lạ.

Nắng chiều vàng hoe nhảy nhót trên những nóc nhà cao, chiếu xuống những con đường luôn luôn không ngớt có hàng hàng lớp lớp xe đạp, xe Honda, vội vã hấp tấp ngược xuôi dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời hè.. Tôi đã mệt nhoài và đói bụng, mặc kệ không còn muốn dòm ngó nữa, tất cả mọi chỗ gần như giống nhau dưới đôi mắt đầy bụi đường lẫn với mồ hôi chảy đầy mặt mũi.

Chú, thím và các em đã ùa xuống nước. Tôi ngồi trên bãi dòm ra khơi, nghe bọt sóng tan lao xao giữa vòm trời mênh mông. Những tàu, ghe đánh cá nhấp nhô ngoài xa, khơi dậy trong tôi ngày nào xa thật xa trên chiếc tàu đầy người, trong đêm có vô số vì sao chiếu trên vùng trời đen nhánh. Những nỗi lo sợ, băn khoăn, ray rức về sự sống và cái chết của hàng ngàn người loay hoay như mấy con dã tràng trên bãi cát trắng phau. Tiếng cầu kinh rì rầm vọng âm vào tiếng sóng vỗ quanh thành tàu... Mờng tượng như có những xác người bị đắm tàu trôi dạt trong lòng biển ngày xưa, những ngọn sóng lớn bạc đầu trắng xóa giận dữ thi nhau nhận chìm những xác người, hiện đang cuộn cuộn lướt vào bờ vỗ ầm ầm giữa ghènh đá. Bây giờ, một mình ngơ ngáo ngồi đây dòm quanh quất chạnh lòng nhớ ba mẹ tôi vô vàn, đành bó tay không thể

tim đâu ra hai mảnh hài cốt chôn vùi thất lạc trên vùng đất cao nguyên.

Thoạt thấy hình dáng óm nhóm của người chú lững thững bước đi xiêu vẹo trên mặt cát. Chú tuy ở thành phố, làm việc đầu tắt mặt tối mới nuôi nổi mấy đứa con và có được ngôi nhà kha khá như vậy thì những cuộc vui chơi những hưởng thụ chung quanh chú đành không nghĩ tới. Tự biết cuộc sống ở đây thật khắc khổ, thật vất vả mới tìm ra được đồng tiền. Lòng thầm ray rức, muốn giúp đỡ mọi người thân nhưng ngoài tầm tay với, ngoài sức của mình. Nghe mấy đứa em nói với nhau "Lần đầu tiên mới biết biển". Thật tội nghiệp, từ nhà tới bờ biển không xa mấy mà suốt cuộc đời, nếu không có dịp trở về của tôi thì có thể cả nhà chú và các em không hề đặt chân tới nơi này.

Vòm trời đang trong sáng bỗng tối sầm. Mây đen từ phía cuối trời kéo lên. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn, sóng biển chồm lớn hơn. Chú, thím và các em ùa lên khỏi bờ, tắm rửa ra xe trở về. Người tài xế cho xe rời khỏi bãi đậu thì trận mưa trút xuống, xe lăn bánh thật chậm lặn ra khỏi tỉnh Vũng Tàu dưới màn nước trắng đục mù mờ.

Chiếc xe đồ ị ạch lặn trên mặt lộ. Đường về quê ngoại không còn thấy đôi bờ ruộng lúa mênh mông, không còn thấy những bụi tre già, những đoàn mục tử trên lưng trâu, những đám người lom khom cấy hay gặt lúa trên mặt ruộng.

Cũng nhà nhà, quán quán dọc dài theo quốc lộ, chắn ngang tầm mắt, tôi không còn phân biệt được những địa danh nhỏ ngày xưa nhiều lần theo mẹ về thăm quê ngoại. Nơi chốn quen thuộc gần như xóa sạch, không thể ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường đành ngồi dựa vào lưng ghế hình dung ngôi nhà ngoại và vườn vườn cây ăn trái, ngỏ ra vào có hàng sưa dừa cao lêu nghêu, có những cây me đậu phộng bên dãy rào bông búp, hình ảnh mấy di và cậu út tất cả mơ hồ lung linh trong trí và bức thư sáu tháng trước bỗng hiện lên đậm nét những dòng chữ báo tin ngoại mất. Tôi mơ màng như vậy cho tới khi tiếng ồn ào và giựt mình vì một cái giặc mạnh khi xe de vào bến đậu. Theo hành khách xuống xe, chân bước khỏi xe vài bước ngờ ngác kiểm tìm giữa bến xe xa lạ chiếc xe lam - theo như lời chỉ dẫn của chú - có thể đưa mình về làng quê Không thấy bản treo, không thấy chữ ghi địa danh nơi xe đến. Vài chiếc góc này, vài chiếc góc kia, không thể biết được xe nào mình có thể đi. Bối rối ngó quanh quất chưa biết hỏi ai, bỗng một bà già đến gần nói:

- Cháu muốn kiếm xe về Cầu Vàm hả?

Ngạc nhiên nhưng vẫn gật đầu, tự nghĩ bà già này chắc có sự thần giao cách cảm. Thộn mặt suy nghĩ chưa tìm được nguyên do sự đoán đúng của bà già, lại nghe bà nói tiếp:

- Bà cũng đi về gần đó, theo bà đến bến xe đậu ngoài kia. Bước đi sau lưng bà ra khỏi bến, đi hết con đường rồi quẹo sang phải một chiếc xe lam, máy đang nổ nhiều hành khách ngồi đầy trên băng. Lặng lẽ leo ngồi kế bên bà già như hai bà cháu. Người tài xế cho xe chạy. Trong lòng có chút á náy khi chợt thấy những người ngồi trên dãy băng đối diện, dòm mình chăm chăm, quan sát từ chân lên tới đầu, tưởng như một cái gì khác lạ trước mắt.

Giả đồ không biết, ngóng ra khoảng trời trên cao. Chiếc xe rời khỏi tỉnh một thôi đường thì bắt đầu trời lên hụp xuống giữa hai hàng dương liễu bị róc hết cành lèo tèo trên cao vài ba nhánh nhỏ héo úa vàng ngính chĩa ngọn lên trời. Hết đoạn đường nhựa bết nát nghèo nàn, xe quẹo sang con lộ nhiều bùn đen lẩn với bụi đỏ. Nghĩ tới cơn mưa bất ngờ xe sẽ không di chuyển được. Ngó lên khung trời xanh không gợn mây, lòng bớt lo ngại với khoảng đường dài mười hai cây số. Con đường dài đủ ghi nhận cảnh vật xung quanh, in đậm vào võng mô từng cụm cây, vườn chuối bên cạnh hàng dừa nước ven sông, từng con rạch nhỏ uốn cong chạy qua cánh đồng luồn vào thôn xóm.

Bà già ngồi cạnh bên như một nắm chắc, một cái phao để yên lòng hướng theo ngõ về ngập tràn bóng nắng. Ngồi sát bên bà như đứa cháu nhỏ, cánh tay bà xuôi theo chân tạo thế ngồi thông thả. Cái khăn xéo trên đầu, hai chéo buộc vòng xuống cổ, hình ảnh đó gợi nhớ trong tôi da diết người bà đã khuất, tự nhiên muốn kêu lên hai tiếng "ngoại ơi!" thật lớn. Những ngày nghỉ học về thăm, không có mấy di và cậu út ở nhà, bà ra đón chúng tôi tận ngoài đầu bờ cái - gió mưa làm mặt đất lầy lội - bà cõng tôi trên lưng đi nghiêng ngả trên những đám bùn trơn trượt.

Những lần mẹ về, không có tôi theo, lúc mẹ trở lên bà gởi cho đứa cháu ngoại mọi thứ trái cây vườn nhà. Hai mươi năm vật vờ nơi đất khách, không hề thấy mặt ngoại, không thể hình dung được hình dáng bà lúc tuổi đã về chiều, chỉ còn nhớ mang máng mặt bà lúc còn trẻ, trí óc non nớt chưa nhận biết được những đường nét nào quen thuộc đặc biệt trên khuôn mặt. Bây giờ thân thể người đã rã tan dưới huyết lạnh, đâu còn thấy lại người bà thân yêu thưở trước. Thờ dài, quay sang bà già bên cạnh, bắt gặp bà đang dòm tôi chăm chú, trong đôi mắt có một chút gì đó thật gần gũi thật thiết tha. Giọng nói bà thoảng bên tai:

- Cháu là người ở xa về phải không?

Tôi hơi luống cuống, nửa muốn gật đầu, nửa muốn chối từ. Trước khi ra đi đã mượn áo quần của Hằng mặc cả trang vậy mà cũng có người nhìn ra được. Cuối cùng không thể chối tôi gật đầu, lại nghe bà nói tiếp:

- Bây giờ cũng còn sớm, đừng ở lại, cố gắng trở về thành phố trước khi trời tối.

Vâng dạ, nhưng quả thật trong lòng đã nghĩ, không thể trở về được trong ngày, dẫu sao tôi phải ở lại với dì với cậu một hai hôm.

Nắng nửa chiều ế ập chiếu xuống mặt ruộng loang loáng nước, dàn trải trên những ngọn cau sau dãy nhà ai và phủ xuống lũy tre già ven xóm. Ngoài cánh đồng xa mấy đứa mục đồng trên lưng trâu như những chấm đen lớn đang di động nhẹ nhàng theo bờ ruộng. Ở đây, tôi mới thấy được cánh đồng xanh thắm và những hoạt cảnh còn sót lại thưở xưa. Người tài xế cho xe ngừng, hành khách và bà già bước xuống xe. Trước khi rời chỗ bà vỗ nhẹ vào cánh tay tôi như thầm nhắc nhở nhớ lời dặn dò. Cúi đầu chào bà, dòm theo dáng đi nhanh nhẹ, xấn vào lùm cây gần đó mắt hút. Xe chạy.

Trong xe còn lại một vài người, băng ghế trống rỗng, tôi quay mặt ra phía trước, khoảng cách không xa, cây Giáng hương cao nghêu sừng sững già nua, làm điểm nhớ đầu bờ cái mà ngày xưa tôi thường ngồi dưới đó chờ người nhà ngoại ra đón.

Xuống xe, men theo lối mòn trên bờ đất với hai hàng cỏ mọc xanh um. Tôi bỡ ngỡ đứng khựng lại, không hiểu nên rẽ lối nào ráng nhớ, nhưng tâm trí mù mờ không định được phương hướng. Dòm quanh quất không có một vật gì, một dấu vết nào để dễ dàng tìm được nơi chốn mà tôi muốn tới. Tiếng gà gáy nơi nào thật xa vắng lại, ầu ơ... điệu hát đưa em từ căn nhà ai đưa ra nảo nuốt, Phân vân trước mấy ngã đường, đành bước vào căn nhà phía ven cây gần nhất hỏi thăm. Cửa ngõ khép hờ, trong sân dưới tàn cây một người đàn ông đang ngồi chẻ lát. Lại một lần nữa bối rối, đầu óc mù mịt không biết tên ngoại, chỉ còn nhớ tên dì ba em kế của mẹ mà thôi. Ông nhìn tôi từ đầu đến chân, ý chừng như quan sát người đối diện, mới chịu trả lời:

- Chị ba Sen hả? Cô là cháu chị ba? Để tôi biểu con nhỏ tôi dắt cô đi.

Ông kêu vọng vào trong nhà, có tiếng dạ lớn, một cô bé khoảng mười tuổi bước ra sân ngó tôi không nháy mắt. Giọng ông ngọt ngào nói với con gái:

- Tầm à, dắt cô này đến nhà bà ba Sen, nha con".

Đưa con gái không nói không rằng, đi ra ngõ, tôi vội vàng cảm ơn và cuối đầu chào ông ta và đi mau theo đứa nhỏ.

Đi loanh quanh mấy con bờ cạp theo xóm, tôi đến trước ngôi nhà lá một căn một chái lợp xúp xác xơ, đằng sau là con rạch nhỏ với những bụi dừa nước, tàu lá đan nhau. Bước chân của hai người vừa trờ tới, từ trong nhà vọng ra sân tiếng chó sủa gâu gâu. Đến cửa dòm vào không thấy ai chỉ có vài món đồ vật cũ kỹ, một cái bàn dài với sáu cái ghế loại cây thường kê giữa nhà, phía sau sát vách buồng là bàn thờ, lư hương và hai chân đèn bằng cây đã ngả màu đen, đáng kể hơn hết bộ ván gỗ bóng láng bên tay phải kê sát vách. Lòng tôi chột nhói đau và đứng lại ngay giữa cửa. Con bé gái dẫn đường, chạy tuôn ra phía chái kêu lớn:

- Bà ba ơi ! có ai kiếm ở ngoài á.

Tiếng chân khua động, một người đàn bà ốm yếu bước ra, mặt hốc hác nhưng những đường nét giống mẹ tôi còn phản phát trên đó. Tôi nhận ra ngay người dì sau những năm xa cách. Ngược lại, dì ngó tôi với ánh mắt sững sờ không biết tôi là ai. Nén cơn xúc động đang dâng tràn nghẹn cổ, tôi nói lớn thẳng thốt:

- Dì ba, cháu là Thảo, dì quên cháu rồi sao?".

Mắt dì mở lớn sáng rực, nói trong khi đôi mắt đầy nước:

- Trời ơi! Con chị hai... Cháu Thảo, lớn quá, dì không nhận ra cháu?

Dì chạy tới nắm tay kéo tôi tới ngồi trên bộ ván gỗ meo máo hỏi:

- Cháu về lâu chưa? ghé trên nhà mấy chú rồi hả? Về đây ở chơi với dì lâu lâu nghe cháu.

Còn dì tư với mấy đứa con đi làm đồng chưa về. Một lát dì sai mấy đứa nhỏ chạy cho cậu út con hay Tội nghiệp lúc bà ngoại mất cậu út lo lắng hết mọi bề. Dì già yếu chỉ nhờ mấy đứa nhỏ con dì tư, vợ chồng tụi nó ở đây với dì".

Đứa con gái nhỏ đưa đường còn đứng xơ rớ chỗ đầu bộ ván. Dì quay sang phía nó nói:

- Tầm à, con chạy ra ruộng gần gò trăm bầu kêu dùm dì tư và dưỡng tư về gấp dùm bà.

Nó "dạ" một tiếng lớn và chạy ra ngoài.

Độ nửa tiếng đồng hồ, dì dưỡng tư và hai đứa con trai về đến nhà. Sau khi chào hỏi, mừng rỡ cả nhà nhón nhau, người hỏi điều này, người hỏi điều kia tôi trả lời không dứt. Sau những phút hàn huyên dì ba hỏi dì tư đi lo cơm nước. Dưỡng tư dành phần đi trình giấy tờ của tôi ở đồn Công An xã.

Cả nhà ăn cơm trên cái bàn dài sáu ghế, vừa ăn vừa nhắc lại chuyện ngày xưa cho tới khi hoàng hôn xuống. Bóng tối buông mau phủ trùm khu nhà nhỏ rợp bóng lá dừa lúc tối dòm ra phía bên ngoài. Vệt sáng cuối cùng mờ mờ hấp hối vươn hắt hiu phía chân trời. Trong hơi gió mát mẽ của buổi tối thôn quê, tôi nghe thoang thoang mùi lúa đồng nồng dịu. Từ xa vắng vắng trong màn đêm điệu nhạc muôn đời của đám côn trùng tấu lên từng đoản khúc. Ngọn đèn dầu leo lét trên bàn, gợi ở lòng nỗi buồn khuâng nhớ về một thành phố ngút lửa bây giờ đã xa xôi trong không gian và đời sống. Trời bên ngoài tối hẳn, mấy em đã lên giường chỉ còn lại dưỡng tư và hai người dì cùng tôi ngồi trên bộ ván. Bỗng cậu út từ bên ngoài chạy vào và nói:

- Con Thảo đâu rồi, theo cậu về bên nhà ngoại, bên đây không có chỗ ngủ.

Tôi ngó người cậu bây giờ lạ hoắc, nếu không ngồi trong nhà này, gặp cậu ngoài đường không thể nào tôi nhận ra. Cậu dòm tôi, khóc ròng:

- Nó giống chị hai quá.

Và hướng về dì ba, dưỡng tư và dì tư cậu nói:

- Em đưa con Thảo về bên nhà, ngày mai chị ba, anh tư, chị tư mấy đứa nhỏ đi qua bên rộng rãi hơn. Gia đình đoàn tụ một bữa.

Day qua phía tôi cậu nói tiếp:

- Đi Thảo, theo cậu về nhà ngoại. Đáng lẽ cậu gặp cháu từ hồi sớm, nhưng phải đi về bên ngoại sắp nhỏ. Nghe mấy đứa nói lại, lật đật chạy qua rước cháu.

Dì ba đưa "sắc" quần áo và hỏi tôi đi với cậu út. Tôi cúi chào hai dì và dưỡng tư, theo cậu út ra ngoài.

Đường bờ nhỏ khó đi, cố gắng lắm mới theo nổi cậu út. Nền trời trong đen lấp lánh từng chùm sao dày đặc. Hai cậu cháu đi khoảng độ mười lăm hai mươi phút thì đến nhà. Đứng trước căn nhà của thờ xưa, hiển hiện giữa màn đêm rõ ràng quen thuộc. Thời gian làm cũ kỹ và xập xệ hơn nhưng dễ dàng nhận ra ở vài nét đặc thù của nó. Vào nhà, sau khi đốt nhang trên bàn thờ ngoại, tôi đi tắm và vào căn phòng vợ út đã sửa soạn sẵn, căn phòng trước kia mẹ tôi thường ngủ mỗi khi về. Một ngày mệt mỏi, đặt lưng xuống mặt giường, mắt hướng qua khung cửa sổ nhỏ trước mặt, bên ngoài tối đen không thể thấy gì chỉ nghe tiếng gió rì rào pha vào tiếng chó sủa và những tiếng động ngoài bờ rào. Cũng như trên nhà chú, tôi nghe tiếng muỗi vo ve chung quanh trong bóng tối. Cảnh vắng lặng của đêm ngoài những tiếng động thông thường dường như có tiếng đập cánh của dơi đâu đó. Vợ út vào buồng mừng tấn bốn góc cho tôi, chúc tôi ngủ ngon rồi đi ra ngoài. Nằm yên trên giường ngỡ như mình đã lùi lại lúc sáu bảy tuổi, cũng trên chiếc giường này ngủ với mẹ, thấy như mẹ đang nằm bên cạnh, và cuộc sống thờ nhỏ chập chờn trong tôi hầu như ru tôi lịm lịm trong giấc ngủ có nhiều mộng mị.

Sau giấc ngủ dài, tôi giật mình tỉnh dậy. Trời bên ngoài chưa sáng hẳn, tung mền ngồi lên. Ngoài hàng ba, tiếng người nói, tiếng bước chân nện mạnh trên mặt đất xôn xao. Bước xuống khỏi giường, đi về hướng có tiếng nói, tôi dừng lại bên trong cửa lắng nghe. Dường như tiếng

dương tư nói:

- Đâu lối mười hai một giờ gì đó, đám công an kêu cửa xét nhà. Không biết họ kiếm tìm gì, không hỏi một câu, đi khắp nhà, lục lọi đồ đạc. Ý chừng như kiếm con Thảo.

Lại nghe tiếng nói của dì ba:

- Nhà nghèo với lại đâu có chứa chấp cái gì? Tao cứ để yên cho họ xét.

Mọi người sửa soạn kéo vào nhà, tôi rời chỗ đi thẳng ra sau vườn. Đưa mắt ngắm một vòng, cây cối già cỗi, những bụi bông mẫu đơn, bông trang dường như mới được trồng lại, tươi tắn và đơm đầy hoa. Cuối gốc vườn, cây buri bây giờ cao hơn, tàn lớn hơn vẫn trở đầy bông trắng. Mặt trời thập thò sau dãy mây hồng tỏa từng chùm tia sáng rực rỡ phía bên kia hàng cây xanh. Ý nghĩ sẽ ra đi trong vài giờ nữa khiến một chút xao động, một chút gờn gợn se thắt trong lòng, biết bao giờ thấy lại những tảng đá dưới cội cây bồ đào, những bậc thềm nhà thông ra vườn và nhứt là cái võng giăng muôn đời dưới gốc hai cây cau cạnh giàn trầu nghệ. Tôi nghe nhói đau trong lòng ngực, không được thỏa thuê hưởng dụng vòm trời quê ngoại với đầy đủ hương thơm bát ngát của cây lá, của nụ hoa và cả mùi ẩm ướt của hơi sương sớm. Đến, rồi lại tức tưởi ra đi. Mặt trời bây giờ đã rạng rỡ trên những luống thược dược trắng và đám nở ngày tím rím bên hàng trúc bá dịp ủ rũ như buồn bã cho sự vô phần của người con gái cút côi.

Tôi vội vàng đến bên lu nước với lấy cái gáo cán dài múc nước rửa mặt, dòng nước mát làm thần trí tỉnh táo và ý chí trở về thành phố sớm cho mọi người thân tránh được tai họa.

- Thảo ơi, vô nhà ăn sáng.

Tôi quay vào nhà thấy mọi người đều ngồi quây quần quanh bàn, kể cậu út là cái ghế trống có lẽ chừa cho tôi. Tuy ăn sáng nhưng nhiều món bày ra như một bữa tiệc tiễn hành nho nhỏ. Cậu út nói:

- Cậu mừng cháu Thảo trở về, cậu ước ao cháu ở chơi với cậu vài tuần. Lần về này không biết khi nào cháu trở lại nữa. Cháu cứ coi nơi đây như nhà của mẹ cháu. Lẽ ra cậu phải nuôi dưỡng cháu, nhưng hoàn cảnh đưa đẩy cháu phải đi xa.

Cả nhà chúc tụng tôi, sau đó thì mọi người vui vẻ ăn uống. Tôi do dự nhưng cuối cùng cũng xin cả nhà cho tôi được trở về thành phố trưa nay. Mọi người đang vui vẻ bỗng im lặng không khí buồn thiu, tôi rơm rớm nước mắt nói tiếp:

- Cháu biết ai cũng thương yêu cháu, nhưng có chuyện xảy ra đêm qua, cả nhà đã dấu không muốn cháu mất vui những ngày về đây. Suy nghĩ kỹ, cháu không thể ở lại thêm, phiền phức cho cậu và các dì dương.

Cơm nước xong, vô phòng dọn đồ đạc, lấy ra ít tiền chia cho mọi người. Tội nghiệp dì ba bây giờ đã bắt đầu khóc thút thít, cả nhà phải khóc theo. Tôi cũng không cầm được nước mắt trước cảnh kẻ ở người đi. Từ giã mọi người tôi lầm lũi bước theo cậu út.

Qua mấy đường bờ đất ngoằn ngoèo tới trước mộ ngoại. Màu nước vôi trắng toát, không một miếng lá khô không một cây dại nào mọc lên xung quanh. Đốt ba cây nhang cặm xuống đất và quì lạy, bỗng nhiên đôi mắt tôi mở lớn ngó thẳng vào tấm hình nhỏ gắn dưới miếng kiến đặt trên đầu mộ, kê mặt sát vào dòm, dụi mắt hai ba lần, người trong ảnh quá giống bà già đã gặp trên xe, đúng là bà ngoại.

Đường xương sống buốt lạnh, há miệng nhưng kịp bậm môi ngăn tiếng la thát thanh sắp thoát ra khỏi cổ họng, ráng trấn tĩnh nhưng hai tay tôi vẫn run bầy. Tôi làm thảm khản nguyện có linh thiêng ngoại phù hộ con cháu tránh được tai nạn. Chần chờ chưa đi, muốn nói với cậu út những điều đã gặp dọc đường.

Không biết cậu có tin hay cho là một sự lầm lẫn.

- Thảo, thôi đi cháu huốt chuyến xe lam chót, không kịp về tới thành phố.

Tôi vội vã theo sau cậu út, đi tắt trên bờ nhỏ xuyên qua mấy đám ruộng tới lộ cái.

Đứng trên lề lộ ngó mông về phía ngôi mộ, tầm mắt ngừng chỗ có lùm cây rậm, đúng là nơi bà già xuống xe đi vào lùm cây đó. Một sự trùng hợp hay sự hiển linh của người chết, hiện hình giúp đỡ đưa cháu mồ côi và như ngầm cho biết "đất nước này không phải là một đất nước an bình cho những người từ phương xa trở về".

Buổi tối trong làng Om-Xà-No

Mặt trời chéch về hướng Tây. Nắng nửa chiều nghiêng lả lướt trên đôi bờ kinh Vĩnh Tế. Ánh sáng hanh vàng phủ lên cánh đồng lạ lẫm cỏ cháy đất khô, rải rác mấy cây thốt nốt già cao lêu nghêu đưa ngọn. Mặt nước phía trước đầu ghe trầm lặng chảy xuôi bỗng nhún nhúm bởi mũi ghe lao tới và tiếng máy nổ lạch tạch đều đều vọng vào hàng cây xanh xa xôi mát biệt.

Chị Sol mở những phần bánh mì mua khi sáng bày trên khoang, mời mọi người dùng bữa. Nhìn những khúc bánh mì cứng ngắt, nghĩ bà ngoại sẽ không ăn được, Kim bối rối ngó bà rồi ngó chị Sol, sắp sửa mở miệng yêu cầu một thức ăn khác thì người chủ ghe tốt bụng đã đem ra đưa bà ngoại chén cơm còn lên khói và cái đĩa nhỏ có khoanh cá lóc kho khô.

Bữa cơm trưa xong xuôi, dọn dẹp trên sàn khoang sạch sẽ, ba người đàn bà gầy sòng tứ sắc giao hữu. Mời ngoại tham dự, bà từ chối, lặng lẽ lấy trà cau ra ngoáy trong khi Nga và Tân hớn hờ xúm xít ngồi sát sòng. Một chút nhộn nhịp lóe lên trong ghe. Tiếng cười vang vang, tiếng bạc cắc khua long-cong khi có người được tới. Sự ồn ào nổi dậy từ trong ghe bay tạt ra phía ngoài nhòa nhập cùng vùng không khí tĩnh mịch buổi xế trưa. Thỉnh thoảng, một chiếc ghe máy từ phía đối diện chạy qua, hai dòng nước gặp nhau gây thành con sóng lớn rào rạt vượt vào bờ.

Đã hơn bốn giờ đồng hồ, ghe làm lui đi theo hướng mặt trời lặn. Kim bò đến ngồi sát cửa sổ, thọc tay khuấy đũa giỡn nước. Luồng nước mát ngấm vào lòng bàn tay, một chút sáng khoái nhẹ dấy lên trong hồn. Vừa khỏa nước vừa mơ màng dòm bà ngoại tư lự chậm rãi đưa miếng trà vào miệng, mắt hướng ra phía ngoài, tưởng bà như một khách lạ ở hành tinh nào đến nhàn du trái đất, ngồi đó như cố tìm kiếm hình ảnh trong bụi cây đám cỏ loáng thoáng lúi lúi đằng sau bóng dáng của một quá khứ nào đã khuất.

Trời bỗng nổi gió. Từng loạt lá vàng từ những cành cây khô, những vùng bụi từ hai bên bờ bốc lên cuộn cuộn đổ xuống mặt sông vắng trơ vơ chiếc ghe nhỏ chòng chành của cơn mưa sắp sửa chuyển mình với buổi chiều đột ngột tối sầm như một điềm báo tin giờ tận thế. Ghe lao đao sấn tới khoảng sông phía trước, xông pha giữa vòm trời tối tăm cùng tiếng vọng từ xa của sấm sét, đồng thời mưa ào ào đổ xuống và màn nước trắng xám đặc phủ trùm trên mặt nước như muốn nhận chìm chiếc thuyền nhỏ khảm lừ trôi lên hụp xuống giữa dòng. Hàng hàng lớp lớp hột nước tuôn xuống mũi ghe, phủ lên mặt kính những chùm bọt trắng nổi tiếp nhảy đùa trên mặt sóng rồi chìm sâu vào phía dưới. Trong cơn mưa giăng mờ, ghe phải đậu lại núp dưới một cụm cây lạ mọc cạnh bờ.

Ngồi trong mũi rướn nhìn qua kẽ hở của lá cành, hy vọng tìm thấy những gì quen thuộc nhưng tuyệt nhiên không có gì chờ đợi trong khoảng đất sắp liêu thân tìm đến. Trong một thoáng, linh cảm nhạy bén hiện ra trong trí vòm trời tối tăm trước mặt nhiều sự hiểm nguy chực chờ bắt đầu từng phút giây này. Tự hỏi, tại sao đã biết, đã nhìn thấy rõ ràng mà vẫn băng mình tiến tới để rồi xót xa cho sự tìm kiếm chỗ dung thân còn mơ hồ giữa vòm trời gió bão.

Mưa dịu bớt. Ghe rời chỗ đậu âm thầm lướt đi lẻ loi dưới màn nước mong mỏng và khoảng trời tím thắm hoàng hôn. Trong khoang một chút ánh sáng nhỏ của cây đèn bão được đốt lên treo bên vách cho thấy mọi người đã nằm ngủ ngổn ngang bên bộ bài tứ sắc còn lộn xộn những con bài xấp ngửa.

Kim vẫn ngồi im lìm bên khung cửa nhỏ suốt cơn mưa dài. Bên ngoài bóng tối đã chụp xuống mênh mông lạnh lẽo như từ lâu thiếu vắng mặt trời. Đàng xa loáng thoáng ánh đèn, một chiếc ghe chạy ngược trở về. Khi hai ghe đến gần người tài công bên kia nói vọng qua:

- Phía trước có cướp chặn ghe đó!

Tiếng chú Bân hỏi lại :

- Khoảng nào? Có mất mát gì không?

-Phía trên đó. Không lấy được gì, quơ bậy bạ mấy cây đường thốt nốt.

Mọi người trong khoang ngồi rột dậy nhôn nháo. Bà chủ ghe thì thào:

- Ai có tiền bạc, vàng vòng kiếm chỗ giấu đi nhe.

Kim run rẩy, lần tay phía trước bụng lấy ra gói giấy, lúng túng không biết phải giấu nơi nào. Sau một thoáng suy nghĩ, Kim lết về phía lái, bỏ vào rổ đựng chén lấy chồng tồ lớn úp lên. Nghĩ thầm, một gia tài nhỏ trong gói giấy đó nếu bị cướp chắc phải quay trở lộn về. Lui vào ngồi lại chỗ cũ làm thảm khấn cha mẹ phù hộ thoát khỏi sự mất mát. Thấy bà ngoại bò lại phía cái khánh thờ nhét vào phía dưới cái gì đó. Chú tài công cho máy nổ nhỏ sức chạy chậm hơn.

Trong ghe mọi người im thin thít như những người tử tù chờ giờ hành quyết.

Bà chủ ghe ra lệnh:

- Bân, neo ghe lại chờ một hồi coi sao.

Chiếc ghe dừng lại giữa sông. Mưa đã tạnh. Từng loạt gió thổi lướt qua, những giọt nước đeo đọng trên cành dựa mé rơi lào xào xuống sông. Xung quanh vắng lặng, nghe rõ ràng tiếng cá móng nước hòa với tiếng kêu của ếch nhái, của dế giun vang lên từ vùng cây cỏ. Thời gian như đứng im trên đỉnh trời còn giăng mây xám và hãi sợ một thoáng động của lá cành.

Một lúc khá lâu không nghe động tịnh gì. Bà chủ ghe lên tiếng:

- Không lẽ đậu hoài ở đây. Bân ơi! Cho chạy đi.

Máy ghe nổ thật nhỏ và chậm chậm trôi theo dòng với sự lo âu hồi hộp và nhịp tim đập loạn xạ của mọi người trong khoang. Bỗng tiếng thổ ngữ lơ xò rợn rùn cất lên bên mé bờ trong tiếng lên cò của nòng súng. Chú tài công hỏi nhỏ:

- Bà chủ, mình ghé vô nha, không thôi chúng nó bắn đó.

Ghe cặp vào mé. Mọi người trong ghe im lặng, bất động như những xác chết ngồi.

Hai người đàn ông xuống ghe, nói với nhau bằng thổ ngữ, lục soát từng người một, gom góp hết mớ tiền còn lại trong túi của mấy bà bạn hàng. Đến gần chỗ ngồi của bốn bà cháu, đôi mắt của hai tên cướp sáng hoắc long lên khả ố ánh ra chỗ chứa của cái khăn sọc rằn bao quanh khuôn mặt. Tên này nói với tên kia gì đó rồi chia nhau lục soát hai người con gái trước. Thấy trong túi nạn nhân không tiền, tên cướp nấn nót tìm kiếm mọi chỗ trong người Kim không chừa một chỗ riêng tư con gái. Mọi móc đến nỗi Kim phải tránh né chống đối, mắt trừng trừng phẫn

nộ. Tìm kiếm không được gì tên cướp quát lên giọng gầm gừ ló ló 'vàng để đâu?'

Kim thu người vào sát vách ghe lặng thinh. Không nghe trả lời, hấn nắm tóc Kim quán hai vòng trong bàn tay, giựt mạnh, lườm lườm dòm mặt cô gái hồi lâu hấn mới rời sang qua bà ngoại lục lợi tiếp. Đổ hết hai bọc áo quần, giũ từng cái, liếc dọc liếc ngang. Cạnh bên, tên kia cũng làm như vậy, hấn lục lợi ve vuốt khắp người Nga, sự va chạm thân xác gây trong lòng hấn nổi ham muốn về nhục thể, đôi bàn tay hấn không ngừng sờ mó, thô bạo mạnh tợn cho đến nỗi Nga không chịu được phải hét lên và khóc ngất. Trên bờ, đồng bọn bỗng lên tiếng kêu réo, hai tên dưới này đành quét mắt một lượt nữa bốn phía chung quanh rồi nhảy nhanh lên bờ. Bốn bóng người lẩn vào màn đen mất dạng.

Bà ngoại ngó hai đứa cháu gái ngồi cúi đầu qua ánh đèn nhỏ, thở dài xót xa. Kim ứa nước mắt, nuốt xuống lòng mình niềm tủ hận.

Bà chủ ghe nói:

- Tụi cướp này khốn nạn quá, càng ngày càng lộng. Bân, cho ghe chạy mau, ghé Om-Xà-No ngủ.

Độ chừng năm bảy phút thì ghe tấp vào một bến nhỏ cắm sào ngoài xa bởi những chiếc xuồng đậu đặt lừ gần mé nước.

- Bà con sửa soạn lên bờ.

Dứt lời, bà chủ ghe, chị bạn hàng và chú tài công nhanh nhẹn ra khỏi ghe lên bờ đi mất dạng. Kim bò trở lại chỗ đậu cái gói giấy khi nãy nhét vào người.

Lúc quay lại, Kim cũng thấy bà ngoại làm như mình. Bây giờ Nga, Tân xách hai bọc hành lý chờ đợi bước theo chị. Kim lần bước trong bóng đêm dắt bà chèo qua chum xuồng ba lá lật lư chao đảo. Đến mé, chị Sol chực sẵn đưa tay giúp kéo từng người một lên bờ, dẫn bốn bà cháu bước thấp bước cao men theo con đường đất với những ngôi nhà lá nhỏ lờ mờ bên bờ trong vòm không gian đen đặc.

Đến một căn nhà không xa mấy bờ sông, nhưng cách biệt hẳn với con đường đi do khoảng sân rộng và hàng rào mỏng tươi bao bọc chung quanh. Chị Sol kề tai Kim nói nhỏ :

- Nhà của bà chủ ghe cho người đi buôn lữ đường mượn ngủ.

Bõ ngỡ bước vào cửa, cây đèn mần-xông treo phía trên cho thấy một căn và hai chái rộng rãi, cao ráo. Chính giữa nhà một cái bàn cây tròn với sáu cái ghế đẩu. Hai bên vách là hai dãy ván lót dài tận phía sau. Hàng chục chiếc ghế bố xếp dựng hai bên chái. Người chủ ghe cũng là chủ nhà đứng sẵn đó từ bao giờ đơn đả chỉ vào bên trong:

- Bà ngoại và mấy cháu ngủ bộ ván sát vách đó với Chị Sol. Tôi qua nhà bên kia lấy cơm.

Mở tủ lấy chiếc mùng vải trắng lớn, vài cái gối mền để lên ván, bà chủ ghe lại thoang thoát đi ra ngoài. Hai chị em phụ với chị Sol giăng mùng, vắt lên, chờ giờ đi ngủ.

Cơm nước xong xuôi, Kim chun lấy cái mền nhỏ xếp nhiều lớp trải lên phần ván dành cho bà ngoại, miệng lầm nhảm, để ngoại nằm sát vách cho có vật chắn an toàn. Tân nằm kế ngoại, rồi Nga và mình. Còn chị Sol nằm phía ngoài án ngữ.

Thiếu gối, Kim dùng bọc hành lý gối đầu cho mình và cho em như dưới ghe khi sáng.

Không có đồng hồ, không biết giờ giấc, sự mỗi một bắt Kim phải nằm xuống. Đêm nay cũng như đêm qua, tịt mù vùng đất lạ. Đi đâu đó một lát, chị Sol trở về dỡ mùng leo lên ván. Đèn tắt, bóng đèn đã bùng mau xuống căn nhà. Bên ngoài tiếng đế nỉ non, tiếng cành cây cọ quẹt trên mái tôn, tiếng đập cánh cửa dơi và xa xa vắng lại tiếng chim heo kêu quát... quát. Cạnh bên, bà và hai em đã thôi trở mình. Nhớ lại buổi tối trên ghe, nỗi kinh hãi còn lãng đãng trong hồn. May mắn không bị phát giác chỗ cất dấu mấy lượng vàng.

Toán cướp là những người nào mà được an lành cướp giựt dọc bờ kinh sát cái làng nhỏ này? Tại sao họ che mặt, có thể quen biết với những người đi buôn? Câu hỏi thốt ra chỉ dội lại trong lòng một sự trả lời còn mơ hồ trong tư tưởng. Nhắm nghiền hai mắt, màu đen ngập tràn trong hố mắt. Thần trí lãng vãng sự chết chóc, cướp của giết người. Hé mắt dòm khuôn mặt người đàn bà Miên đưa đường như cố gắng đo lường điều man trá chứa ẩn để rồi hoài nghi hiện tại bởi những lần đọc báo trước kia. Chưa hề rõ tông tích, biết sơ sài qua sự giới thiệu của bạn bè. Nơi quê nhà không còn thân nhân để nhờ giữ số vàng còn lại hầu giao cho nhóm tổ chức dẫn đường khi cuộc hành trình xong xuôi, đành phải mang theo trong người và hứa sẽ chổng hết tại nhà họ ở Nam Vang. Lo lắng hiểm họa về lòng người. Nếu họ thông đồng với kẻ xấu, liệu bốn người có giữ được tánh mạng? Kinh hoàng khi nghĩ tới điều bị giết !!! Chắc là không thể, không phải vậy. Họ là những người dẫn đường chuyên nghiệp kiếm ăn. Lẽ nào... Những ám ảnh ghê rợn và hoạt cảnh của bọn cướp làm sồn, Kim lòng muốn trở về. Cạnh bên tiếng ngáy lớn vô tư của chị dẫn đường xoáy vào màn tai. Đêm đã sâu, bốn bề bóng tối mông lung vây bủa, tự dặn lòng cố gắng đề phòng mọi bất trắc và gìn giữ người thân.

Triền miên với cảm giác rờn rợn, con buồn ngủ cũng đã bắt đầu đạu vào đôi mắt. Bỗng nghe cánh cửa sau động đậy. Mở lớn mắt, một người đàn ông Miên với cây đèn dầu trên tay bước vào đứng sững một chỗ liếc cùng khắp gian nhà, cuối cùng hướng về phía bộ ván có người nằm. Kim run bắn người, sợ sệt, lay nhẹ chị Sol, nghiêng nhẹ qua phía chị kê vào tai thì ào báo tin có người vô nhà. Chị Sol mở mắt dòm về phía cây đèn. Nằm yên trong bốn bức vách mừng, hai người theo dõi cử động của gã cầm đèn đang đứng im nghe ngóng. Kim nghe rõ nhịp tim mình đập bình bình. Chị Sol nắm tay Kim bóp nhẹ trấn an.

Người đàn ông đó vẫn cầm cây đèn đưa về phía trước, bước từ từ đến bộ ván, kê mặt vào mùng như muốn nghe ngóng hay tìm kiếm cái gì. Thiên Kim vội vàng nhắm khít mắt. Chị Sol giả đồ trở mình, tên người Miên lui lẹ ra xa. Chờ lúc lâu, hấn nhè nhẹ bước tới lần nữa. Chị Sol thỉnh linh ứng thỉnh lên lớn một tràng tiếng Miên, hấn thổi đèn, chạy bay ra ngoài mất dạng.

- Nó sợ chạy rồi. Không dám trở lại đâu.

- Nó muốn làm gì vậy chị?

- Tên trộm vặt. Ngủ đi.

Một chút yên lòng. Kim trấn trở hồi lâu mỗi mồn cũng thiếp vào giấc ngủ. Ánh sáng mặt trời xuyên qua kẽ vách. Những hình tròn tròn trứng vịt từ nóc nhà soi xuống nền đất. Mọi người đã thức dậy lo phần việc riêng của mình. Kim còn say ngủ. Thằng Tân liếng xáo dỡ mùng nắm chun chị kéo mạnh. Bà ngoại khoát tay ra dấu không cho Tân đánh thức:

- Để chị hai con ngủ thêm một chút nữa. Kêu nó dậy làm gì? Chưa đi bây giờ đâu.

- Sao ngoại biết?

- Chị Sol nói với ngoại mà.

Do cái kéo chun, Kim mở mắt vội vàng ngồi lên, chun ra khỏi mùng mím cười với em. Nga giúp chị cuốn mùng, chồng gối mền đẩy sát góc vách. Chị Sol vừa đi vô vừa hối mọi người thay áo quần gom đồ đạc ra chợ ăn sáng và chờ ghe bỏ hàng rồi đi luôn. Thẳng về phía trước, khỏi ngôi nhà độ năm mươi thước thì đến một cái chợ nhỏ. Tất cả hàng quán bày bán trên một nền đất cao hình chữ nhật. Nhà lồng chợ cũng trên khoảnh đất đó. Sườn nóc bằng cây lợp chồng chất với những tấm tôn cũ kỹ. Xung quanh là những căn nhà lá nhỏ cửa đóng kín, có thể người ở đó đã ra chợ bán hàng. Đưa bốn bà cháu đến một cái quán hủ tiếu, cà phê chiếm một khoảng lớn ở góc nhà lồng, ngồi chỗ bàn có những cái ghế chun thấp vừa ăn vừa nhìn ngắm mây trời. Chị Sol trả tiền hủ tiếu, căn dặn chờ ở đây và bỏ đi về phía bờ sông.

Những người bán hàng là người Miên, có lẽ họ đến đây sinh sống sau cuộc ngoại chiến, nội chiến đẫm máu. Không biết nhóm chợ từ lúc nào, bây giờ chỉ còn lựa thừa năm bảy người mua bán nên tiếng ồn ào bớt hẳn. Mùi ẩm mốc bốc lên từ vũng nước mưa đọng lại tối qua bên hong chợ và hơi nóng của nắng lẫn mùi cát bụi quen thuộc đưa vào khứu giác giống như mùi riêng của đất nước nơi quê nhà.

Trên đất từng khoảnh rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ chuối, lá chuối và bã mía tro vơi đàn ruồi bay lên đáp xuống. Một vài người bán hàng đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào đầu gióng. Mấy đứa nhỏ Miên, mình trần óm tong teo, quần đùi vá vớ lom khom trên mặt đất, lượm lặt những cái gì có thể dùng được của những người bán hàng bỏ lại. Hình ảnh đó bày ra trước mắt mừng tượng như bức tranh được vẽ lại nơi vùng đất nước vừa mới rời xa. Nhìn bao quát ngôi làng nhỏ xác xơ, xung quanh là cánh đồng cỏ cháy, sau lưng là con kinh rộng di chuyển bằng những chiếc ghe nhỏ, những chiếc xuồng ba lá chong chênh, lẫn lộn người Miên và người Việt gốc Miên buôn bán qua lại giữa hai vùng biên giới.

Những đứa trẻ dốt nát ở đây, trai đi lính như hai người lính đã thấy vừa rồi, gái cũng vậy, làm lưng khổ cực suốt đời như cha mẹ nó. Kim thở dài lắc đầu xua đuổi nỗi ám ảnh của cảnh tượng tàn tệ đời người.

Mặt trời đã lên giữa đỉnh đầu. Hơi nóng từ trên nóc chợ phả xuống hòa cùng mùi ẩm mốc từ dưới đất bốc lên khiến mọi người bắt đầu bức rức. Thằng Tân khó chịu đứng dậy chạy tới chạy lui từ đầu chợ đến cuối chợ. Không muốn kêu Tân sợ gây sự chú ý cho những người chung quanh, Nga đứng dậy đi về phía Tân nói nhỏ gì đó và dắt em về chỗ cũ, cũng đúng lúc chị Sol trở lại đưa mọi người xuống ghe. Ghe rời bến bỏ lại làng Om-Xà-No điu hiu với khoảng độ ba, bốn chục nóc nhà tranh, lá.

Gió hiu hiu thổi, chú tài công làm lì giữ máy. Bốn bà cháu trong ghe chong mắt nhìn mũi ghe thoan thoát rẽ nước. Lần này ghe chạy mau hơn, vượt qua những lùm bụi, bến bờ cho tới lúc trời chạng vạng ghe ghé vào bến phà Neak Loung.

Cũng màn đen bao phủ như hai đêm trước, hối hả theo chị Sol tới bến xe đồ để về thành phố Phnom Penh. Bến xe vắng ngắt. Bốn chung quanh đường đi và các ngõ nhỏ lờ mờ. Nhà nhà đóng im ỉm trừ một vài hàng quán cửa mở hắt ra vệt sáng vàng khè trên mặt lộ. Liếc một vòng chung quanh vẻ lo lắng, và thất vọng lộ ra ngoài mặt, chị Sol gượng gạo nói:

- Hết xe đồ rồi. Đi đến quán ăn cơm và kiếm nhà ngủ trọ.

Vào quán chị Sol nói bằng tiếng thổ ngữ, rồi dẫn tới cái bàn phía trong cùng.

Không ai muốn ăn gì, chỉ cần uống một chút trà nóng. Xong xuôi, bốn cái xác biết cử động đi theo sự chỉ dẫn ra dẫu bằng tay của người chủ quán trong lúc chị dẫn đường đi ra ngoài. Căn phòng nhỏ sau quán cửa khép hờ, người chủ quán xô cánh cửa mở rộng rồi bỏ đi. Bốn người vội vàng bước vào, nhờ ánh sáng của cây đèn măng-xông trước quán cho thấy khoảng rộng bên trong vừa đủ kê cái giường cây cũ kỹ và chiếc chiếu rách nhàu nhúm như nát trên mặt giường. Ôm hai bao vải hành lý trong người, Kim diu bà ngoại và ra hiệu cho hai em ngồi xuống giường mặc dầu rón rén nhẹ nhàng tiếng kêu rảng rặc vẫn phát ra của những thanh tre phía dưới. Độ nửa giờ, chị Sol trở lại dắt ra khỏi quán, hối hả đẩy tất cả lên ngồi chen chúc băng ghế sau của một chiếc xe nhà, chị ghé ngồi giữa với một bà già Miên và cô gái. Xe chạy được một quãng đường chị Sol quay lại đưa tay ấn mấy chiếc nón lá để trước người của Nga xuống dưới chum. Trong xe không ai nói gì, sự yên lặng làm tăng thêm bầu không khí nặng nề và sợ sệt.

Không lâu tới một trạm xét, người đàn bà ngồi chỗ tài xế đưa tờ giấy gì đó cho người lính chặn xe. Người lính khoát tay cho xe đi, tiếng thở ra thật lớn từ phía chị Sol cho hiểu mối lo lắng trong lòng đã được giải tỏa. Bây giờ Kim mới dám chòm tới phía trước hỏi :

- Chị Sol, xe của ai vậy?

- Xe của bà cán bộ đi công tác về, may mắn lắm bà mới cho quá giang.

- Có tiền không?

Chị Sol cười và nói :

- Trên đời, không tiền không làm gì được.

Xe chạy vào giữa hai dãy đèn trên con đường dẫn đến thành phố. Bà cán bộ quay xuống nói một tràng tiếng Miên, chị Sol đáp lại cũng một tràng dài trong đó có tiếng Sài Gòn.

Tò mò, Kim hỏi :

- Bà đó nói gì vậy? Chị nói gì có Sài Gòn trong đó.

- Bà hỏi chị xuống đâu? Chị nói, cho xuống cầu Sài Gòn.

Xe đã bắt đầu chạy chậm và rề rề, rồi ngừng hẳn ở lề đường. Bên tay phải có cây cầu lớn dài bằng xi măng bắc qua sông. Dưới sông lố nhố nhiều ghe nhỏ, ghe lớn cắm sào phía bên này và bên kia cầu. Đây là cây cầu có tên Sài Gòn của thành phố Nam Vang mà những bà chủ ghe thường cho ghe ghé tại bến cầu này để dễ lên hàng, xuống hàng từ tỉnh Châu Đốc đến.

Mấy bà cháu chòm người tới trước trong tư thế chờ đợi hai mẹ con người đàn bà Miên bước xuống. Ra khỏi xe, thành linh một bà già nắm đầu đưa con gái mình vừa tát mạnh vô mặt vừa la lối om xòm. Người đứng gần xúm lại bao quanh chiếc xe, chỉ chỗ, bàn tán. Chị Sol lật đật lôi bốn bà cháu tuôn mau xuống đất, kéo ra khỏi đám đông, đón xe lùi về nhà trong sự vội vã. Xe chạy qua mấy con đường vắng vẻ mường tượng như ngoại ô rồi dừng lại trước một lối mòn sầm uất. Sau rặng cây già thấp thoáng ngôi nhà xam xám kiểu nhà sàn của đồng bào thượng nhưng vài thứ khác biệt là cửa, vách bằng cây và mái lợp ngói.

Ngước mắt dòm lên tầng cao, bầu trời đục đục u ám, xa xa vài ngôi sao lạc lõng nhấp nháy soi

mập mờ mảnh đất lạ lẫm dưới chân, Kim rùng mình, nỗi ám ảnh cướp bóc, hành vi khả ố trên ghe đêm qua, một chút ngao ngán dấy lên, ái ngại về đoạn đường sắp tới của bốn người.

Gia phong

Cô giáo dạy các môn học thường ngày bước ra khỏi lớp nhường một giờ chót cho môn nữ công chiều thứ năm của tuần lễ. Tôi cũng như các bạn dọn dẹp tập vở cất vào cặp, lúi tập giấy dùng gắn mẫu thêu với hộp đồ may ra để lên mặt bàn. Tiếng sột soạt, tiếng kéo khua lụp cụp, phát ra chỗ này chỗ kia, lớp học thường xuyên yên lặng nổi lên một chút chộn rộn.

Bên ngoài, trận mưa mùa dai dẳng từ nửa giờ trước, giọt vắn giọt dài đan nhau mù mịt vùng không gian trước mắt che khuất ven cây bên con lộ đá. Màn nước dày bịt cuốn hút bởi cánh gió trời quật từng làn xoắn xoáy rào rào. Nước ngập tràn mênh mông sân trường như thửa ruộng khô ngập nước, lều bều rác rến và những xác lá chết trôi nghiêng ngửa lặn lơ tấp vô mé như những chiếc xuồng nhỏ xíu trên bến sông, chen lẫn vô số bong bóng phập phồng, hợp tan trên mặt nước dưới hiên trường.

Hơi lạnh ủa vô lớp học, một chút se sắt mơn man da thịt, tôi co người, một tay khoanh trước ngực, một tay giở những trang giấy, đọc làm thâm vu vơ để qua đi thời gian chờ đợi. Những hàng chỉ nhỏ rúc hiện trước mắt: mũi nhỏ (couture à petits points), mũi đột (point arrière), mũi chữ thập (points croisés), mũi mạng (points de reprise), tôi ngắm nghía đường chỉ thêu đồ thắm nổi bật trên miếng vải vuông vắn trắng muốt.

Cô giáo nữ công bước vào lớp, nghiêng cây dù nhều nước ròn ròn trên nền gạch tàu đỏ trước khi dựng dù phoi phía sau tấm bảng đen. Chúng tôi đứng dậy chào như thường lệ và tự ngồi xuống. Cô ra lệnh góp bài đã làm tuần trước. Cô viết và vẽ mẫu thêu mới. Dưới hàng đề ngày tháng, chữ couture lớn nằm giữa bảng, mũi đặc (point de passé plat), dưới nữa cô vẽ một hình vuông rồi viết: chiều ngang mười phân, chiều dọc mười hai phân. Giữa hình vuông cô vẽ một lá cây với những đường gân sóng lá chạy ngoằn ngoèo, tua tủa khắp cùng mặt lá. Các bạn mở hộp đồ thêu lấy viết chì, kéo, giấy mỏng, vẽ vờ, cất xén... Lại một lần nữa tiếng khua động khô khan nổi lên mọi chỗ.

Tôi trải dài miếng vải lớn trước mặt, đo đúng ni tắc, lấy viết chì chấm làm dấu, cẩn thận rút chỉ và cắt theo đường chỉ rút một miếng vải ngay ngắn. Tôi chuốc lại cây viết chì, cầm cúi vẽ lá cây lên giấy giống in trên bảng rồi can (calquer) lên miếng vải vừa cắt, tất cả xong xuôi sẵn sàng đợi cô giáo bắt đầu mũi mới cho từng đĩa.

Chị Trang ời can dùm em cái lá cây của chị vào vải cho em đi. Em vẽ hoài không được. Chị Trang làm mau mau cho em.

Tiếng Nhã thúc hối, tôi chòm lên bàn trên tính la nó, lần nào cũng vậy mỗi lần cô giáo cho bài thêu mới, nó đều nhờ tôi thêu dùm, đôi khi tôi còn đưa luôn miếng vải đã thêu rồi cho nó kết vào tập, tôi thêu miếng khác. Bây giờ thành thói quen mỗi khi làm không được nó lại réo tôi như réo đồ. Nhiều khi tôi cũng bực mình nhưng ngó cái lưng gầy gò còm cõi cúi gập xuống nắn nót vẽ vờ, cong cong trước mắt, thương Nhã, tôi lại làm giúp. Cô giáo thường nói:

Hai đĩa là chị em song sinh nhưng thật tương phản, đĩa mạnh khỏe, lanh lợi, đĩa èo uột ốm yếu, chậm lụt, mà lại mặt mày cũng không giống nhau.

Hai tên Trần Thị Thanh Trang, Trần Thị Thanh Nhã nằm kế bên trong sổ điểm danh, Trang,

Nhã từ kếp đi đôi có ý nghĩa rất đẹp đẽ. Hai đứa đi từ nhà tới trường từ trường về nhà bốn lượt, mưa nắng hai mùa, sự gần gũi đã trở nên đậm đà thân thiết. Đôi khi thầm nghĩ có điều bất trắc nào đó đã xảy ra trong gia đình tôi lúc chúng tôi mới lọt lòng. Tôi mơ hồ cảm thấy đối với hai đứa tình yêu thương mẹ tôi ban phát không đồng đều lơ là với đứa con mà ba tôi đã nói với mọi người vì 'xấu hấy' nên phải gởi cho bà nội nuôi.

Mưa bên ngoài vẫn dai dẳng. Tiếng uỳnh oang của ẻnh ương rời rạc, buồn bã nổi lên phía sau sân trường. Hồi trống tan học đưa tôi tới sự lo lắng cho đứa em cùng đi cùng về với mình. Nhã quay lại áp úng nói với tôi:

Chị Trang! Em quên đem theo áo mưa rồi.

Gió thổi mạnh, hất những phiến nước nhỏ tạt vào cửa, bay thốc tới bàn học, Nhã lạnh run héo hắt gập người nhảy mũi, mặt tai tái, nước mắt tràn đầy khóe mắt. Ngó lên khoảng trời xám tôi lôi cái áo mưa trong cặp đưa cho Nhã mặc đỡ lạnh, hai chị em cùng ra đứng ngoài hàng ba lớp, lóng nhóng chờ mưa tạnh.

Các lớp, từng lũ học trò ồ ạt kéo nhau ra khỏi cửa. Luồng người đầy áp sân trường chảy ra phía cổng, ngoài đường. Rừng áo mưa và rừng dù xanh đỏ lỏ nhô bắt trí nhớ tôi hiện lại lơ mờ trước mắt hình ảnh hai cây dù nhỏ năm nào xa xưa.....

Bảy tuổi, ba mẹ sửa soạn cho tôi vào trường. Trước hôm nhập học, bà nội dắt một đứa con gái nhỏ đến nhà để cùng đi học với tôi. Người nó nhỏ xíu gầy nhom, tay chụm quều quào như nhánh củi khô, hai mảnh xương vai trời lên cao dưới làn áo vải trắng mới tinh. Nó e ấp níu tay bà nội cứng ngắt, đứng sát vào bà như hoảng sợ trước cái dòm của người trong nhà. Ba tôi biểu:

Trang dắt em đi chơi với con! Cho bà nội nghỉ một chút

Tôi ngoắc, nó lắc đầu, cúi dòm xuống đất. Bà nội khoát tay:

Thầy nó... để nó đứng đây với bà, đừng làm nó khóc.

Nhưng chưa chi nước mắt nó đã trào ra, miệng nó méo xẹo. Bà nội vội vàng đỡ dành:

Đừng khóc, mai con đi học với chị Trang vui lắm, bà nội cho con cây dù mới, che nắng mưa khi đi học.

Bà lấy trong bao giấy ra hai cây dù nhỏ, một đỏ một xanh để lên ván gần chỗ đứa con gái nhỏ đứng. Nó vội vàng chụp lấy cây dù đỏ, còn lại cây dù màu xanh, bà nội lấy đưa cho tôi cũng nói:

Bà cho con cây dù này để che mưa nắng khi đi học.

Từ lâu tôi ao ước được mẹ mua cho cây dù màu đỏ, bây giờ bà nội cho dù mà cái màu đỏ ưa thích đã bị đứa con gái xa lạ dành mất. Tôi không cảm, rưng rưng nước mắt. Bà nội hiểu ý, nhưng không biết phải xử sao cho êm đẹp, hai đứa cháu cùng thích cây dù đỏ, nên đưa mắt cầu cứu ba tôi. Ba ra lệnh:

Con Trang cầm cây dù xanh cất vô cặp, mai đem theo đi học.

Ánh mắt sáng hoắc của ba chiếu thẳng vào mắt tôi, khiến tôi cúi đầu và ngoan ngoãn cầm cây dù đi vào nhà trong. Qua khỏi ánh mắt nghiêm khắc của cha, tôi ném cây dù vào hộc kệ trong phòng, mặt chừ bực đi ra phía sau bếp nắm áo mẹ khóc ò. Lòng tức bực ước mơ không toại nguyện, cảm thấy bị bỏ rơi. Ba nghiêm khắc, bà nội cũng không thương, bao nhiêu yêu chiều trước kia bị đưa con gái xa lạ cướp hết.

Mấy ngày học trôi qua, lòng tôi vẫn không nguôi hậm hực. Nỗi ganh ghét nảy sanh hiểm ác, như bà mẹ ghê trong chuyện Tấm Cám, tìm dịp hủy diệt đồ vật mình không chiếm được. Tôi chợt nhớ trong rổ may của mẹ, có cây kéo thật bén, lập tâm thừa lúc mọi người không để ý, tôi lôi cây dù đồ của con nhỏ ra cắt nát áo dù rồi cắt vào chỗ cũ. Chuyện vỡ lở tôi bị ba đánh đòn và phạt quì gối, bà nội xin ba tha, không thôi, phải quì tàn cây nhang. Con nhỏ đứng dựa cột khóc thút thít. Dầu đã được tha nhưng trong lòng vẫn âm thầm nhớ lúc bà nội vội vàng đi mua cây dù khác đền cho nó.....

Tiếng sét trên không đưa tôi trở lại hiện tại, liếc mắt ngó Nhã, đôi mắt dại khờ của nó xa vắng dòm màn mưa lầy pháy, mặt xanh xao lẫn khuất trong mũ áo mưa trùm phủ. Lòng rạt rào trào dâng niềm yêu mến. Thương em tôi vô vàn, đưa em gái yếu đuối, mỗi lần thời tiết đổi thay và những trận mưa dầm, đập dùi triền miên với bệnh hoạn

Mệt mỏi, chóng chóng cái đau lâm râm âm ỉ trong bụng suốt hai ngày liên tiếp, Nhạn ngủ quên trong nỗi đọa đầy thể xác, bỗng giật mình thức giấc, cơn đau xé ruột trở dậy hành hạ, cắn chặt răng ngăn tiếng rên siết. Cơn đau càng lúc càng nhạt thêm, từng hồi liên tiếp dữ dội. Một mình lăn lộn giữa bóng tối bao phủ căn buồng, Nhạn nắm cứng thành giường, kêu thầm bây giờ không ai tới với mình, và mình cũng không thể tới với ai. Cõi âm u địa ngục chực chờ, cái chết cận kề gang tấc. Đờ ỉ ở ngoài mình, và mình ở ngoài đời rồi. Trời ơi, hỡi trời! Tiếng kêu đáng thiêng liêng hòa tan theo hai hàng nước mắt. Đêm tối đen, trên nền trời khuya những ngôi sao âm thầm dày đặt như thuở nào, Nhạn từ nỗi mê tỉnh vật vờ đến niềm lo sợ sự sống và cái chết cận kề lan tràn như thác nước trong lòng.

Mẹ đã bơi ghe đi đâu từ chập tối, căn dặn coi chừng nhà. Hai chú làm công ngữ ngoài chòi lúa. Trong nhà không còn ai. Ngồi dậy, Nhạn lần tay tháo gỡ lớp vải nịt bụng, mở từng vòng, mở vải suốt sáu tháng trời không rời khỏi bụng bốc mùi hôi thúi. Vòng bụng được nói lỏng thong thả dễ chịu thì cơn đau oằn oại tới tấp thúc hồi sự lâm bồn. Nhạn chộp cây đèn cầy và hộp quẹt lửa đã thủ sẵn bước ra khỏi nhà, mặc kệ bỏ nhà không người canh giữ, lần dò bước với cơn đau điếng đến đổi công người đi không nổi. Ngồi xuống, đứng lên, xiêu vẹo như bóng ma giữa màn sương khuya.

Căn chòi hoang ả bên con sông dài rộng, giòng nước thẳm lặng chảy lên, xuống ả leo lét ngọn đèn cầy khi mờ khi tỏ. Tiếng nước nở của Nhạn lan nhẹ hòa cùng tiếng dế. Chửa hoang để lạnh trong căn chòi, cái đau thôi thúc, lét lê khắp cùng mặt đất, lăn lộn, ngửa bên này, quay bên kia bán loạn. Thân thể Nhạn dày xéo nát nghiêng thẳm cỏ dại của nền chòi. Nơi đây không người, Nhạn tự do rên siết. Trán vã mồ hôi oằn oại với đờn đau, hai tay bấu chặt hai bụi cỏ mọc xĩa bên mé vách, trần mình mê sảng. Đứa nhỏ đỏ hồng bực ra khỏi lòng mẹ với tiếng khóc ề ề khàn đục. Đôi mắt mù mờ nhòa nhoẹt, chỉ kịp dòm xuống thấy lờ mờ đứa bé gái lầy lưa như con mèo con ướt nước ngo ngoe, khúc ruột lòng thông chỗ rún. Nhạn kinh hoàng rồi mê man trong vũng máu. Lúc tỉnh dậy trơ trọi trong chòi, bốn bề im vắng, đứa bé đỏ hồng đã biến mất. Nhạn ngỡ mình chiêm bao, đảo mắt dòm quanh: màu đen dày đặt, xa xa tiếng gà gáy rộ tan canh. Nhạn gượng gạo nương theo bóng tối sắp tàn lụi thủ đi về, lên vô nhà với thân xác tả tơi và dấu máu còn hoen tràn bê bết.....

Ngồi trước thềm nhà canh chừng những đệp lúa đang phơi, Nhạn ngược mắt dòm trời, đám mây trắng xám khói nhang đùn về một phía, chờn vờn như muốn giăng kín khoảng trời xanh.

Trong cụm cây phía xa đàn cò đậu nghỉ chơ trên cành, rút đầu vào cánh rìa lông, trên thình không từng đàn bay về lán. Cánh cò trắng xóa nhấp nhô khắp vùng rợp bóng, liệng đi, bay về, kiếm ăn trên những đám ruộng bên cạnh những con kinh nước bạc. Làng Lán Cò đều hiu trong sinh hoạt thẳm lạng hằng ngày bên những rừng tràm dày bịt. Nắng tháng Tám hanh vàng trôi trên những chòm cây, lan nhẹ xuống những đệp lúa sớm còn ướt nước trên sân. Mùi lúa thơm thoang thoảng giữa vùng không khí mát mẻ sau những trận mưa mùa chợt tới. Hai công ruộng dành lại tự mình làm lấy, gặt hôm qua độ non chục gạ, công kỹ làm riêng, bao nhiêu lúa nâng niu trên mấy chiếc đệp bàng. Nhận lợi vô đệp lúa, xốc lên bằng hai chân, tiếng rào rào rập rờn rẽ lúa thành từng luống, như những đường cày ngoằn ngoèo, Nhận nhẩn mặt mỗi khi những hột lúa xanh vàng đầu nhọn bén, chĩa thẳng vào da đầu điếng. Xốc hết đệp lúa này đến đệp lúa khác, xong xuôi, bước ra khỏi đệp, Nhận giậm giậm, giữ giữ cho từng hột lúa dính kể chơn rớt ra rồi mới trở lại thềm nhà ngòi như cũ. Công việc tuy nhẹ nhàng nhưng Nhận cảm thấy thật nặng nề, uể oải. Sự hăng hái lúc đầu tan biến, bao nhiêu náo nức từ hôm nhận ruộng làm thử đã lùi xa để lại sự chán chường mệt mỏi. Khoảng ruộng nhỏ đã được chú Hai người lực điền trong nhà cày, bừa, trục và kiếm mớ mạ ba tháng để sẵn, việc còn lại chỉ là cấy, nhổ cỏ, săn sóc từng cây đến khi lúa trở bông, chín, gặt đem về nhà phơi phong. Phần việc Nhận làm tuy ít ỏi nhưng cũng có chút công sức và chút ít mồ hôi. Những phiến lúa ao ước lúc đầu đã hiển hiện ra trước mắt vậy mà bây giờ Nhận lại ngao ngán, thờ ơ, một nỗi buồn không tên len nhẹ vào hồn. Ước mơ gây dựng cho mình có chút vốn liếng để dành mai hậu... khi hai đứa ra riêng. Hướng mắt qua căn nhà phía bên kia hàng rào như ngóng chờ đón đợi, Nhận thở dài.... Những giây mỏng tơ xanh dờn pha lẫn ngọn tim tím chạy dọc ngang, khơi dậy những ngày hai đứa bên này bên kia, mặt đối mặt, mắt chiếu mắt. Hoài công áp ủ, trân trọng hứa hẹn là người tình, là vợ hiền dâu thảo. Ngót hai tháng qua bật tin nhàn cá, bầu trời xanh trước mặt như sụp đổ, cuộc đời đã đi vào sa mù, mưa bão. Sự ra đi đột ngột của người con trai hàng xóm, không một tiếng giã từ, không để lại vết tích, không lời nhắn gửi... Mỗi mòn trông ngóng tin thư, gặp lại chỉ là ảo vọng. Nói rằng đi theo một hoài bão, hoài bão gì khi tuổi còn non trẻ? Nói rằng đi theo tiếng gọi của non sông, non sông gì trong khi chưa hiểu hết những danh từ quá lớn lao vĩ đại? Bây giờ có miệng như người câm, không thể nói lên lời oán trách, không thể giải bày với ai ngay chính người thân nhất. Sự thương yêu thẳm lạng, đầu mày cuối mắt của người đó, người con trai gần sân xó cửa, gặp nhau ngoài đồng ruộng, bên hàng rào, hay những đêm trăng đập lúa dần công, những khi mẹ vắng nhà nhờ qua ngủ giúp. Nỗi vui sướng choáng ngợp của niềm yêu thương òa vỡ trong nụ cười hồng, không kèm giữ nỗi, đã mù quáng trao thân, đã điên cuồng liều lĩnh với tất cả tình yêu đầu, buông trôi cuộc đời không chút đắn đo. Giờ đây trong khoảng không vòng tay nỗi thất vọng, nỗi ê chề đã làm người Nhận như xác một con vật chết đuối, mục rữa nổi trôi trên giòng kinh nước đục. Tủi hờn trào dâng, chạy cùng mạch máu làm thân thể chín mùi trong nỗi đau đớn tột cùng. Ưa nước mắt ngậm ngùi, cúi đầu khóc thẳm cho cuộc tình bị phụ. Vừa mới đứng rột dậy đuổi đàn gà con bươi lúa, bỗng Nhận ụa và ói thốc tháo chất nước loãng từ trong ruột. Nước mắt nước mũi choà ào ào, nước miếng cuộn cuộn tuôn tràn ra khỏi cổ, Nhận chạy mau đến góc hè cầm đầu gục xuống. Hai ba ngày trước xây xẩm chóng mặt, nhộn nhạo trong người khó chịu, mẹ cạo gió và bắt uống mấy viên thuốc cảm. Nhưng căn bệnh không phải là một căn bệnh thông thường. Nhận đã run rẩy, tái xanh mặt mày gần muốn xỉu, khi so sánh triệu chứng của căn bệnh giống hệt như những người đàn bà đang cần thai trong xóm. Nhận lên uống những chén nước rau răm cay xé họng, cháy bức ruột gan, ăn những trái đu đủ non thơm mủ đắng chần, đắng nghét nuốt không trôi được xuống cổ. Những buổi sáng lang thang bên bờ sông, ngoài vườn, ruộng, tránh né mọi người, tránh luôn mẹ, rất sợ ánh mắt kinh nghiệm của người lớn. Không khoan dung nào tha thứ cho đứa con gái hoang thai. Nhận sẵn sàng làm bất cứ điều gì để cho giòng máu đang tượng hình tuôn chảy, vỡ vụn ra. Giọt máu vô thừa nhận, không danh chánh ngôn thuận đang nẩy mầm trong cơ thể. Có khi muốn tự tử, đâm đầu xuống nước chết đi cho xác thân tan biến. Mình ngòi cả ngày bên giòng sông vắng, nhưng không đủ can đảm thực hành ý định. Lang mang suy nghĩ trong khi cơn mưa hoành hành, trong người không còn chút sinh lực, sức sống như đã lụi tàn, chân tay

thôi cựa quậy, Nhận bơ phờ, hờ hững dựa lưng vào vách nhà, những đóm đèn lan tràn mênh mông trong đôi mắt võ vàng khép kín.

Ngồi trên bộ ván chụm quỳ phía đầu chày dưới, bà ba Chường đổ các thứ linh kinh trong khay ra ván, chùi khay, chùi ống nhỏ, sắp lại mớ cau trầu bừa bộn nằm ngổn ngang không đầu đuôi. Vừa nhai trầu đôi mắt bà vừa theo dõi cử chỉ của con gái. Đôi chân thon nhỏ rẽ đường cày trong đệm lúa, thân người mảnh mai uyển chuyển di động giữa ánh nắng vàng nhẹ của buổi sáng muộn. Từ nào tới giờ ít khi đau yếu, con gái mười bảy, mười tám bẻ gãy sừng trâu, mới bị đau vài bữa mà dường như da nó đã xanh xao. Bà nói một mình: mẹ nó, bày đặt làm để của riêng. Bà mỉm cười nhớ thuở thiếu thời, cũng tập làm, cũng để dành tiền, như con gái bây giờ. Dòm con với đôi mắt thương yêu bao la, rưng rưng cảm cảnh mình đơn chiếc thui thủi với đứa con gái út. Hai mẹ con trong căn nhà rộng thênh thang với hai người đàn ông sồn sồn lả hai người giúp việc từ khi chồng còn sanh tiền ẵm phụ trách việc nhà cửa ruộng vườn và chèo ghe thâu lúa ruộng. Mặc dầu góa bụa, đơn độc chống chọi với đời, bà cũng đã gầy dựng cho thằng con trai có căn cơ trên tỉnh, đứa con gái kể đã gả đi xa, tới con út nhất quyết gả bắt rể. Cuộc đời còn lại sống hủ hỉ hôm sớm với con với cháu. Ước mơ đám cháu ngoại sau này ở gần mình cho đến khi theo ông bà về dưới vùng đất mới.

Têm trầu, chẻ trái cau tươi, nạy hột, ăn miếng trầu cho ngon, bỗng nghe con gái ọ ọ dai dẳng phía vách hè, bà Ba buông xụi miếng trầu, chạy ra đỡ con vô nhà, đẩy nằm trên võng. Nhận nhắm mắt thiêm thiếp mệt lả, kệ mẹ xúc dầu, rờ trán, nắn bóp chân tay. Bà ba Chường lo ngay ngáy căn bệnh lạ lùng của con gái. Hồi nãy còn chong chỏi, giờ như người bệnh nặng. Hai, ba ngày không hột cơm trong bụng, chắc kiệt sức bị nuồng sanh ra ọ ọ mưa. Bà ba Chường nhai vợi miếng trầu, lật đặt đi lẹ xuống bếp bắt nồi cháo. Bẻ mấy nhánh chà bỏ vào lò, nhè nhẹ gát chéo thêm mấy cây củi trên nhánh chà cháy dở dang, cử động chậm chạp, ưu tư. Chiều qua còn ngồi chơi với bà trên hàng đá trước nhà, đâu có đau yếu gì. Bà mừng tượng như mình đoán không đúng căn bệnh của con. Tiếng chà khô nổ lách chách êm êm. Đẩy củi vô lò, bà ngóng ra sân dòm chừng mấy đệm lúa. Cơn gió nhẹ lác lay nhánh ổi, bắt bà ba nhớ lại gần đây Nhận thường leo vắt vòng trên cây, lật hết trái chua, trái chát, lật luôn mớ khế sau vườn, thậm chí thọc thêm những trái bần ổi ven rạch sau nhà, ý nghĩ đó làm bà nhớ thêm cử chỉ lạ lùng của Nhận. Sáng sớm không hề thấy mặt như mọi hôm, đi mất biệt cho tới trưa trưa trệt mới lộ vẻ, thường hay tránh mặt mình, không còn chà lét nhong nhèo mỗi khi bà ngồi ăn trầu trên bộ ván. Nghi ngờ vẫn vợ, bà ba Chường bỏ nồi cháo đang sôi ọc ạch trên bếp, đi ra phía võng ngó Nhận trần trần, bắt ngờ bắt gặp chỗ hóp cổ, dưới khoanh da mềm mạch nơi đó giựt giựt, nhảy lên xuống soi soi. Mặt biến sắc, bà đứng chết sững như trời trồng phía trên đầu võng. Tự dưng bà chóng mặt ngang, hồi lâu bà với tay chỏi vào cột nhà, mắt nháy nháy ngăn ngăn nước sắp trào. Mỗi nghi ngờ sự hư hỏng của con gái hiển hiện trước mặt. Tức giận bưng bưng trong lòng, bà đập đập đầu võng dặt mạnh tay, với ý định dựng Nhận dậy tra hỏi cho ra ngọn nguồn, lời thô đánh nó một trận. Nhận cựa mình mở mắt ngác ngơ ngược dòm mẹ bối rối. Làn da xanh xao, hốc hác, thiếu não, mớ tóc rối phủ trán, lòa xòa nửa mặt bê bết mồ hôi, lòng bà trở dậy nổi thương xót con vô cùng. Cơn giận càn hông lảng xuống như cái bong bóng lủng lỗ xì hơi. Bà chợt nghĩ đến một điều bất lợi và tự nhận phần lỗi về mình, không để ý dòm chừng Nhận, lơ là bỏ mặc nó thường đêm ở nhà một mình, để tự do và còn nhờ vả con trai hàng xóm ngủ giúp. Bây giờ chuyện động trời xảy ra, hể 'mũi đại thì lái chịu đòn.' Cam lòng đón nhận nỗi bất hạnh giáng xuống đầu mình.

Bà ba Chường trở lại bộ ván, chụp ống nhỏ nhả bã trầu, với tay kéo khay trầu, têm miếng khác. Ăn trầu là thú tiêu khiển, nhả nha, nhai trầu thú vị, vậy mà hôm nay bà nhai trầu như nhai đá sạn, không còn biết mùi vị của miếng cau tươi, miếng trầu xanh bôi vôi đỏ. Bà cứ ăn, cứ nhai tới tấp, nhả miếng nọ lại nhai tiếp miếng kia, không biết bao nhiêu lần bữa cau, bao nhiêu lần têm trầu, nhả xác trầu gần đầy cái ống nhỏ mà bà chưa biết phương cách nào giải quyết, tránh

khỏi tiếng tai dị nghị của người đời. Điều sỉ nhục, nhục nhã, bại hoại gia phong, theo luật ngày trước thì đóng bè chuối thả trôi sông. Xấu hổ biết mấy khi bụng nó một ngày một lớn. Suy nghĩ lung tung cuối cùng nhứt quyết không hạch hỏi, không cần biết tận nơi tận gốc. Biết rồi không lẽ biểu con làm điều thất đức, biết rồi để vậy coi như nhìn nhận sự xấu xa. Chuyện đã lỡ làng, rầy rà đánh đập ồn ào như kêu người mét thót, vỡ xóm vỡ làng họ cười chê xấu hổ. Bà nhỏ nước cốt trầu, để ống nhỏ xuống ván, trầm ngâm, ngồi trơ trơ không nhúc nhích. Nỗi xót xa ngậm ngùi lắng xuống, cay đắng nổi đại khờ của con làm nhục nhà tông đường. Bao nhiêu dự liệu tính toán đời mình đời con đi vào đường bế tắc, nông nổi này không thể phơi bày, không thể than thở, đành làm ngơ trước cảnh tình chờ đợi những biến thiên. Bà Ba ngóng ra sân cát tiếng nghèn nghẹn đuổi điều đang xa quần trên không chực đáp xuống cấp đám gà con bơi lúa.

Tảng sáng nay bà Ba Chường trở về với đứa nhỏ mới sanh còn đỏ hồng, đặt nằm trên bộ ván chỗ khai trầu. Đứa trẻ ngủ vui trong lớp khăn lông dày bịt. Cười hềnh hếch bà ba nói nựng: Để Nội cho uống chút nước cam thảo nhe.

Tiếng muống lạnh canh va thành tách dội vào buồng trong giữa sự ngỡ ngàng kinh ngạc của Nhạn. Lắng nghe tiếng mẹ xưng 'bà nội' ừ với con mình mà hai hàng nước mắt thương cảm chảy tràn khỏi khóe. Mẹ đã biết và đã cứu khổ, tế độ rửa mối nhớp nhơ. Cứu mình, cứu đứa trẻ thơ xấu số. Nhạn khóc ngất một mình trong buồng gói. Tức tưởi ai hoài với mối tình mẫu tử, nỗi cực nhục của mẹ già từ bấy lâu nay, nỗi bạc phước của mình vật vã vừa thoát qua cái chết trong đường tơ kẽ tóc.

**

Pháo nổ đùng đùng một tràng dài vang vọng bên bến sông. Hai chiếc ghe rước dâu, đưa dâu đã rời xa bến đậu, tiếng máy nổ bình bịch còn ngân đọng trên mặt nước tràn đầy. Chú Hai gỡ tấm bảng vu qui và dọn dẹp theo như lời chủ dặn dò. Vừa làm chú vừa tự hỏi: Không biết tại sao bà Ba Chường gả con gái út cho người lái lúa, người đàn ông góa vợ già cằn, ở miệt Thầy Yến Kiếng Vàng ở Cao Lãnh. Chú Hai lắc đầu thở dài áy náy cho thân phận của người con gái tuổi nhỏ chịu cảnh xa nhà làm dâu con nơi khi ho cò gáy, sẽ không mấy khi được về thăm mẹ già thui thủi sống một mình với đứa cháu Nội vừa mới lên năm.

Hối

Cơn mưa chiều đột ngột đổ xuống thành phố A. Từ trên không gian những sợi nước trong veo, đan nhau tuôn phủ khắp vùng. Bầu trời trắng đục. Những chiếc xe qua lại như cố gắng chạy mau, bánh xe càn lên mặt lộ xé nước bắn tung tóe, nhập nhòa vào hàng loạt giọt mưa sa.

Nhà hàng 'Golden V.N' nằm ở góc đường Thomas và Memorial thật vắng khách. Bà chủ ngồi sau quầy, tay chống cằm lơ đãng dòm ra bên ngoài. Hai cô hầu bàn sửa soạn lại mấy thứ gia vị phía bàn cuối dãy. Trong khung cảnh vắng lặng chờ khách chỉ có tiếng hát từ máy cassette phát ra giọng trầm buồn, nghẹn ngào như khóc. Cánh cửa bật mở. Bốn người khách tuôn vào. Chùm khánh nhỏ phía trên khung cửa khua leng keng gây chút náo động nhỏ không làm ai chú ý. Họ gồm ba người đàn ông và một cô gái trẻ, tất cả đều ngoài ba mươi, cùng nhau đến ngồi ở cái bàn tròn giữa nhà. Hai cô hầu bàn vội vã đứng lên tiếp khách. Bà chủ liếc qua nhận biết là khách từ nơi khác đến, không phải khách quen mặt trong vùng. Đưa mắt quan sát những người thanh niên ấy, bà chăm chú dòm một người có vẻ lớn tuổi nhất. Bà cảm thấy quá quen thuộc. Đôi mày bà nhíu lại cố gắng soát lại trong trí nhớ. Dường như đã nhớ ra người ấy là ai, nét rạn rở bưng lên trên khuôn mặt bản khoắn từ nãy giờ. Ngồi trên chiếc ghế cao lâu lâu bà cúi xuống tìm đôi dép xỏ chân vào rồi lấy chân ra như giỡm bước ra khỏi quầy nhưng quyết định ngồi lại, điệu bộ bồn chồn, không yên.

Ăn uống xong khách gọi tính tiền. Bà chủ thân hành đem tờ hóa đơn đến cho khách, mắt ngó thẳng vào thanh niên đã để ý từ trước:

- Xin lỗi, tên cậu phải là Đức nhà ở... ?
- Phải, tôi tên Đức. Sao bà biết?
- Quên tôi rồi sao ? Tôi là cô Lê, trước có dạy kèm cậu từ năm Đệ Tứ cho đến Đệ Nhứt. Nhà tôi cách nhà cậu một con đường.
- Bà lắm, tôi không có học với bà và tôi cũng không biết bà là ai.

Người đàn bà ngỡ ngàng, đứng im lặng. Chập sau như tỉnh ra bà lựng khựng rời khỏi bàn của khách mà tai còn nghe mấy tiếng cười khúc khích và lời người thanh niên nói oang oang: "Tao rất ghét những người sang qua đây mà còn tìm cách nhận nhìn này nọ để gián tiếp đề cao mình... cho thiên hạ biết ta cũng là tay trí thức, không phải là tay tầm thường."

Trở lại ngồi sau quầy, người đàn bà vừa mắc cỡ, vừa giận nên vẻ vui tươi thường có hàng ngày đã biến mất.

Bên ngoài những sợi nước vẫn còn thi nhau đổ. Bốn người khách dường như muốn ngồi nán chờ mưa tạnh. Họ nói chuyện, cười giỡn với nhau thật lớn tiếng, lâu lâu quay dòm lại phía quầy nghinh ngó, xầm xì to nhỏ. Bà giương mắt chăm bẵm về phía họ, mục đích bề gãy ý đồ mượn chuyện nhìn làm làm trò tiêu khiển. Bà thở dài thất vọng. Thề xác của ba thanh niên đó là đồng bào, đồng màu da với mình, nhưng cách suy nghĩ và tư tưởng giống người bản xứ rồi. Trận hồng thủy nhận chìm quê hương, có rất nhiều thanh thiếu niên theo cha mẹ đến đây, đi học, chơi đùa, bất cứ cử chỉ nào của họ cũng đều rập khuôn người xứ này. Dung thân ở quốc gia nào thì tiêm nhiễm theo lẽ thói của quốc gia ấy, lễ giáo Khổng, Mạnh không thể áp dụng tương tận ở đây. Ngần ấy tuổi lẽ ra phải được giáo dục kỹ càng, khuôn phép cũ phải được tôi luyện, đầu lý nào đối đất sống, đối tâm tánh con người và đối luôn đạo nghĩa. Chúng nó không thể có thái độ bất nhã như vậy đối với người đồng hương. Người bà bức rức bởi trong hồn tổn thương quá nặng. Bà vội vàng cúi xuống trang báo mở trên mặt quầy, cố gắng làm ngơ, không nghe, thấy những điều chướng tai gai mắt từ phía trước.

Tiếng thắng xe rít lên két két, chiếc xe bus trò tới dừng lại trước nhà hàng. Mấy đứa nhỏ đi học về và hai người đàn ông bản xứ xuống xe. Một già một trẻ bước thẳng vào nhà hàng. Ông già là khách quen thuộc, ông chọn ngay cái bàn thường hay ngồi ở góc phía trên. Ông gọi rượu và một ít đồ nhắm, hai người vừa ăn uống vừa nói chuyện với nhau tương đắc. Khoảng hơn nửa giờ sau người thanh niên đứng lên từ già: "Tạm biệt, một lần nữa xin cảm ơn. Cảm ơn cụ đã đối xử với cháu rất niềm nở và đầy tình thương. Không bao giờ cháu quên được lòng mến khách của cụ. Cụ rất tốt. Cả gia đình cụ đều là người hảo tâm, hào hiệp."

Do tình cảm dạt dào và do ảnh hưởng của ly rượu mới uống, giọng nói của người trai trẻ đều đều khép nép như cậu học trò trong tu viện, xúc động đến mức không phải chỉ biểu lộ tình cảm của mình bằng lời nói mà còn bằng những cái nhấp nháy mắt. Ông già cũng xúc động không kém, ôm choàng lấy người trai trẻ ấy, hôn thân mến.

Nghe được lời đối thoại của hai người bản xứ, bà không biết người trai trẻ đó đã thọ hàm ân gì của ông lão mà biểu lộ sự mang ơn đến cùng cực như vậy, so với mình, đứa học trò kia quả là quá đỗi tệ.

Mười giờ tối, bà về đến nhà, thân xác mệt rã rời sau một ngày làm việc chen lẫn trong hồn nỗi phần hận khó nguôi. Căn nhà ấm cúng bây giờ trở nên vô duyên. Lăn mình trên giường nệm êm êm vậy mà tưởng như đang nằm trên gai gổc.

Mọi ngày sau khi tắm táp xong lên giường, năm bảy phút sau giấc ngủ dễ dàng choàng đến. Đêm nay trăn trở hàng giờ, cơn buồn ngủ vẫn xa rời, đôi mắt nhắm mà tinh thần tỉnh táo như uống phải ly cà phê đậm đặc. May mắn ngày mai nhà hàng không mở cửa! Cạnh bên kia tiếng ngáy của chồng ồm ồm giữa đêm vắng vẻ. Đứa con gái phòng bên kia có lẽ cũng ngủ vùi. Bà nghe cô đơn và lòng đang đầy ắp nỗi buồn sâu kín.

Thời gian trôi qua đã mười lăm năm bù đầu trong công việc sinh kế. Làm bồi bàn cho một nhà hàng người Mỹ, thôi làm nhà hàng lại vào làm trong một hãng điện tử. Từ đó dành dụm được khá tiền. Con nhà nghèo sang đây tay trắng. Bây giờ có trong tay độ vài trăm ngàn thấy như được thỏa mãn. Căn nhà hàng lập lên hơn bảy năm, lợi nhuận ào vào như nước đổ vào hồ. Vật chất đủ đầy, nhà cửa xe cộ và những đồng tiền rải về quê nhà, báo hiếu mẹ cha. Tưởng như mình đang bay bổng, đang sung sướng nhất thế gian. Cười reo giữa đám đông hiện tại và giữa sự huyền ảo của đám bạn bè, những lúc vui chơi không cần nghĩ về một ai khác. Đang kênh kiệu tự toại, bỗng đứa học trò làm hụt hẫng, như một tên quân bại trận mất hết nhuệ khí xông pha. Nhớ tới người khách trẻ ban chiều, trong tâm tư cân phân, xét nét thử dò lại hình ảnh tưởng đã bay xa. Bà đưa tay vỗ đầu, cương quyết để trí nhớ mình nhìn thật kỹ về dĩ vãng. Không thể lằm lạc, chắc chắn nó là học trò mình. Mình từng dạy dỗ, từng đem hết sức trui rèn bởi cha mẹ nó muốn khi đi thi nó phải đậu cao. Đã tìm mọi cách nhồi nhét vào trí óc, cố gắng tạo phần căn bản cho nó, nhiều khi không kể giờ giấc. Có lần đá banh với bạn, nó té trật khớp xương. Chân sưng húp chỗ mắc cá, không đi được phải nằm nhà thương. Công việc bận bịu mẹ nó đã nhờ mình chăm sóc cho đến khi lành hẳn. Đôi lúc dỗi dành, năn nỉ biết nó giận hờn gia đình không muốn về nhà. Suốt ba năm dạy nó, mình coi nó như người em, như đứa cháu nhỏ. Nhiều lần nó đến nhà nhờ giảng dạy thêm bài vở ở trường. Sao mình có thể quên được khuôn mặt, cử chỉ, dáng điệu của nó. Đã ngoảnh mặt xoay lưng quên cô giáo cũ mà còn có những cử chỉ khinh bỉ, những câu nói phủ phàng như cầm ly nước lạnh hắt vào mặt người đối diện. Nổi xấu hổ và mất mặt với người làm công thì ít mà cay đắng với cuộc đời man trá, lừa lọc thì nhiều. Muốn bỏ quách đi chuyện xảy ra lúc ban chiều, không nhớ tới nữa. Nhưng hình ảnh vênh vác của đứa con trai bất nghĩa cứ trở lại trong đầu. Mắt vẫn nhắm kín, nhưng giữa võng mô hiện ra những vòng tròn sáng láng màu vàng, màu cam của đèn vọng ra từ cửa sổ.

Không ngủ được, chỗi dậy mở cửa ra phía ngoài bao lơn dựa mình vào góc tường hướng về mặt lộ. Ánh trăng hạ tuần mờ nhạt soi hững hờ xuống hàng cây trũng điệp bóng đen. Mấy ngọn đèn đường đứng gác đầu tỏa ánh sáng nhòa nhạt hòa lẫn với màu sáng của trăng soi rọi sâu thêm vào vũng tối. Hướng mắt về phía trời xa chợt cảm nhận trong lòng niềm nhớ nhung quay quắt về quê nhà xa lắc xa lơ. Ngóng trời, trong tâm khảm vẽ lên khuôn mặt mẹ già bên kia trời. Trăng chênh về hướng tây, một mình trong đêm tối, mắt mở lớn dòm đỉnh trời đầy ánh sao khuya. Vẫn chưa buồn ngủ, quay vào nhà mở truyền hình, mong những chuyện trong màn ảnh hấp dẫn, lôi cuốn hầu quên đi những nỗi bực bội trong lòng. Trên màn ảnh hiện lên con tàu nhỏ lênh đênh trên biển cả, con tàu nhấp nhô lặn hụp dưới những đợt sóng khổng lồ gợi nhớ lần vượt biên cùng gia đình người thầy dạy ở Đại học. Mắt mở lớn sững sờ dòm con tàu lặn lặn chỉ còn là một chấm đen xa tít. Bây giờ trong trí mình lại hiện lên chiếc tàu năm nào chồng chèo trên mặt biển rộng bao la. Cảm giác say sóng nổi lên trong người, đầu óc quay cuồng, dật dờ như muốn ói, mệt lã, khát khô cổ. Cảnh vật trước mặt quay cuồng nghiêng ngả. Ngồi giữa căn nhà đầy đủ tiện nghi mà tưởng như đang chen chúc trong tàu. Căn nhà và cảnh vật trước mặt quay vòng chệnh choạng. Nằm dài xuống ghế dài, văng vẳng bên tai tiếng kêu khóc của đứa con gái, con của thầy đòi nước. Nó thiếu nước uống, chính mình đã dự phần uống nước của thầy dành dụm cho con. Thầy không nệ hà cho mình đi trên chuyến tàu ấy không cần điều kiện. Nhiều năm qua mình đã quên, đã phủ ân nghĩa như phủ mớ bụi bám trên vai áo. Thầy đã tận tình giúp đỡ lúc mới ra trường chưa đèn bồi được. Cho đến khi quê hương trong cơn dầu sôi lửa bỏng, cũng thầy là người đưa tay tế độ. Ngoài thầy, không-một-ai-thật- trên-thế-gian- này

cho người đi tàu vượt biên mà không đòi hỏi trả một li vàng. Thầy đã chia xẻ một phần sự sống của gia đình cho mình. Đến được bến bờ tự do mình quên hết. Đứa học trò bất nghĩa kia đã đánh thức dậy được lương tâm của đứa học trò vong ơn này. Mình có phải là con người không? Hành động xấu xa bạc nghĩa hơn đứa học trò ban chiều quá nhiều. Sao không tự trách mình, mà đã vội trách người khác. Nó không nhìn nhận mình là cô giáo của nó cũng là điều phải lẽ. Bởi khi trước mình nhận tiền công dạy dỗ, mình chưa hề dạy dùm nó bao giờ. Tiền trao ra thì công đáp lại, quá sòng phẳng. Nó có vô tâm không nhìn thì cũng không là điều đáng trách. Chỉ có mình mới là kẻ quá vô ơn. Đã làm lơ, đã ngoảnh mặt nhiều năm. Không thăm hỏi, không liên lạc để khỏi phải lúc nào cũng canh cánh bên mình cái ơn xưa. Nếu ngày đó không có thầy, liệu mình có ngày nay không? Suy nghĩ tới lui cũng không làm sao giải tỏa nỗi hối hận của mình. Lặn hụp trong tiền bạc, mãi mê hưởng sung sướng do cuộc đời hiện tại đem lại đến quên hết những lẽ phải cần có. Giờ đây, nằm trong đêm, nỗi niềm kia không làm thâm tâm yên ổn. Trong đáy tâm hồn réo gọi sự trở về thuở còn là đứa học trò nhỏ tánh tình thuần khiết, bản thiện. Mình đã tiêm nhiễm thói đời, đổi thay, ích kỷ, lọc lừa đen trắng. Đứa học trò cũ hiện ra, thái độ của nó, theo thuyết nhà Phật thì mình bị quả báo nhãn tiền. Mà cũng có thể là một sự đánh thức dậy để mình thấy được chân tướng mình, cái bản lai diện mục nằm sâu thẳm trong bản ngã mà cuộc đời này che lấp! Mình nên buồn? Mình nên cảm ơn?

Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng đầu ngày soi qua cửa sổ, Lê bật ngồi dậy lấy cuốn điện thoại niên giám, tìm kiếm. Lật tới lui, vẫn không thấy tên thầy. Trong một thành phố mà người ơn mình di chuyển cũng không hay! Cái vô tâm của mình quá lớn. Lê bật máy computer, tìm tên thầy trong mạng. Có quá nhiều tên giống nhau trên khắp nước Mỹ. Hơn hai chục người với tên những thành phố lạ lùng ké bên. Không lẽ ngồi gọi hết số này đến số kia để hỏi. Thì giờ đâu? Thừ người. Lê tắt máy. Thôi chờ khi khác lúc có nhiều thì giờ hơn và tâm hồn ổn định hơn. Bây giờ phải ngủ cái đã. Chuyện ân nghĩa kia tính sau.

Bảo đảm cho tâm thần bình yên, cho lương tâm thôi dằn vò, Lê dùng thuốc ngủ, mong tìm được giấc ngủ say giữa lúc ngày đang lên dần.

Lời nguyện trên đá

Hân cho sách vở với những dụng cụ dạy học, hình ảnh, poster vào các thùng giấy. Mớ quần áo treo trong tủ được xếp ngay ngắn đặt vào vali, tất cả mọi thứ phải làm xong để trả lại phòng trọ cho chủ nhà vào ngày mai. Dòm quanh căn phòng lần sau cùng để chắc chắn mình không để quên lại một vật gì trong chiếc phòng vốn vẹn mấy tháng quen thuộc, chỉ nửa niên học mà thôi. Khung giường nhỏ chơ vơ, chiếc gối xô lệch hững hờ như thềm thì chúng ta còn thấy nhau không đầy mười hai tiếng đồng hồ nữa. Vệt nắng buổi chiều soinghiêng qua song cửa sổ cho thấy rõ khoảng đất rộng ngoài kia cỏ mọc lan đến tận hông nhà không có bước chân người lui tới. Mọi vật chung quanh đều mỗi một như phần thặng ngày lưu lại nơi này. Lắc đầu thật mạnh Hân xuaduổi đi những uất nghẹn khi nhớ tới những ngày làm việc vừa qua.

Sáng hôm đó bà Hiệu Trưởng người Mỹ dẫn nàng xuống dãy nhà cuối cùng chỗ dành riêng cho số học sinh Việt Nam mỗi ngày đến học thêm những môn còn yếu kém, (bà Hiệu Trưởng nói như vậy) để gặp một bà giáo già Việt Nam.

Được biết thêm bà này là người dạy ở đây lâu năm, hiện đã hưu trí nhưng đang được lưudụng làm việc bán thời gian với chức vụ như là người điều khiển chương trình học thêm cho các em nhỏ Việt Nam đang theo học tại trường. Bà Hiệu Trưởng giới thiệu xong hai người rồi mới bỏ đi. Hân gật đầu chào bà giáo. Nàng vô cùng ngạc nhiên thấy bà ta dòm mình trân trối,

dòm cho đến đôi há học miệng như đang gặp một quái vật lạ lùng thời tiền sử. Bà ta đứng sững người như bị ma quỷ hớp hồn. Hân được dịp quan sát bà một cách tường tận trong thời gian ngắn ngủi nhưng lạ lùng đó. Người thấp bé, da đen đen, miệng hô nên môi trên của bà nhọn ra, lúc thừ mặt thoáng dòm có nét hiềm ác. Phải đứng chờ vợ ngõ ngang giữa căn phòng Hân hết sức khó chịu. Một lúc lâu như mới định tỉnh, bà lạnh nhạt mời nàng ngồi, trình bày về học trò và lớp học Việt Nam ở đây một cách sơ sài, cuối cùng bà đưa Hân qua căn phòng khác để gặp một thầy giáo và nói cô liên lạc với thầy đây, quyền quyết định sắp xếp việc làm là do thầy ấy. Lại bị ông thầy không lớn hơn mình bao nhiêu dòm chăm bẵm một lần nữa. Trông cách cư xử đó, Hân đoán biết bà ta muốn nhường quyền quyết định cho thầy giáo ấy. Rồi bà kêu Hân trở về căn phòng làm việc của bà, không nói gì với nàng, cũng không mời ngồi. cử chỉ bà tỏ ra rõ ràng không mấy thiện cảm ngay từ phút đầu với người cộng sự mới. Bỗng nhiên bà ta đứng dậy sang phòng của thầy giáo lúc này. Hân ngồi đợi xuống cái ghế trước bàn của bà ta, căn phòng giờ đây vắng vẻ. Nàng dòm tứ phía, lạ lẫm, linh cảm cuộc đời mình từ đây sẽ là miền biển sóng, chao động và thay đổi lớn, không còn ổn lặng như thời gian yên bình bên mẹ trước đây. Dường như bà ta sang bên đó để bàn bạc về mình. Sự ngỡ ngàng, áy náy kéo dài tới khi bà ta trở lại phân công cho dạy mấy lớp nhỏ. Hân như thấy mình thoát nợ khi chào họ ra về. bước ra khỏi phòng nàng thấy một người con gái lớn hơn mình vài tuổi đi lướt qua. Sững sốt, cô ta có gương mặt giống mình như in. Hân dòm cô ta cho đến khi cô khuất vào trong khung cửa một phòng học. Lại! Sao trên đời có chuyện người giống người như vậy, giống như là hai chị em. Mà thôi, thối mắc làm gì, người giống người có gì là lạ lắm đâu. Việt Nam có mấy chục người thì phải có người giống nhau chứ! Vào lại văn phòng Hiệu Trưởng ghi ngày nhận việc Hân khám phá ra cô gái mình gặp ở hành lang là con của bà giáo già ấy. Có lẽ sự giống nhau của hai người là lý do khiến bà dòm trừng trừng mình với vẻ sững sốt.

Những ngày tháng dạy học là một nỗi cực hình triền miên. Cuộc sống hàng ngày không thay đổi, chỉ trong tâm hồn có một thay đổi lớn, buồn bã và hay suy nghĩ, muốn bỏ việc trở về nhà bởi cảm thấy bơ vơ thiếu vắng những thân tình, ngay cả tình người đồng hương bình thường cũng không có ở đây. Không hiểu vì sao những bạn đồng nghiệp lạnh nhạt, coi như không phải cùng họ hàng ngày có với nhau những nỗi vui buồn dưới mái trường của người khác xứ. Bất cứ việc làm nào cũng không thể sót chia, mọi người hoàn toàn cách biệt như họ ở trong và tôi ở ngoài đời hay ngược lại.

Sau ba tháng làm việc bà đã bắt đầu thay đổi, làm khó dễ hay có những câu nói bóng gió xéo xiêng. Bà là người lớn nhưng hành xử những trò nhỏ nhen. Xúi bỉnh các cô giáo khác chọc tức, bĩ mặt, cố tình làm nhục, thậm chí coi như họ có chung cùng với bà ta một mối thù hận nào đó. Không khí ngột ngạt ở một lớp học, thê thảm trùm xuống theo tháng ngày đầy ứ lên dần. Sự dè dặt, cẩn trọng, dịu dàng từng lời nói ngày lại ngày của Hân không dim được mối a dua của bầy cầu trệ, tăng dần để nhận chìm xuống đời của một kẻ lạ. Hân cúi đầu nhận chịu, dặn lòng giữ yên lặng cho niềm hòa khí chan rười xoa dịu nỗi hằn học của mọi người.

Cố tâm không suy nghĩ lan man, bỏ qua những nỗi muộn phiền trong công việc hầu tìm cho mình một thanh thần đơn sơ trong niềm vui của sự dạy dỗ. Từng buổi chiều tan học Hân ngồi nán lại soạn bài hay dạy kèm thêm cho một em còn yếu kém.

Đọc thêm một bài văn phạm hay một quyển sách toán để mong tìm được phương cách cắt nghĩa dễ hiểu khi cần thiết.... Một hôm khi học trò vừa ra về, Hân đang sắp xếp lại những dụng cụ để dạy còn ngổn ngang đầy phòng học thì một ông già bước vào lớp. Thoạt nhìn thấy ông, Hân vô cùng bối rối, dường như đã gặp ông ta ở đâu, quen quá. Soát lại trí nhớ vẫn không tìm thấy căn cứ nào gợi nhớ. Ông ta đứng ngay ngưỡng cửa dòm giở quan sát như vừa thấy điều gì mà từ xưa chưa bao giờ có, mặt hiện lên vẻ ngỡ ngàng. Hân chờ đợi khá lâu mới nghe ông

ta cất tiếng chào.

Ông ngập ngừng :

- Xin lỗi cho tôi hỏi thăm, cha mẹ cô ở đâu?
Tên gì?

Cô giáo trẻ dòm thẳng vào mắt người đối diện, thăm nói ông này vô duyên, không quen biết mình bao giờ lại đột ngột hỏi dồn dập chuyện riêng tư. Nghĩ vậy nhưng Hân cũng ôn tồn trả lời vì kính trọng người lớn tuổi:

- Thưa, cháu không có cha, chỉ có mẹ. Mẹ tên Ngọc Trang hiện đang ở một tiểu bang gần đây.

Tự nhiên mặt ông tái xanh, quỳ quã bước rakhỏi cửa đi mất dạng, bỏ lại sự bàng hoàng, ngỡ ngác cho nàng. Hoạt cảnh biến thiên mau chóng và dị kỳ cho đến nỗi Hân tưởng như lạc vào trong một ngõ ngách của vùng kkhông gian huyền bí, liêu trai.

Từ đó về sau cử chỉ và cách đối của bà tahoàn toàn là sự ngược đãi. Công việc dù nhỏ dù lớn bà ta đều sai phái và cất cừnàng, không giao cho các cô giáo khác. Thương học trò và trung thành với hoài bão của mình, Hân cố gắng vượt qua mọi khó khăn để đạt mục đích. Có khi một ý tưởng chống đối, tạo loạn nổi lên trong tâm như một tiếng chuông đánh lên trong đêm vắng. Rồi tiếp theo là thực tế cuộc sống và tình trạng đáng thương của lũ học trò. Ta nên buông trôi tất cả, đừng nghĩ ngợi tính toán, hãy như những chiếc lá rụng bên đường. Từ trên cao xuống, từ khoảng không về với khoảng không. Khinh đời và khinh tất cả những gai xung quanh.

Khi còn bên kia trời cũng đã thấy những nỗi chèn ép trù dập. Lửa hồng đốt cháy quê hương, lan tràn cho đến nỗi bao người phải trốn chạy tận xứ này vậy mà bây giờ mường tượng như ngọn lửa hồng đó tràn sang trà trộn nơi đây để đốt cháy cuộc sống thanh bình của một cô gái không có chút gì che đỡ. Cô, thầy giáo ở đây hằng ngày sang sảng giảng dạy phải biết cư xử tử tế với mọi người, phải biết thương người cùng chung tộc. Lá lành đùm lá rách, hay những câu ca dao mà những buổi chiều nào đám học sinh cũng ê a trong lớp "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy là khác giống nhưng chung một đàn". Vậy mà họ âm mưu với nhau triệt hạ đồng nghiệp chân ướt chân ráo đến, như là thành phố của riêng họ, không một người xa lạ nào được tới chia sẻ công ăn việc làm của họ. Cũng là kẻ lạc loài như nhautrên đất nước tha nhân, đến trước may mắn được ăn trên ngồi chốc sao họ lại nhẫn tâm chà đạp kẻ đến sau?

Hân thờ dài ngao ngán cho lòng dạ con người. Hôm qua bà Hiệu Trưởng kêu lên nói này nọ để xé khế ước. Chắc chắn là do sự dèm pha thêm bớt. Hắt chén cơm người ta đang ăn trên miệng vì mối thù vu vơ nào đó. Tức giận muốn gây gổ lại cho hả nhưng nghĩ tới những lời của mẹ thường dạy ở nhà. Mẹ nói, sinh làm người dù chìm trong cảnh khốn khổ nào, cũng cố ngăn mình đừng nhúng tay vào điều thất đức. Cái quý của con người là nhận ra cái xấu của mình để chân thật sửa chữa đồng thời nhận ra cái tốt của người khác để thương yêu kính trọng. Muốn đương đầu hầu làm sáng tỏ nguyên do sự cất chức để mong được nhận làm trở lại nhưng ích gì chuyện đó? Liệu khi làm lại mình có chịu nổi hành động sói lang bấy rập xung quanh không? Đành nhận chịu sự ra đi. Ngày mai rời bỏ nơi này, nơi mà nửa năm quỳn luyến với học trò và nửa thế kỷ sống trong buồn chán.

Hân uể oải đến chiếc bàn nhỏ nhắc điện thoại, nhấn số gọi về cho mẹ.

- Mẹ hả, mai con về nhà!
- Về chơi hả con?
- Không con về luôn, bị cho nghỉ việc rồi.
- Sao vậy?
- Con không biết nữa. Bà xếp Việt Nam của con thót mét sao đó, bà Hiệu Trường mới gọi chobiết ngày hôm qua.
- Bà tên gì ? Sao mà ác quá vậy?
- Bà tên Chơn mẹ à. Thôi nha, gặp mẹ ngày mai.

Chưa để ống điện thoại xuống, Hân còn nghe được tiếng lầm bầm của mẹ như là 'gặp oangia, lời nguyên quá linh....'. Tiếng lầm bầm xen lẫn trong tiếng thở dài áo não bên kia đầu dây

Chiếc xe đồ nhỏ rời bến, phẳng phẳng chạy rakhỏi thành phố, đồng hồ trên tay chỉ đúng năm giờ rưỡi sáng. Hàng cây bên đường tối đen dưới ánh sáng vàng vọt của dãy đèn đường. Khỏi ngoại ô, hướng trời đang Đông, dọc chân mây ánh lên lần sáng một chút mây hồng và viền mây lần lần đổi màu từ da cam đến màu đỏ. Bầu trời đã sáng hẳn. Rặng núi phía xa in rõ trên nền trời lam tím. Cảnh vật quê hương nơi nào cũng gợi nhớ trong tôi rõ nét và quen thuộc. Hai bên là những ruộng lúa, bông lúa nặng trĩu, hạt đang ngậm sữa. Máy cày nhà ven lề lộ lù lù dần, đầu xe lướt tới như một con vật khổng lồ há miệng nuốt trọn con trăn dài trước mặt. Con đường thiên lý xa tít mù khơi mà đôi mắt tôi dòm trừng vào không gian còn đầy áp hơi sương chùng chùng như dấm muối. Tiếng máy xe vẫn nổ đò như bản nhạc ru con. Dựa đầu vào băng ghế, giấc ngủ đến với tôi thật mau, triền miên cho đến khi tai tôi nghe từ đâu đó phát lên một tiếng "ầm" dữ dội và rồi tôi không còn biết gì đã xảy ra.

Mở mắt thấy mình đang nằm trên lề cỏ trong sự huyền ảo khắp vùng. Liếc dòm bốn chung quanh nhiều kẻ đứng ngò, trên mặt còn nét hoảng hốt với những vết thuốc đỏ trên trán trên môi. Tôi ngò rột dậy không cần suy nghĩ, trí óc như đã đông đặc, bưng bít hay rơi rớt trên đường. Đưa tay sờ nắn khắp người, cảm thấy ê ẩm. Từ khoảng vai xuống tới cánh tay áo trắng lộ chỗ những vết máu. Không phải máu của tôi mà của những người bị thương nặng đặt nằm cạnh bên đang được đưa lên xe cứu thương.

Không biết bao lâu sau, hai chiếc xe đồ mới được kéo vào lề đường, hai đầu xe bể nát, đáng xe uốn éo, cong queo. Số hành khách thoát nạn lần lượt đón xe khác đi mất. Tôi cũng định rời khỏi nơi này tìm chiếc xe xuôi về thị xã xin quá giang nhưng dòm lại vali quần áo và cái sắc nặng nề lòng chùng xuống lưng lự.

Một cặp vợ chồng đang quanh quẩn tìm chỗ ngò tạm và cuối cùng đến ngò cạnh chỗ tôi. Họ không quá trẻ cũng chưa già lắm. Người đàn ông nét mặt nghiêm trang nhưng hiền hậu có vẻ trẻ trung hơn người vợ. Bà vợ dáng điệu bệ vệ, mặt có nét hiểm ác. Bà bỗng nhiên quay sang hỏi

tôi :

- Cô đi một mình sao?

- Dạ em đi một mình.

Người đàn ông đứng lên hướng mắt về con đường từ thị trấn như chờ đợi ai. Bà vụt nói :

- Dường như tôi đã gặp cô ở đâu, trông quen quá.

Tôi nói lấy lòng bà:

-Hình như em cũng đã gặp bà ở đâu rồi.

Thực ra tôi chưa hề trông thấy bà ta bao giờ.Nhưng giữa bà ta với tôi như sẵn có một mối liên hệ nào trong định mệnh.

Mặt trời đã gần hạ xuống khỏi ngọn cây trũngđiệp phía xa. Người đàn bà cổ nài nỉ tôi nhận phần bánh mì bà mang theo, nói rằng ăn cho lấy lại sức sau biển cố vừa rồi.

- Cô đi nghỉ hè?

- Dạ không, em đi nhận việc làm.

- Ở đâu?

- Dạ Ty Tiểu Học Vũng Tàu.

- Như vậy cô sẽ ở đâu khi đến nơi?

Bà vợ nhìn về phía người chồng :

- Nhà tôi rộng rãi, nhiều phòng trống, nếu cô chưa có chỗ ở, ở tạm nhà tôi ít ngày đã.Cô bằng lòng chứ ?

Tôi gật đầu và nói :

- Cám ơn bà nhiều. Nếu không có bà không biết em phải ở đâu đêm nay.

- Em có vẻ mệt mỏi nhiều rồi.

Tiếng em của bà ta rất ngọt ngào khiến tôi cảm động. Tôi nói vì lúc xe dừng cửa xe bung ra,hất tôi văng xuống đám cỏ bên đường bất tỉnh một lúc, không bị thương nặng là may mắn lắm rồi.

Trong lúc chờ xe tới đón, ông chồng cứ luôn phàn nàn chiếc xe hư chưa sửa được phải nhờ xe bạn phiền quá. Tôi mệt mỏi thực sự đành phó mặc cho sự sắp xếp của bà ta miễn là có chỗ nghỉ ngơi qua đêm nay rồi sẽ tính sau. Lúc ra đi tôi đã hẹn với cô bạn gặp nhau tại Ty Tiểu Học nhưng chiếc xe quái ác đã làm sai bét hết những điều dự tính. Hẹn gặp từ sáng tinh sương giờ tối mịt, nó đâu thể đợi chờ tôi đến giờ này. Cơn buồn bã từ đâu kéo tới tôi không nói một lời nào cho đến khi về đến nhà của họ. Ngôi nhà không mấy xa với thành phố, nhưng cách biệt hẳn với con đường tới chợ. Những lối đi vào nhà, quanh quẩn

cạnh những hàng rào là vườn nhãn và những cây mận cầu dai rậm lá. Trước nhà là mảnh sân trải sỏi dài tới hành lang mệnh mông loáng thoáng sương chiều. Bà vợ dẫn tôi vào phòng khách với những cửa sổ lớn giăng màn voan mỏng trắng tinh tương phản với tường vô màu xanh lơ mát mắt.

Bà vợ hỏi:

- Em thích phòng dưới hay trên lầu?

- Dạ phòng nào cũng được, miễn thuận tiện cho bà.

Ở nhà, trong khung cảnh gia đình, người đàn bà trở nên dịu dàng và tôi có cảm tưởng từ phút này có một người bạn bên cạnh mình. Đó là hạnh phúc khách quan, và chính sự đó làm tôi băng khoăn suy nghĩ. Tôi trở về phòng riêng mình, cố gắng xua đuổi hết không khí bỡ ngỡ của người dưng kẻ lạ trong ngôi nhà rộng thênh thang và lạnh lẽo này. Dầu thế nào đi nữa tôi vẫn là người chịu ơn của bà ta. Tôi nằm dật dựa trên chiếc giường rộng cho đến khi chị người làm mời tôi đến phòng ăn. Hai vợ chồng ngồi đó không biết từ bao giờ. Tôi ngồi xuống ghế theo lời giục giã của bà :

- Thôi ăn đi, ăn đi em, tiếng bà ân cần mời mọc.

Sau bữa ăn, hai vợ chồng mời tôi qua phòng khách uống trà. Tôi tự rót cho mình ly trà bốc khói, rồi ngồi vào lòng chiếc ghế nệm sâu. Họ đã vào phòng. Tôi ngồi đó một mình yên lặng, mừng rỡ trông thấy vòm trời như đầy sao lóng lánh những tia chớp màu vàng.

Buổi sáng tôi thức dậy thật sớm, nhưng trong nhà không còn ai. Bà vợ đến trường mẫu giáo và người chồng thì còn ngủ trong phòng. Tôi nói với chị người làm đừng chờ cơm trưa. Chị người làm nói bà chiều mới về. Tôi có một chút áy náy suốt trong lúc thay áo cho đến khi ra đường. Gọi xe đến Ty nhận việc, rất may mắn được nhận dạy ngay tại trường tỉnh. Ngày đầu tiên tôi liên lạc được với người bạn gái độc nhất ở đây, dù không mấy thân nhưng còn có chút phao để bầu víu. Buổi chiều về nhà tôi vào phòng bà để cảm ơn và nói với bà tôi ra ở chung với cô bạn như đã thưa qua với bà trước đây.

Bà dòm sâu vào mắt tôi :

- Tôi không để em đi đâu, ít ra em phải giúp tôi một tay giữ ngôi trường mẫu giáo của tôi chứ.

Sự khấn khoản của bà ta tôi đành ở lại. Ngày ngày đến trường học buổi sáng, chiều về lo sổ sách thu xuất tiền nong cho bà ta. Coinhư tạm yên thân trong lúc chân ướt chân ráo đến nơi này. Bây giờ tôi mới biết hình như người chồng là một ông tai to mặt lớn mới được thuyên chuyển về làm việc tại quê nhà do sự chạy chọt của bà. Những ngày ở đây tôi ít khi nói chuyện nhiều với bà ta, chỉ mỗi buổi tối trình sổ sách cho bà kiểm soát và trong những việc về trường sở trong ngày. Tôi đã làm việc cật lực do bản tánh siêng năng không để bà phải bận tâm đến nhiều vì vậy bà giao phó cho tôi mọi việc và thường xuyên vắng nhà, nói là đi về thành phố thăm hai đứa con gái đang nhờ bà ngoại nuôi dùm.

Đời người là một bàn cờ sắp sẵn, thế cờ được dấu vào bên trong đầu óc của người bày trận mà tôi là một con cờ thủ thành. Tôi băng khoăn nghĩ đến thân phận mình đang ở ngưỡng cửa

cuộc đời. Người ta muốn biến cuộc đời tôi thành xí nghiệp, đánh đổi những thời gian quý báu của tôi bằng sự bù đắp một nơi ăn ở mà không phải trả thêm một khoảng tiền nào khác. Nghĩ đến đây tôi cảm thấy bợ và tủi thân. Tới một ngày nào tôi sẽ ở luôn đây và sẽ chết khô cằn như cuống lá.

Tôi nhớ đến ba tôi, ông thường ngồi vẽ dưới ánh nắng vàng hoe trong sân nhà. Từ ngày má tôi qua đời, ông đã không còn vẽ nữa và những ngón màu cũng đã cạn khô. Không biết bây giờ ba tôi làm gì và có nhớ tới tôi đang buồn thi nơi xa lạ này không ?

Chiều nay, từ trường về nhà như bao buổi chiều trước, tôi cảm thấy buồn bã lạ lùng, để nguyên cả giày và áo quần nằm sấp

xuống mặt nệm cho đến khi chị người làm mòira ăn cơm. Thức ăn đã dọn sẵn trên bàn từ lâu. Nhưng chỉ có một chén dĩa. Tôi hỏi, chị người làm nói bà đã đi vắng và ông thì cũng chưa về. Quen như lệ thường, tôi ngồi vào bàn ăn vội vã một mình và ra phòng khách uống trà. Trở về phòng, cơn buồn ngủ từ đâu ập tới như phong ba bão táp kéo về một thoáng. Dường như tôi đã bị thuốc mê và thuốc đang ngấm dần vào cơ thể. Trong cơn say ngủ tôi mơ hồ thấy khuôn mặt của một người

đàn ông cúi gằm xuống khuôn mặt tôi bây giờ đã vô tri gỗ đá không thể nào vùng lên, thể phách rã rời buông xuôi cho cơn mê chất ngất. Không biết bao lâu sau, trong đêm tối tôi bị bà ta dựng dậy với những tát tay tới tấp, hung bạo. Tôi bàng hoàng chưa ra khỏi cơn mê thì những trận đòn khác bằng cán chổi lông gà giáng xuống người như sét đánh. Bây giờ tôi hiểu ra bởi trên người tôi không còn một mảnh vải che thân. Răng trên cắn môi dưới, tôi ghìmiếng khóc nói với bà ta:

-Việc này tôi hoàn toàn vô tội.

Bên ngoài cơn mưa dữ dội đã biến thành bão lớn. Những cành cây chuyển mình rãng rắc trên mái nhà, gió xoắn từng cơn quạt xuống khu vườn nhà tan tác. Trong tiếng nước chảy ào ào lẫn với tiếng gió thét gào tôi nghe vắng vắng tiếng chửi the thé và tiếng nguyện rửa của bà ta trong khi con dao phay trên tay bà chặt chan chát vô tăng đá kê dưới một cái chum cột nhà:

-Tao nguyện trên đá là đời mày sẽ ế chồng tới già. Khổ sở suốt đời. Tao nguyện là nếu mày có con thì con mày sẽ bị tao trù dập và nó cũng không ngóc đầu lên nổi...

Tôi không sợ lời nguyện. Tôi còn quá trẻ để tin vào những lời vu vơ đó. Nhưng tôi xót xa cho nỗi đau đớn của bà, nỗi đau đớn bị phản bội. Tiếng khóc của bà thể lương quá khiến tôi quên đi cơn đau thể xác và sự thất vọng đến cùng cực của mình. Tôi ngồi đó mắt ráo quánh.

Sáng hôm sau, bà ta bắt buộc tôi phải xin thôi việc, đi khỏi thị xã. Bà nói không muốn thấy mặt tôi ở thị xã này, nếu không tôi sẽ không yên ổn được với bà. Tôi ra đi mang theo một oan tình chưa giải tỏa. Bà Chơn ơi! Không biết bao giờ tôi được minh bạch nỗi oan khiên.

Mảnh tình bỏ lại

Phía bên kia sông Tiền Giang, vầng trăng tròn mới nhô lên khỏi rặng trâm bầu cuối xóm xạ ánh sáng bên góc trời hắt dài xuống bãi lau sậy, hàng dừa nước và những căn nhà lá nằm thanh bình trong không gian tro xám, ẩn hiện giữa vùng lãng đẵng hoàng hôn. Dựa người vào lan can của chiếc phà đang hướng mũi về phía trước, quan sát phong cảnh mấp mờ trên sông lòng tôi se thắt và xao xuyến sau những năm dài vắng mặt. Gàn triền sông vài chiếc xuống, ghe hai mái chèo rẽ nước trên làn sóng nhỏ bạc đầu. Hình ảnh đó gợi nhắc trong tôi bến nước ngày nào tôi và mẹ trên chiếc ghe tam bản đi thăm bà ngoại ở bên kia làng. Hơn hai mươi năm trôi

qua, trán tôi đã hằn lên những nếp nhăn và tóc tôi lốm đốm bạc. Đưa tay vuốt vội mái tóc rối bời bời ngọn gió vô tình xoa nhẹ, lòng gợn lên nỗi lao xao khi hướng mắt về góc trời xa thẳm. Những ngày tháng vu vơ nơi đất khách xa cách mọi thâm tình, một mình đơn độc giữa lớp người bon chen danh lợi. Tháng Tư đen năm đó, tôi phải tháo chạy cùng với bạn bè lìa xa quê nhà trong nỗi ngậm ngùi đau xót.

Tiếng máy phà vẫn rì rầm và xoáy đều trên mặt nước. Bỗng một chút chộn rộn phía sau lái cùng lúc giọng hát khàn đục vọng tới : " Nhà tôi... sang nhà người em gái... cách nhau con sông dài... " Tiếng hát của người mù xin tiền, một bài hát quen thuộc ngày nào trôi dạt trong tôi, và gợi nhắc hình ảnh người con gái năm nào... Khiến lòng tôi bàng hoàng xót xa số phận hẩm hiu con người bạn thân của ba mẹ tôi... Tôi kêu thầm : Hạ Vi ơi..!. Và bây giờ trong đầu óc tôi vẽ lên hình ảnh xác thân của ba tôi và ba mẹ Hạ Vi được mẹ tôi mang về chôn trên phần đất của giòng họ. Ba người tử nạn trong đêm dịch công đồn. Nàng không có thân nhân quyến thuộc, mẹ tôi đành nhận nuôi dưỡng và lo cho ăn học. Năm ấy Vi vừa hết tiểu học..tôi nhớ hoài dáng điệu của Vị Mười năm sống chung một nhà với tôi nhưng Vi luôn luôn e dè, thẹn thùa không dám ngẩng lên dòm thẳng vào tôi, se se vạt áo miệng lí nhí trả lời điều gì tôi cần hỏi. Vi học chưa hết Trung học thì tôi đã lên đại học. Mỗi kỳ nghỉ hè, tôi trở về đây vui chơi với Hạ Vi trên cánh đồng lúa chín. Vùng trời kỷ niệm thuở xa xưa vụt chốc trở lại trong tôi, ngửa cổ nhìn khoảng không gian phía trên tối đen, đỉnh cao xám đặc như làn không khí trước kia đã phủ trùm xuống hai mươi tám năm buồn thiu hơn nửa phần đời của một trang nam tử. Em ơi. Tôi gọi Vi người yêu đầu đời và lúc đó tôi mới nhận ra lòng mình trống không, chùng xuống trong niềm thương xót vô biên. Vi bây giờ ra sao, nàng có còn ở trong cùng một nhà với chị em tôi hay đã bỏ đi biệt ở tận phương nào mang theo nỗi buồn đơn lẻ. Một vài cánh thư qua lại những năm đầu nơi đất nước tha nhân dài lâu trong nỗi khó khăn chờ đợi. Thư chỉ hỏi han thông thường với mẹ với chị và cô em gái tuổi bằng Vi, những điều muốn nói không thể dàn trải lên trang giấy. Cũng như bây giờ đã mang xác thân về nơi đây vẫn e ngại và gằn như sẽ giữ gìn từng lời nói, từng hơi thở. Nhớ một lần có hỏi thăm Hạ Vi nhưng mỗi mồn trong sự phúc đáp. Dường như trong tôi đã có một chút vương vấn, một chút nhớ thương người con gái đã leo đẹo bên tôi suốt những tháng năm ngày hạ. Tôi với Hạ Vi đã nghìn trùng xa cách và khó có thể gặp lại. Có lẽ chúng ta có duyên nhưng vô phận. Bao nhiêu năm đơn độc nơi xứ người, cố gắng làm việc mong một ngày về với mẹ, với chị, với em nhứt là với Vị Nhưng cuộc đời đầy dẫy tai biến và bất trắc. Hai năm sau nhận được tin mẹ qua đời, lòng tôi chết lặng bởi hy vọng về với mẹ già đã tan theo mây khói. Từ đó tôi không còn thiết viết thư về quê nhà nữa. Sự quyết tâm chăm chú làm việc không còn là một thôi thúc trong đời sống hằng ngày. Mặc cho năm tháng trôi qua khóa lấp hết niềm đau ản uất trong tâm tư và thời gian có thể kéo qua nỗi buồn cõi cút. Muốn quên hết, tôi đắm đuối với một cô gái mà bây giờ là vợ tôi. Rồi tôi làm thầy giáo dạy trường tiểu học ở một thị xã nhỏ trong tiểu bang tôi ở. Chồng vợ chúng tôi phải sống xa nhau và suốt mười mấy năm trời tôi làm việc cật lực để dồn hết tất cả tiền dành dụm được mua một căn nhà ở thủ đô theo ý muốn của vợ. Vợ tôi là người đàn bà không bao giờ thỏa mãn, luôn luôn có nhiều đũa đòi. Cô ta chẳng để tôi yên được phút nào, không ngừng rầy rà về tiền bạc. Tôi chịu đựng và đau khổ nhiều năm chỉ yên lặng để vợ tôi hiểu mà trở lại dịu dàng như trước, thật tình tôi cũng muốn bồi đắp hạnh phúc cho bỏ những năm vì sự làm việc mà mỗi người một nơi. Bây giờ hiểu ra chúng tôi sống với nhau không có tình yêu. Hai mươi mấy năm héo hắt trĩu nặng vì sinh kế cho vợ con, tôi hầu như quên lãng mối tình đã áp ủ nơi quê nhà.

Theo thư mới gửi chị tôi cho biết ngôi nhà của cha mẹ tôi để lại đã phải bán để họ có chút tiền hầu xoay sở cho kinh tế gia đình. Theo di chúc của mẹ, tôi là đứa con trai dù đã ở xa vẫn được hưởng phần thừa kế. Tôi không muốn dự chia, nhưng vợ tôi buộc phải xin phép nghỉ việc đi ngay. Vợ tôi còn nói, anh là con trai duy nhất được hưởng cả gia tài, không phải chia cho ai hết. Vẫn biết trong gia đình tôi chưa hề để cho vợ tôi phải thiếu thốn, tiền bạc đủ đầy vậy mà bản tánh tham lam khiến vợ tôi không còn biết nghĩ đến những người nơi quê nhà trăm bề cực khổ.

Chị Hai và em tôi muốn chia bốn phần bằng nhau và bức thư cuối cùng chị tôi gợi ý chia cho Vi một phần. Dầu gì đi nữa lúc mẹ còn sống đã coi Vi như con gái và Vi đã có công săn sóc mẹ tôi suốt những ngày chị và em tôi phải bận bịu ở nhà chồng. Bức thư ấy làm tôi nghĩ ngợi đến vợ, chưa một giờ một ngày kề cận mẹ già vậy mà cô ta đã muốn hưởng hết gia tài cho riêng mình. Tôi chán ngán với tình đời, muốn phải bỏ tất cả, về sống nơi đây bù đắp lại cho Vi những năm dài thiếu thốn với cuộc sống lẻ loi.

Thời gian dài chịu đựng nhau như chất chồng thêm trên vai khối đá nặng nề thêm sự nhần nhục làm tâm hồn tôi héo hắt. Vợ chồng tôi gần như chiến tranh lạnh, thâm lặng kéo dài mấy mươi năm. Bên ngoài có vẻ êm ấm và tốt đẹp nhưng bên trong là thảm kịch, mỗi người cố gắng làm tròn vai trò mình, nhưng không làm được vì người này chính là nguyên nhân nỗi khổ của người kia, mỗi người biết như vậy nhưng không thể giải quyết. Trong sâu xa của đáy tâm hồn không ai chịu biến đổi cá tánh hay tình cảm riêng của mình để hòa hợp với người kia, cuối cùng cả hai ngấm ngấm nhận ra là không ai hưởng được hạnh phúc. Cố gắng bỏ qua không đi đến chỗ vỡ là vì đám con còn khờ dại. Tôi chôn vùi mình vào công việc, biến công việc thành cứu cánh hầu vùi đầu theo ngày tháng cho xong.

Phà đã cập bến, tôi bước lên bờ bờ ngỡ đứng sững lại, lạ lẫm chưa nhận ra lối nào đi về hướng nhà mình thuở trước, mọi thứ đổi thay rõ rệt trong đôi mắt. Tôi nhìn từ trái sang phải để nhận định, một người đàn bà đến bên tôi dịu dàng hỏi :

- Ông, ông... có phải là anh Nhân?

- Cô là... ? Tôi nhận ra ngay, nhưng sững sờ cho đến đổi không thể kêu lên 'Hạ Vi'.

Người đàn bà đứng trước tôi có một khuôn mặt hiền hậu, tầm vóc chỉ đến vai tôi, mặc bộ quần áo màu sẫm không được ủi phẳng phiu, tóc bới ở phía sau. Tôi nhận ra Hạ Vi qua ánh mắt long lanh, cái miệng khẽ cười, má rúm nắng da hơi nhăn, khó có thể thấy được dáng xưa...

Vi vừa cười vừa nói:

- Tôi đi đón anh. Anh ngạc nhiên hả?

Tôi còn đang ngỡ ngác trước sự hiện diện của Vi, chẳng nói được câu nào, lại nhớ đến cảnh Vi gặp tôi lần sau cùng, lần về từ giã mẹ lên đường nhập ngũ, đầu óc lang mang để rồi nói lên một câu thật loãng:

- Ô, Vi đấy à? Mừng quá!

Chỉ nói lên được như vậy. Để khóa lấp nỗi bàng hoàng tôi hỏi Vi:

-Chị Hai và em gái tôi đâu?

- Họ chờ anh ở nhà. Tối rồi, họ làm sao đi được một đoạn đường dài để đón anh, họ có tuổi anh quên rồi sao?

Và một lần nữa tôi lại ngờ ra. Vi nói:

- Bây giờ anh đã là một người luống tuổi. Khi xa chúng tôi anh còn quá trẻ.

- Vi, nhắc chuyện cũ làm gì?

- Nhưng những kỷ niệm đều có ý nghĩa. Đừng sợ tôi làm anh cảm động. Chẳng có gì đâu. Với tôi là niềm vui lớn. Hai mươi mấy năm đã trôi qua, buổi sáng cả nhà tiễn anh ra bến xe, quên sao được... Thôi tôi không nhắc đến nữa, bởi anh đâu còn muốn nghe. Sao, hiện nay vợ con anh thế nào?

Tánh hồn nhiên của Vi khiến tôi xua đuổi đi nỗi băn khoăn như khói tan trước gió, tôi trả lời :

- Vợ tôi và các cháu khỏe. Còn cô ?

- Thì anh thấy đó, tôi rần rỏ như vậy...

Cuộc nói chuyện trở nên dễ chịu.

- Cô thay đổi nhiều quá, Vi ơi!

- Thật sao?

Và rồi Hạ Vi hỏi :

- Thôi, về nhà hãy nói chuyện tiếp kẻ chị Hai và cô Út chờ.

Tôi bước chậm sau Vi, men theo con đường có ánh đèn sáng chói và dường như mới được tráng nhựa bằng phẳng thẳng tắp. Hai bên đều là những ngôi nhà xây theo phong cách và truyền thống cũ. Trên là lầu, tầng trệt là cửa hàng trang trí nhiều màu sắc sang trọng. Những căn nhà như vậy kéo dọc dài hai bên lộ.

Qua một khúc quanh hơi tối, cửa ngõ quen thuộc hiện ra trong tầm mắt, tôi nhận ra ngay căn nhà ngày xưa cũ kỹ nhưng đồ sộ, cổ kính nằm lùi vào phía sau khoảnh sân rộng.

Tôi và Hạ Vi đẩy cửa bước ào vào, người đầu tiên tôi gặp là chị Hai vừa cười vừa chảy nước mắt với nỗi vui mừng quá đỗi, và cô em cũng òa khóc theo. Cả nhà nhôn nháo bởi những người con của chị, của em dồn dập chào hỏi mà tôi như một kẻ từ trên cung Quảng Hàn rơi xuống. Tôi chưa qua cơn bàng hoàng thì Vi đến tháo gỡ hành lý trên tay tôi mang vào phòng. Cô đi xuống bếp lo bữa ăn tối cho cả nhà bỏ mặc chị em tôi rối rít với sự trùng phùng vừa mới có.

Dọn mâm cơm lên bàn ăn xong, Vi cáo từ xin phép về nhà riêng của cô.

Mấy chị em đã thức quá khuya bàn bạc về căn nhà, về bức thư của mẹ để lại dặn dò lúc biết mình không thể sống chờ đợi đứa con trai cưng trở về. Nhờ đọc bức thư tôi được biết mẹ dự định cưới Vi cho tôi lần được nghĩ phép ở đơn vị về. Nhưng đất nước đổi thay, tôi đã trở thành kẻ vong gia thất thổ.

Vi đã sống ở đây với mẹ tôi như bốn phận dâu con trong những tháng ngày dài hầu hạ, lo lắng cho mẹ tôi thay thế hai đứa con gái đi lấy chồng. Chị Hai, và cô em gái ca ngợi Vi rất tròn hiếu thảo. Bây giờ tôi được biết thêm, khi hay tin tôi cưới vợ, Vi đã khóc hết nước mắt và trước khi nhắm mắt lìa đời mẹ tôi đã hứa gả Vi cho một thanh niên cùng xóm. Chôn cất mẹ tôi xong, khoảng hai năm sau Vi lấy chồng. Chồng Vi mất bởi căn bệnh ngặt nghèo sau hơn một năm cưới vợ. Vi sinh con sau khi chồng chết, nuôi con với số lương ít ỏi cô giáo dạy ở nhà giữ trẻ. Vi góa bụa từ đó. Bất chợt tôi cảm thấy lòng mình ray rứt, dù tôi chưa một lần hứa hẹn. Tôi

quyết định trong lòng sẽ dành một khoản tiền thừa kế đền đáp lại tình Vi trong muôn một. Nếu không có lứa hồng thánng Tư năm đó, thì bây giờ Vi đã là vợ tôi, có một mái gia đình sống trọn vẹn bên chồng bên con, đủ đầy hạnh phúc.

Ở đây được hơn tuần lễ thì nhận được điện tín của vợ tôi. Trong điện tín nhắc nhở tôi không chia phần cho chị em, đem hết số tiền được hưởng về bên này.

Chuyện chia chác đã thỏa thuận vài hôm trước và có phần cho Vi nhưng với giọng hết sức nghiêm chỉnh cô từ chối:

-Tôi là Trần Hạ Vi, không phải họ Lê, không có phần gì trong gia đình này cả. Rất biết ơn chị Hai và anh đã có lòng nghĩ tới, nhưng tôi lấy tiền làm gì, tôi không muốn nhận tiền không thuộc phần mình. Dù lương ít nhưng cuộc sống tôi rất thoải mái với con. Mời anh khi rảnh ghé qua nhà tôi để anh thấy cuộc sống dễ chịu đó.

Dòm Vi đang mỉm cười, mắt long lanh sáng, dịu hiền và thân thiết, tôi liên tưởng đến dáng điệu của vợ tôi quát lên lúc hồi tiền để làm một việc gì đó.

Xong xuôi công việc, tôi còn ở lại một tuần nữa. Những ngày rỗi rảnh này tôi thường thơ thẩn quanh sân một mình. Hình ảnh Vi không ngừng vờ vẩn trong bữa ăn, giấc ngủ. Dường như tình yêu sâu kín chôn vùi bao nhiêu năm bây giờ vươn mình sống dậy. Tình yêu trỗi dậy từ quá khứ tôi tự hỏi liệu có thể đem lại được gì cho Ví Con thuyền đã chuyển bến và đã đi qua một mảng đời phía trước có còn gì để mộng mở Trăm muôn nghìn câu hỏi không một trả lời nào ổn thỏa. Tất cả đều không cho thấy một cơ hội mong manh nào để níu kéo cuộc đời đã sơ sẩy rớt ròi từ một lần yêu không toại.

Tôi đứng bên ngoài lớp học, dòm qua hàng rào bằng lưới kẽm. Phía trong bức tường vây quanh là ngôi nhà màu vàng, có hành lang rộng. Cái sân được chia làm hai phần, bên là sân chơi, bên là bồn cỏ. Tôi đến gần để dòm rõ hơn Vi đang cùng một bầy trẻ nhảy múa trên sân, đọc một bài học thuộc lòng:

Thứ nhất là phải chào thưa.
Thứ hai lễ phép ra vào nghiêm trang.
Thứ ba quần áo đàng hoàng.
Thứ tư chăm học, con ngoan nhứt nhà.

Đám học sinh hát, Vi vỗ tay theo nhịp, mình lắc lư qua phải, qua trái. Rồi kế tiếp dạy múa những động tác đầu tiên. Ba mươi bảy tuổi, trải qua những khó khăn của cuộc đời, vậy mà Vi vẫn giữ nét hồn nhiên tươi tắn với đám trẻ như cùng tuổi thơ đồng lứa.

Một người đàn bà về chợ đi qua, dừng lại bên cạnh tôi, ghé mắt dòm vào, ý chừng để được thấy đứa con gái của chị đang nhảy múa trong sân. Chị vui vẻ nói khi nhìn về phía tôi: "Cô hiệu trưởng trông thật hay hay!"

Tôi hỏi chị :

- Sao... cô ấy là hiệu trưởng?

- Anh không biết à, báo chí và đài phát thanh ca ngợi phương pháp dạy trẻ của cô Cô thật tuyệt vời! Tất cả phụ huynh ở đây đều gởi con em đến đây. Anh dòm kia con gái tôi đó. Bây giờ, cho một đứa con ăn học tốn kém lắm, nhưng ai chẳng muốn con mình được học hành tử tế.

Tôi gạt đầu đồng ý.

Một người đàn bà góa ở một thị trấn nhỏ với thân hình mảnh mai, yếu đuối đã cố gắng vươn lên hẳn phải nhận nhiều khổ sở. May mắn chồng cô ấy chỉ là một người bình thường, không có một quá khứ mà những người đương quyền gọi là có tội nên giờ này được ca tụng. Nếu ngày xưa cô là người thân của tôi không biết đời sống hiện giờ ra sao? Nghề gõ đầu trẻ là nghề nhọc nhằn, khổ cực.

Tôi lặng lẽ rời xa ngôi nhà giữ trẻ, đi loanh quanh trong vùng. Những buổi chiều nằm im trong căn phòng cũ hiu quạnh nghe thời gian trôi giạt xuống bờ hư vô mờ mịt. Những buổi mai thức dậy hoang mang đối diện với một ngày thiếu vắng. Cũng căn phòng này, nhà này bóng dáng Vi luôn luôn thấp thoáng vào ra để cảm thấy được nâng niu, săn sóc thật ưu ái và trân quý lên trong tầng không gian ấm áp tẩm đẫm đầy sự nồng nàn của tuổi mới lớn. Ước vọng thầm kín như muốn trỗi dậy, thúc dục tôi đi tìm Vị Nhưng không thể, khối tình đó đã qua, đã tan chìm mất hút. Hãy xem như một giấc mơ đẹp lúc giật mình tỉnh dậy âm thầm nuốt tiếc. Tôi thường đi lang thang không định hướng, như kiếm tìm bóng dáng hạnh phúc đã xa rời khỏi tầm tay.

Buổi chiều, mặc dầu bầu trời đã nổi lên một chùm mây đen phía xa, báo một cơn mưa sẽ đến. Mặc kệ tôi băng mình ra ngoài, cố gắng nhớ lời chỉ về hướng đi đến nhà Vị Tròi nổi gió và cơn mưa ào ào trút xuống khi tới cửa nhà Vị Tôi đẩy cửa bước vào, một đứa trẻ ngồi trước TV đang theo dõi trận bóng bàn hỏi tôi:

- Thưa chú tìm ai?

Đứa trẻ rất giống mẹ, có đôi mắt thật đẹp.

- Chú tìm mẹ Vi của cháu.

Tôi định ninh chú nhóc con này sẽ lúng túng không biết trả lời và phản ứng ra sao. Nhưng nó mau mắn:

-Mời chú ngồi. Mẹ cháu chưa về. Mẹ cháu thường về trễ. Chú ngồi đây chờ nhé. Nếu chú có cần đi ngay thì dặn cháu, khi mẹ về cháu thưa lại.

Vừa nói nó vừa đi ra phía sau nhà, không lâu đem ra tách nước trà còn bốc khói, đặt trước mặt tôi:

- Mời chú uống nước.

Đứa trẻ quá lễ phép, hiền lành, nói năng vững chãi. Liên tưởng đến hai đứa con tôi bên kia trời, tôi lắc đầu chán ngán. Tôi dòm quanh phòng khách, đồ đạc sơ sài. Cái bàn dài sáu ghế bằng cây cũ kỹ. Cái máy may kê sát vách gần cửa sổ, cạnh đó là cái ghế cao kê cái TV nhỏ. Tôi không thể so sánh với cô, Vi ơi. Cuộc sống sung sướng hạnh phúc hay không là tùy mình.

- Chú chẳng có gì quan trọng dặn cháu. Chú là một người bạn cũ, đến thăm mẹ cháu thôi. Chú đến đây cũng để thăm cháu và có chút quà cho cháu.

Tôi lấy cây viết máy và một sổ viết nguyên tử xanh, đồ trao cho nó. Đôi mắt hiện vẻ ngạc nhiên, má hồng lên, hai tay tiếp lấy, dòm tôi đăm đăm.

- Cám ơn chú.

-Cháu tên gì?

- Cháu tên Khương.

Chúng tôi trở thành thân thuộc ngay khi tôi cầm tập toán Khương để trên bàn và hỏi nó:

- Cháu hiểu bài không, chú giảng cho?

Tôi giải nghĩa bài cho Khương, nó yên lặng ngồi nghe và sau đó nó làm xong những bài tập mà thầy giáo đã cho về nhà làm.

Khương đem cất tập, trở ra liền hỏi tôi :

- Chú giỏi toán quá. Chú là giáo sư phải không? Chú hãy cho cháu biết ý kiến nếu thi vào trường Sư phạm thì cháu còn phải học tới bao nhiêu năm nữa.

- Tại sao lại vào trường Sư phạm?

- Đó là nguyện ước của mẹ cháu. Cậu cháu tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm. Mẹ cháu nói mẹ cháu rất mãn nguyện nếu cháu đỗ đạt như cậu cháu.

- Cậu cháu là ai?

-Ai ? Cháu không biết. Cho tới bây giờ lúc nào mẹ cháu cũng nhắc đến cậu ấy. Khương dòm tôi mỉm cười.

Tôi kéo Khương lại gần, dịu giọng hỏi:

-Có phải mẹ cháu kể nhiều chuyện rất hay về cậu cháu phải không?

- Còn gì nữa! Đó là những việc có ý nghĩa thời thơ ấu của mẹ cháu và cậu cháu.

- Thế mẹ cháu có vui khi kể chuyện không?

- Đâu có... Đôi lúc mẹ cháu khóc...

Lòng tôi trĩu nặng và tự nghĩ thầm sao em chẳng quên đi, quên hết đi cho yên ngày tháng mới. Biểu vậy, nhưng lòng tôi nào làm được như lời mình. Vẫn loáng thoáng không bao giờ dứt những ảo ảnh dật dờ của cánh hoa pensée ép vào trang sách cũ và gợi nhớ tà áo trắng qua cầu một sáng nắng reo, hai con mắt long lanh dưới vành nón nghiêng buổi chiều sương trắng. Nhớ lại, nghĩ đến để rồi thao thức, bâng khuâng, đau xót, tôi đã đành chìm lìm giữa đời sống, như xác tàu đắm dưới biển sâu. Vòm trời mặt nước trên kia đã vô cùng ngăn cách.

Bé Khương nhú đôi lông mày nói tiếp:

- Đời mẹ cháu vất vả lắm. Khi được nghỉ hoặc khi đau yếu mẹ cháu thường khóc, cháu biết mẹ cháu tủi thân không có ai bên cạnh.

Tôi ôm Khương vào lòng, an ủi:

- Mai cậu cháu sẽ đến. Chắc là vui lắm.

Mặt Khương tươi hẳn lên, nói:

- Cháu có món quà tặng cho ông cậu.

- Quà tặng gì vậy?

- Sợi dây chuyền với chiếc nanh heo cấn vàng.

Thì ra cô ấy còn giữ. Hơn hai mươi năm, cái ngày cả nhà đưa ra bến phà, Vi giúp tôi mang hành lý vào phía trong phà, tôi nhờ Vi đưa lại dùm cho mẹ tôi.

Cho đến nay tôi vẫn tưởng chị hoặc em tôi đang giữ. Hóa ra mẹ tôi trao cho Vị Tôi hiểu trước khi mất mẹ tôi đã có nói về việc của hai đứa.

Tôi cảm thấy một chút lo ngại nếu gặp Vị Chắc chắn tôi tự cho phép mình được quyền đeo sợi dây chuyền này vào cổ Vị Sao lại không? Tim tôi đập mạnh. Tôi dụi mắt, vuốt mặt làm một động tác để xóa đi ý nghĩ điên rồ. Tóc đã bạc, đã luống tuổi, làm sao tôi có thể nở làm đảo lộn, lật tung lên đời một người đàn bà, mà chính mình ngày trước đã bỏ rơi.

Tôi đi như trốn chạy giữa đôi mắt ngạc nhiên của thằng bé.

Sáng hôm sau, tôi ra bến phà một mình. Đứng sau đám người chờ bước lên phà, tôi không ngừng quay đầu dòm lại phía sau. Lòng tự hỏi không biết Vi có đến tiễn không. Tôi lên sau cùng. Phà nổ máy. Tim tôi se thắt lẫn bầm lờ từ biệt quê hương. Bóng Vi xuất hiện trên bến phà, đưa tay lên cao cho thấy sợi dây chuyền toong teng trong nắm tay. Tiếng nằng dội mạnh trên mặt sông đầy nước:

- Anh Nhân, em không buồn đâu. Em vui lắm. Thượng lộ bình an nha.

Phà đã rời bến, Vi quay trở về, mãi mãi làm cái bóng chìm dưới đáy sông sâu. Tôi rướn người lên dòm theo khuôn lưng gầy gò xa dần. Đầu cúi thấp, bước đi xiêu vẹo nhạt nhòa trong sương mù buổi sáng của lối rẽ trở lại nhà, lâu lâu cánh tay đưa lên quệt ngang tầm mắt.

Phà đã ra giữa sông, phía xa, sau rặng bần dày đặt vàng thái dương đầu ngày ló dạng, chiếu những tia sáng vàng chói chan phủ trùm sóng nước. Tôi thấy mình như có nước mắt lưng tròng, xóa tan cảnh vật thân mến của quê hương.

Quê hương là chùm trái ngọt

Uống hết ly nước, cầm cái ly không bước ra khỏi phòng định đem xuống nhà bếp, Nhân bỗng chết điếng trong lòng, đứng khựng lại khi nghe tiếng nói nhỏ phát ra từ căn phòng sát cửa

'Sao? Mày giúp tao một tay được không?'

'Anh Hai à, đừng làm như vậy. Hết tiền xài xin nó cũng cho mà!

'Nó cho bao nhiêu, vài trăm là cùng. Tao cần số nhiều. Máy chục ngàn trong bóp nó ai mà hồng biết.'

'Tiền của chồng nó đưa mua số kim cương của tiệm bà Mừng. Đâu phải của nó đâu.'

'Nhưng mà tao cần. Ly nước hồi đầu hôm nó uống rồi. Thấm thuốc bây giờ chắc ngủ mê. Ra tay được.'

'Tôi sợ lắm. Nó là em cùng máu thịt, sao anh muốn làm bậy để cướp của em?'

Nhàn trở liền vào phòng, gom lệ mớ đồ đạc, dồn vào xách tay, bước mau qua phòng mẹ, thuật vắn tắt những lời của hai anh.

Khó có xe trong giờ khuya khoắt. Người mẹ lo sợ thuốc ngủ trong mình con gái sẽ ngấm mau, đành đưa sang nhà cạnh bên ngủ nhờ.

Bà nội tôi mãi phần con cháu ở rải rác các tiểu bang, bận bịu công ăn việc làm không ai về được để cư tang. Năm nay nhân ngày giỗ đầu, các cô, chú hẹn hò làm một cuộc họp mặt sau thời gian dài lao đao sinh kế ở đất nước người.

Chuyến bay từ phi trường Los Angeles đi Bangkok hành khách cùng quê hương tôi chiếm hai phần, số còn lại là những người của những quốc gia Châu Á. Ngồi cạnh ghế tôi là một người đàn bà trạc độ bốn mươi tuổi ngoài. Gương mặt xinh xắn ẩn dấu chút phúc hậu và nụ cười rất tươi của bà gợi sự chú ý nơi người đối diện. Tôi làm quen hỏi chuyện. Được biết bà về thăm mẹ. Nghe bà nói chỗ ở của người mẹ, tôi mừng tượng nhớ như nơi đó cũng cùng vùng tôi sắp về. Vòm trời quê cũ hiện lơ mờ trong trí tôi không rõ nét. Tôi cố gắng hình dung xóm nhỏ ngày xưa. Theo gia đình người chú ra đi lúc mới mười tuổi, hiểu biết quá ít ỏi về thành phố nơi tôi đã sống thuở ấu thời. Vài câu trả lời lơ mơ về đất địa của thành phố không đâu vào đâu của tôi khiến người đàn bà không còn hứng thú nói chuyện thêm nữa. Khi máy bay đáp xuống phi trường người đàn bà chào từ giã, lo đi làm thủ tục giấy tờ nhập cảnh.

Tôi chờ đợi gom góp hành lý, làm đủ thứ giấy tờ nhiều khê theo luật định. Thêm vụ khiếu nại ở văn phòng đại diện hãng máy bay Thái Air Line bởi thiếu mất hai thùng hành lý, không hiểu đã rơi rớt nơi đâu. Phải quanh quẩn ở phi trường nhờ giải quyết. Họ hứa hẹn sẽ tìm ra trong vài ngày sau đó và sẽ cho người đưa hành lý đến tận chỗ ở. May mắn nhà ở tại thành phố, nếu ở tỉnh xa không biết phải làm sao. Gần ba giờ đồng hồ sau chúng tôi mới rời khỏi phi trường. Một nhọc và chán nản.

Ngôi nhà hương hỏa xưa của ông bà nội để lại ở ngoại ô thành phố, bác Hai đã sửa chữa lại khang trang hơn trước. Dãy nhà cũ kỹ cùng chiều bây giờ cũng đổi thay, tường vách, mái ngói. Bao quanh là những vuông rào bằng sắt hoặc gạch cây, sơn xanh sơn đỏ. Tôi đứng sau cửa sổ ngắm ra bên ngoài. Mặt trời đã chìm xuống dưới mặt đất từ lâu. Màn đen dần trải trên những bụi cây đám cỏ. Con đường trước nhà vắng tanh, thỉnh thoảng vài tiếng nổ của máy xe từ xa vọng lại. Cảnh vật hầu như chìm lắng trong vũng tối. Hàng đèn đường mờ ảo, cách khoảng cái tắt, cái cháy. Tiếng muỗi vo ve từ bên ngoài bay tuôn vào nhà. Vội tay kéo hai cánh cửa sổ khép chặt, tôi bước vội vào bên trong phần giữa căn nhà nhập bọn cùng mấy đứa em con cô, con chú, con bác, quây quần quanh chiếc bàn lớn. Sự ồn ào, huyên náo phát lên bởi nhiều tiếng nói giữa câu chuyện bông đùa, nhạo báng liên miên. Chúng hết tranh cãi châm chọc nhau lại xoay qua nói về thời trang, du lịch, phim ảnh và cuối cùng những bồ bịch của nhau, những vui chơi đã qua hay sắp tới. Mấy đứa nó không thể diễn tả bằng tiếng mẹ đẻ. Câu nói không

thoát ra khỏi miệng, áp a áp úng đành phải dùng ngôn ngữ ngoại quốc. Những tràng tiếng Mỹ lẫn tiếng Việt điếc tai cùng những chuỗi cười dòn tan đây đó. Bác Hai mỉm cười dòm chúng nó với cái lắc đầu chậm chậm, thất vọng.

Bác là con chim đầu đàn của bầy chim vong gia thất thổ trong một đại gia đình. Bác thường viết trong những bức thư gửi sang, căn dặn chúng tôi cố gắng học hành, nghe lời giáo dục của cha mẹ, không nên ham mê đua đòi với bè bạn mà bỏ ngoài tai những lời dạy dỗ. Làm người phải biết cội nguồn, đừng tập thói vong bản, không chơi với bạn xấu để nhiễm thói hư của bạn, và luôn luôn rèn luyện tiếng mẹ đẻ. Bác nhắc đi nhắc lại nhiều lần 'đừng quên nha các cháu. Bên này bác đọc báo nghe nói thanh thiếu niên bên đó hư hỏng, phải vào tù ra khám, bác buồn lắm.'

Tôi còn nhớ rõ ràng lời bác khuyên bảo các cô chú trước lúc lìa xa quê nhà. Bác nói: 'Nếu các em không chịu nổi những luật lệ khắc khe mới, những mối đe dọa hàng ngày và sự đối đãi gần như phân chia, các em muốn ra đi thì cứ ra đi, đừng bịn rịn, ở lại chịu khổ không ích gì. Anh có đầy đủ giấy tờ của một cựu quân nhân được sang nước Mỹ. Trên đầu mớ tuổi cao chồng chất anh bỏ qua hết những bon chen trên đời. Những năm tù đày anh đã ngán ngẩm với bã công khanh, thám tình đời và hiểu nỗi cực nhọc khi phải làm lại đời mình nơi đất khách. Các em ra đi cách biệt nơi phương trời lạ lẫm, huyết nhục chia lìa lòng anh vô cùng đau xót. Biết rằng ở lại cũng có nhiều điều khó khăn trong cuộc sống nhưng anh chí quyết thay cha mẹ làm người thừa tự tổ tiên, dốc lòng gởi nắm tàn xương nơi chôn nhau cắt rún. Đó là niềm mơ ước lớn lao của anh. Bác bước lại gần đưa tay vuốt tóc tôi và nói với nỗi nghẹn ngào. Riêng con Hân, con của anh chị Ba các em, tội nó qua đời bởi lửa đạn chiến tranh, con nhỏ sớm mồ côi không nơi nương tựa. Trong mấy đứa em, ai cư mang được nó cho anh yên lòng. Hân à, bác sẵn sàng nuôi cháu, lo cho cháu nên người, nhưng ở với bác đời cháu sẽ mai một. Nên ra đi để lo cho thân mình nha cháu. Tôi khóc lóc từ giã gia đình bác và ngôi nhà mấy năm nương náu. Từ đó tôi theo người chú Tư sang đến vùng đất mới.

Tiếng gõ cửa bên ngoài dồn dập. Chúng tôi đồng loạt im lặng. Tất cả rời ghế chồm nhum lấp ló chỗ cửa ngăn. Bác gái bước ra phòng ngoài nghe ngóng rồi mở một cánh cửa mời khách vào nhà. Không phải người công an khu vực như chúng tôi lầm tưởng, mà là một bà già. Nghe nói là người hàng xóm nhà bên cạnh sân. Qua ánh đèn nhòa nhạt tôi vô cùng ngạc nhiên trở mắt dòm dăm dăm người đi sau. Chính là người đàn bà tôi đã gặp trên máy bay. Không biết họ bàn bạc chuyện gì với nhau sau đó Bác Hai khoác tay đuỗi chúng tôi vào hăn phía trong. Tiếng xì xào chấm dứt. Bà già ra về, người đàn bà tôi gặp trên máy bay ở lại.

Cuộc vui tưởng còn kéo dài, một hai đứa trong đám che miệng cười khúc khích. Nhưng bác Hai ra lệnh bắt chúng tôi phải giải tán. Bác gái lẳng xẵng dọn dẹp bộ ván phía chái nhà và mời người đàn bà đó đi nghỉ.

Nằm yên trên giường nhưng lòng tôi có nhiều điều thắc mắc, vợ vẫn nghĩ suy muốn hỏi bác gái nhưng thấy không tiện. Trăn trở, cuối cùng rồi tôi cũng lịm vào giấc ngủ.

Ba tuần lễ vui chơi đã qua, ngày chia tay cũng đến. Cả nhà tiễn chúng tôi ra sân bay, lưu luyến không muốn rời. Chợt bước vào phòng cách ly, đầu tôi vẫn quay dòm đám người đứng lố nhố bên ngoài. Hình dáng bác tôi sau vòng rào chia cách, yên lặng buồn thiu.

Ngồi trầm ngâm trong lòng ghé lắng nghe tiếng động cơ nổ ... o... ù ... ù..... Dãy ghế cạnh bên có những người đàn bà trẻ trẻ đang nhắm mắt, gọi nhắc trong tôi chuyện xảy ra hai tuần lễ trước, chuyện của người đàn bà đến ngủ nhờ một đêm trong nhà người bác. Lòng tôi còn bức

rức, còn khó chịu khi biết được sự việc xảy ra quá đau lòng. Cô, chú tôi cũng kể thêm vài chuyện về thói đời và lòng người trăm ngách giống nhau dầu ở bên kia trời hay bên này nữa vòng trái đất. Lời kể lể như còn xoáy mạnh, còn vang dội rõ ràng bên tai. Không biết mấy đứa em họ tôi sanh ra, lớn lên ở đất nước khác có nghe và hiểu được câu chuyện đau lòng này và những nỗi hệ lụy của nhân sinh?

Ánh trăng hè mọc lên khỏi ngọn cây bên kia đường. Làn ánh sáng mỏng nghiêng nghiêng xuyên qua thềm ngôi nhà của bà giáo Hạc xây lên từ một năm trước. Hàng rào bằng gạch quét vôi trắng uốn mình bao quanh khu nhà. Cửa ngõ màu xanh lá cây với ổ khóa lớn móc toong teng trong chốt sắt. Bà giáo cầm ba cây nhang bước ra sân đến bàn ông Thiên gần hàng rào cắm vào lư hương, chấp tay xá xá miệng lầm thầm van vái. Trở vào hàng ba, bà ngồi lên chiếc võng mắc trong đá, ngóng ra phía ngoài thềm lặng suy tư.

Thuở còn sống chồng bà là một thầy giáo lương 'ba đồng ba cọc'. Con cái được dạy dỗ nên chúng nó ngoan ngoãn, học hành theo nếp nhà. Năm tháng tưởng yên ấm trong hạnh phúc. Nhưng nỗi bất hạnh bất ngờ xảy đến, ông giáo lâm bệnh ngặt nghèo qua đời để lại ba đứa con còn nhỏ dại. Nhà nghèo xác xơ không có tiền để lo cho con, bà đành phải vay mượn số tiền nhỏ nhoi làm vốn. Đầu tắt mắt tối vất vả nuôi ba đứa con ăn chưa no lo chưa tới. Tuy buôn gánh bán bưng lần hồi cũng trả dứt nợ. Đám con trưởng thành. Gả con gái lấy chồng rồi theo chồng sang xứ khác. Hai đứa con trai chưa có gia đình ở với bà cho tới bây giờ. Tưởng chúng khôn lớn mình sẽ không còn lao tâm nhọc trí, vậy mà càng lớn khôn bao nhiêu tâm tánh càng bộc phát những điều bất nghĩa thất đức. Khó khăn trong cuộc sống, chúng phải bỏ học, dần thân ra đời tìm phương kế sống nên tiêm nhiễm những thói xảo quyệt, trí trá. Bà giáo thở dài. Đảo mắt quanh khu nhà đẹp đẽ do tiền của con gái gởi mà chạnh lòng thương đứa con hiếu thảo. Về thăm nhà mới một hai ngày, ở không yên với thằng anh lớn. Nửa đêm phải đi trốn tránh rồi vội vã trở về sớm hơn dự định. Lòng bà như có cái gì cào xé. Muốn tố giác nhưng phải làm ngơ bởi mẩu tử thâm tình. Giận thằng con vì tiền mờ tối lương tri, quên tình cốt nhục. Thương con gái trọng tình máu mủ không một lời oán trách anh. Làm mẹ bà không biết phải xử trí cách nào trước sự bất nhân và 'hung hoang đảng tử' như vậy. Dù chuyện cốt nhục tương tàn chưa xảy đến nhưng đó cũng là mối họa lớn trong gia đình. Hai tay chống cằm, tủi phận mình: gần kề miệng lỗ vẫn chưa được yên thân. Dòm vào khoảng không trước mặt mà nước mắt chảy dài, ghen ngào xúc cảm...

Điện thoại reo vang trong nhà. Bà kéo vạt áo chùi mắt. Lật đặt bước vào cầm ống nghe. Tiếng đứa con gái bên kia đầu dây,

- 'Má hả, má khỏe không ? Bà mừng rồi lấp bắp trả lời :

- 'Khỏe ... khỏe...'

- 'Con nói má nghe nè. Con không thể về thăm má nữa. Má cho hai anh căn nhà đi. Qua đây ở với con. Con đang làm thủ tục bảo lãnh má đó. Má đi nha'.

Bà ậm ừ..... không dứt khoát. Để nhẹ ống nghe xuống. Bà đứng tần ngần bất động, phân vân không biết nên đi hay ở. Đi theo đứa khá giả thì sung sướng tấm thân mình đó. Nhưng bỏ hai đứa con nghèo khổ ở lại thì đành sao? Làm sao chúng sống được trong cái xã hội lạ lùng này không có mình săn sóc miếng ăn thức uống. Bà thở ra, lắc đầu, lẩm bầm như tự căn dặn mình. Má không theo con được con ơi! Quê hương mình dầu sao cũng là chùm trái ngọt, dầu thân cây có những sần sùi tróc lở, dầu dầu cành cây đầy kiếng vàng sâu phấn, dầu gốc cây là mảng đất xù xì khô cằn đá sỏi đập lên đau nhói bàn chân. Mẹ quen rồi con ơi! Quen cảnh trí, quen sanh hoạt và quen với khung trời chứa những thân cây èo uột đó.....

